



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2084.../BIDV-TKHDQT
CBTT Báo cáo thường niên năm 2023

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID

- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544

Fax: (84-24) 2220 0399

- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023 như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: (03b)

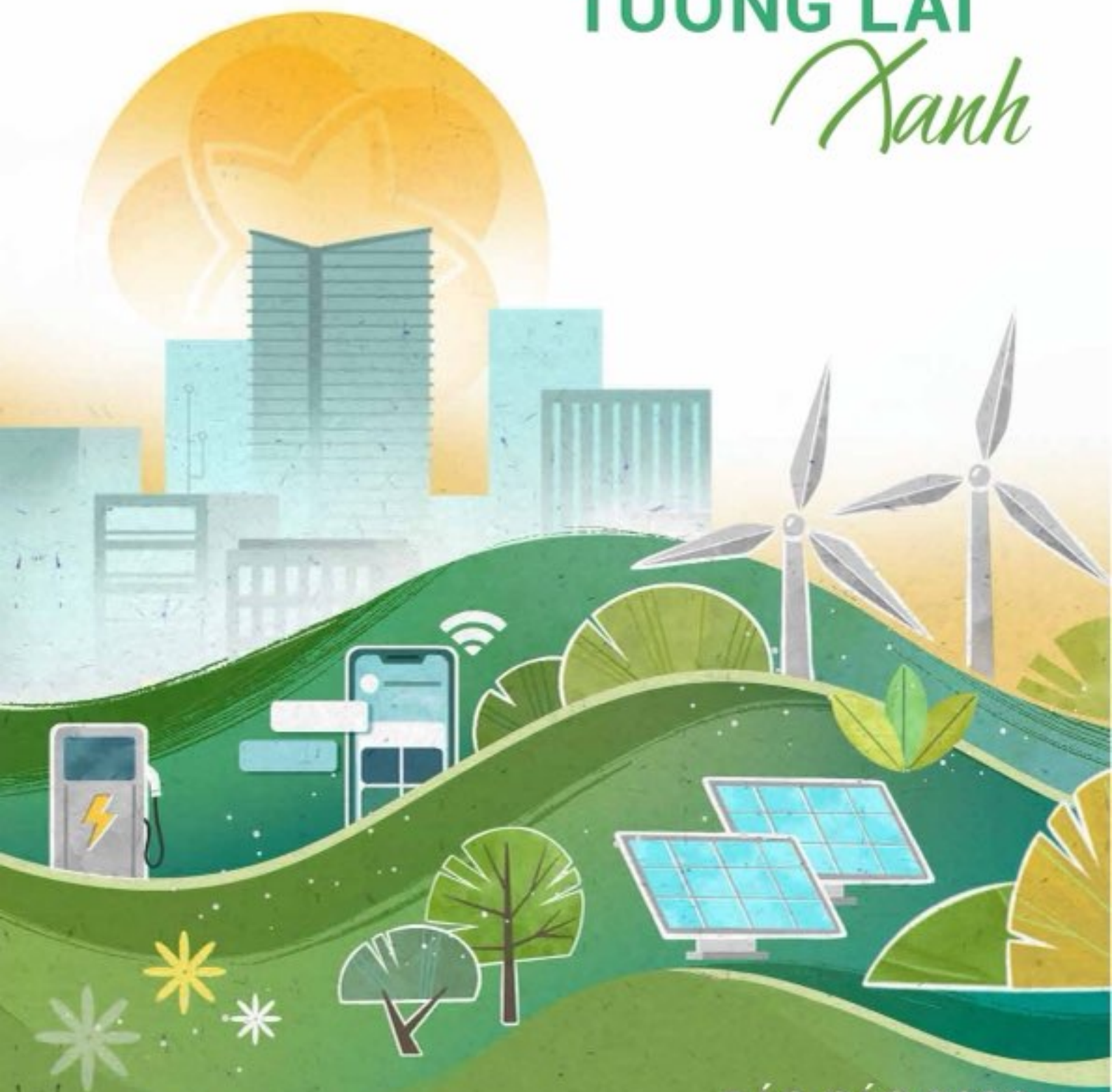
- Như trên;
- Lưu TKHDQT&QHCB, VP.



Trần Phương



KIẾN TẠO TƯƠNG LAI *Xanh*



BÁO CÁO 2023
THƯỜNG NIÊN



KIẾN TẠO
TƯƠNG LAI
Xanh

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG

01	THÔNGIỆP 2023	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	08
		Giải thưởng trong năm 2023	10

CHƯƠNG

02	TỔNG QUAN BIDV 2023	Thông tin khái quát về BIDV	16
		Lịch sử hình thành và phát triển	18
		Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	20
		Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
		Sản phẩm chính và nổi bật	24
		Chỉ số hoạt động cơ bản	28
		Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị	32
		Hội đồng quản trị	34
		Ban Điều hành	39
		Ban Kiểm soát	44
		Ban Kiểm toán nội bộ	46
		Định hướng phát triển	48
		Quản lý rủi ro	52



CHƯƠNG

03	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Tình hình hoạt động kinh doanh	64
		Tổ chức và nhân sự	66
		Các công ty con, công ty liên kết	72
		Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	76
		Tình hình tài chính	77
		Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	78
		Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	80



CHƯƠNG

04	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	Tình hình vĩ mô và ngành ngân hàng trong năm 2023	90
		Kết quả công tác điều hành trong năm 2023	91
		Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024	98

CHƯƠNG

05	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2023	104
		Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành	111
		Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024	112

CHƯƠNG

06	QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hoạt động của HĐQT năm 2023	116
		Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, trọng tâm công tác năm 2024	125
		Hoạt động quản trị công ty	128
		Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư	152



CHƯƠNG

07	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Báo cáo kiểm toán độc lập	158
		Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	160
		Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	163
		Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	164
		Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	166



CHƯƠNG

08	MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG	Các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc	182
		Công ty con, liên doanh, liên kết	191

OI

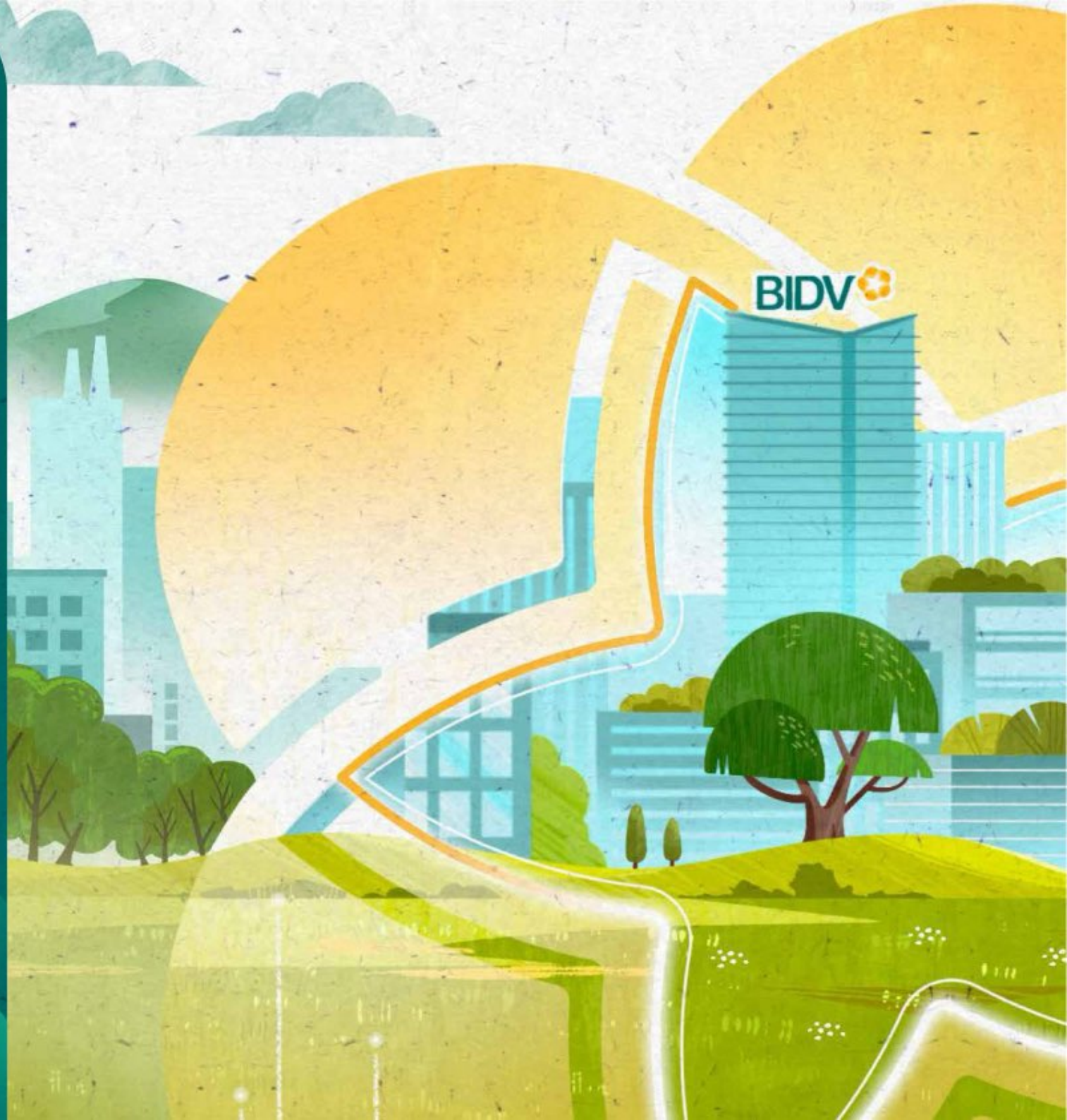
THÔNG ĐIỆP 2023

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

08

Giải thưởng trong năm 2023

10





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Với vai trò là một định chế tài chính hàng đầu trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước, BIDV kiên định theo đuổi mục tiêu trở thành “ngân hàng xanh” trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030

Ông Phan Đức Tú
Chủ tịch HĐQT, BIDV

Thưa quý khách hàng, quý cổ đông, đối tác,

Kinh tế thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, khó lường, thách thức hơn nhiều so với dự báo; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động xuất, nhập khẩu giảm sút, chịu tác động kéo dài do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, biến động địa chính trị... Trước bối cảnh đó, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung với một số kết quả tích cực: tăng trưởng GDP đạt 5,05%, ở mức cao so với các nước trong khu vực; chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,25%; cán cân thương mại xuất siêu 28 tỷ USD. Trong thành công chung đó phải kể đến việc NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt song song với việc triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Trong năm, NHNN đã bốn lần giảm lãi suất điều hành với mức giảm 0,5-2% nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, từ đó giúp giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay, điều hành tỷ giá phù hợp; Hoàn thiện các quy định pháp lý trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp và người dân, tăng trưởng tín dụng toàn ngành năm 2023 đạt 13,78%.

Khó khăn vượt qua, Chuyển mình bút phá

Năm 2023 đối với BIDV có ý nghĩa quan trọng, là năm bán lẻ của Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, với sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực vượt khó của toàn hệ thống đã tạo nên một năm “chuyển mình bút phá”, tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò tiên phong trong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần duy trì, ổn định hoạt động của hệ thống ngân hàng; tích cực đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân theo chủ trương của Chính phủ và NHNN nhằm thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế. Kết thúc năm 2023, Tổng tài sản của BIDV đạt trên 2,3 triệu tỷ đồng, tiếp tục là Ngân hàng TMCP có quy mô lớn nhất Việt Nam; huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1,89 triệu tỷ đồng, tăng 16,5%, chiếm khoảng 14% thị phần tiền gửi toàn ngành. Dự nợ tín dụng đạt 1,75 triệu tỷ đồng, tăng trưởng

16,66%, chiếm khoảng 13% dự nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đứng đầu thị trường về thị phần tín dụng. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng bền vững, tỷ trọng dự nợ tín dụng nhóm khách hàng bán lẻ, SMEs và FDI trên Tổng dự nợ đạt 68,7%; tăng 1,2% so với năm 2022. Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 là 1,12%. Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước, đạt và vượt kế hoạch năm 2023 đã đề ra: (i) Chênh lệch thu chi đạt 47.932 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 27.589 tỷ đồng, tăng trưởng 20,4%, vượt kế hoạch ĐHDCĐ giao; (ii) Năng lực tài chính được cải thiện, vốn điều lệ đạt 57.004 tỷ đồng, sau 10 năm niêm yết trên thị trường chứng khoán, vốn hóa của BIDV thuộc nhóm dẫn đầu thị trường, đạt trên 10 tỷ USD; (iii) Các chỉ tiêu sinh lời được cải thiện tích cực so với năm trước: ROA đạt 0,99%; ROE đạt 19,36%; (iv) Trích lập DPRR đầy đủ theo quy định, tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối ngân hàng thương mại đạt 183%, các chỉ số an toàn đảm bảo theo quy định và thông lệ tốt. BIDV cũng luôn là một trong những ngân hàng đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước với mức đóng góp trong năm đạt trên 6.448 tỷ đồng.

Kiến tạo tương lai xanh, bền vững

Nhận thức được xu thế tất yếu của phát triển bền vững trong dài hạn, với vai trò là một định chế tài chính hàng đầu trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước, BIDV đã kiên định theo đuổi mục tiêu trở thành “ngân hàng xanh” trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030: (i) Ban hành Nghị quyết thực hiện các Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và chống biến đổi khí hậu, chú trọng thực hành ESG thông qua xây dựng Chương trình hành động thực hiện ESG trên toàn hệ thống, thành lập đơn vị chuyên trách quản lý ESG theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, tích cực lan tỏa thông điệp phát triển tài chính bền vững đến khách hàng, đối tác... (ii) Là ngân hàng thương mại có phần đầu tiên tại Việt Nam công bố “Khung Khoản vay bền vững” và chuyên nghiệp hóa công tác quản lý rủi ro môi trường xã hội thông qua việc ban hành “Khung

quản lý rủi ro Môi trường - Xã hội”, tạo tiền đề cung cấp tới khách hàng các sản phẩm tài chính bền vững theo chuẩn mực quốc tế; (iii) Tiên phong thu hút nguồn vốn phát triển bền vững, chuyển dịch kinh tế xanh, dẫn đầu thị trường về tài trợ tín dụng xanh; là ngân hàng đầu tiên phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế; (iv) Đồng hành cùng nhiều điển đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa thông điệp phát triển bền vững tới khách hàng, đối tác: Hội nghị nâng lương tái tạo 2023; Hội nghị cơ hội đầu tư vào ngành năng lượng tái tạo; Tọa đàm thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng năng lượng bền vững...

Vững bước tiên phong trên hành trình chuyển đổi số

BIDV nhận thức việc đổi mới công nghệ là yếu tố then chốt để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, mục cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Đồng hành với hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, năm 2023 BIDV cũng đã tạo được những dấu ấn nổi bật khẳng định vị thế tiên phong trong hành trình chuyển đổi số: (i) Chính thức đi vào hoạt động hệ thống ngân hàng lõi Core Banking Profile, tích hợp toàn diện hơn 100 ứng dụng vào hệ thống ngân hàng lõi, kỳ vọng mang lại những đột phá toàn diện, đặc biệt về định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh, tư duy phát triển sản phẩm dịch vụ, mô hình tổ chức, quy trình tác nghiệp... góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng; (ii) Phát triển hệ thống Payment Hub để quy hoạch và xây dựng một hệ thống thanh toán theo thông lệ quốc tế - đây là dự án công nghệ lớn nhất và phức tạp nhất từ trước tới nay được thực hiện bằng 100% nguồn lực nội bộ của BIDV; (iii) Là ngân hàng đầu tiên cho ra mắt hệ thống BIDV OPEN API phục vụ mô hình ngân hàng mở với trên 3.000 đối tác kết nối API; 47 trung gian thanh toán, dịch vụ công, Kho Bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội...

Không ngừng phát triển thể chế, hướng tới sự tinh gọn, hiệu quả

Kết thúc năm 2023, BIDV cũng đạt được nhiều bước tiến trong quản trị điều hành, phát triển thể chế, tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và các Chiến lược cấu phần, hướng tới phát triển bền vững: (i) Kiên định bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược phát triển tổng thể đến 2025, tầm nhìn 2030 và 07 chiến lược cấu phần... thường xuyên, đánh giá kỹ lưỡng từ đó đề ra các giải pháp trọng tâm để đảm bảo triển khai đúng định hướng đã đề ra; (ii) Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức các cấp: Thành lập lại Khối Ngân hàng bán lẻ và cơ cấu lại các đơn vị trong Khối; Thành lập Trung tâm Định giá tài sản, Trung tâm KHCN cao cấp tại TPHCM...; (iii) Tăng cường hợp tác chiến lược, các định chế đa phương để nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, năng lực quản trị hệ thống, đặc biệt dịch vụ khách hàng cá nhân cao cấp ghi dấu ấn với việc xác lập hợp tác chiến lược với Edmond de Rothschild - định chế tài chính hàng đầu thế giới về đầu tư và quản lý tài sản, đem tới cho khách hàng cá nhân cao cấp cơ hội sử dụng dịch vụ tài chính đẳng cấp toàn cầu; (iv) Tiếp tục đổi mới thể chế theo hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động trên toàn hệ thống.

Thành công kể trên của BIDV là sự hợp lực của gần 3 vạn cán bộ người lao động, trải qua 365 ngày đêm miệt mài từ khối ngân hàng thương mại cho tới khối công ty, các hiện diện quốc tế... Theo đó,

năm 2023 BIDV tiếp tục được các tổ chức, cộng đồng đánh giá cao với những giải thưởng uy tín: đứng thứ 1.081 - tăng hơn 500 bậc, trong Bảng xếp hạng Forbes Global 2000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu; Giải thưởng “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất” (Tạp chí Forbes Việt Nam); 9 năm liên tiếp nhận Giải thưởng “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam”, “Dịch vụ ngân hàng cao cấp tốt nhất Việt Nam”, “Thế tin dụng quốc tế tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam” và “Ngân hàng Lưu ký - Giám sát tốt nhất Việt Nam năm 2023” (The Asian Banker); Giải thưởng “Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam” (Alpha Southeast Asia); Giải thưởng “Ngân hàng cung cấp giải pháp số hàng đầu Việt Nam” (Asiamoney); 9 sản phẩm công nghệ thông tin của BIDV đạt giải Sao Khuê 2023; Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam 2023 (Vietnam Economic Times)...

Tinh giản quy trình, chuyển đổi hoạt động

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược kinh doanh 5 năm. BIDV xác định phương châm hành động của năm là “Tinh giản quy trình - Chuyển đổi hoạt động”. Theo đó, BIDV sẽ chuyển đổi toàn diện, đồng bộ, thực chất, bài bản tất cả các hoạt động, đặc biệt là chuyển đổi mạnh mẽ, căn bản từ tư duy nhận thức, từ xây dựng hoạch định mục tiêu định hướng, mô hình kinh doanh, mô hình hoạt động theo hướng phát triển xanh, bền vững (ESG). Kiên quyết cắt bỏ, cải tiến, tinh giản quy trình, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực phục vụ khách hàng gắn với ứng dụng công nghệ thông qua hệ thống quản trị nội bộ (B One). Tập trung các biện pháp mở rộng quy mô hoạt động gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nền khách hàng... Nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng gia tăng thu nhập ngoài lãi; Nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý rủi ro; Tập trung triển khai các phương án tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, phát triển kinh doanh.

Thay mặt Hội đồng quản trị BIDV, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban Lãnh đạo và gần 3 vạn người lao động đang đồng hành hết mình tại BIDV. Đặc biệt tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư và đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng BIDV trong suốt thời gian qua và mong muốn tiếp tục hợp tác, đồng hành với quý khách hàng, nhà đầu tư, đối tác trong thời gian tới để chúng ta cùng nhau kiến tạo nên những giá trị bền vững, hướng đến tương lai phồn vinh và thịnh vượng!

Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Đức Tú

GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2023

GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ



Forbes

TOP 2000 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT LỚN NHẤT TOÀN CẦU



Forbes Việt Nam

TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM
LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP



Brand Finance

- TOP 10 THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM
- THƯƠNG HIỆU CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023



Alpha Southeast Asia

NGÂN HÀNG SME TỐT NHẤT VIỆT NAM
LẦN THỨ 6 LIÊN TIẾP



Tổ chức điện toán Châu Á - Châu Đại Dương (ASOCIO)

ĐƠN VỊ CHUYỂN ĐỔI SỐ XUẤT SẮC 2023



Asian Banking and Finance

- NGÂN HÀNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG FDI TỐT NHẤT VIỆT NAM
- NGÂN HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁP SINH TỐT NHẤT VIỆT NAM LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP



Asianmoney

NGÂN HÀNG CUNG CẤP GIẢI PHÁP SỐ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



The Asian Banker

- NGÂN HÀNG LƯU KÝ, GIÁM SÁT TỐT NHẤT VIỆT NAM LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP
- NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT VIỆT NAM LẦN THỨ 8
- DỊCH VỤ NGÂN HÀNG CAO CẤP TỐT NHẤT VIỆT NAM
- SẢN PHẨM THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ TỐT NHẤT VIỆT NAM
- SẢN PHẨM CHO VAY MUA NHÀ TỐT NHẤT VIỆT NAM
- NGÂN HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ NGOẠI HỐI TỐT NHẤT VIỆT NAM LẦN THỨ 3



Global Banking and Finance Review

- NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP TỐT NHẤT ĐÔNG NAM Á LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP
- NGÂN HÀNG SME TỐT NHẤT ĐÔNG NAM Á LẦN THỨ 3
- NGÂN HÀNG TRIỂN KHAI GIAO DỊCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ESG TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023



International Finance Magazine

- NGÂN HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI TỐT NHẤT VIỆT NAM
- NGÂN HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI TRỢ CHUỖI CUNG ỨNG TỐT NHẤT VIỆT NAM

GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2023

GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ



ADB

NGÂN HÀNG ĐỐI TÁC HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM NĂM 2023

Mastercard

- NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU VỀ THẺ DOANH NGHIỆP NĂM 2023
- NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU VỀ DOANH SỐ TRÊN THẺ GHI NỢ 2023



— Hiệp hội Contact Centre tại Singapore (CCAS) —

TRUNG TÂM CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG TỰ TRIỂN KHAI TỐT NHẤT



JPMorgan Chase

NGÂN HÀNG CÓ TỶ LỆ THANH TOÁN TỰ ĐỘNG (STP) VƯỢT TRỘI

Bank of New York Mellon

NGÂN HÀNG CÓ TỶ LỆ THANH TOÁN TỰ ĐỘNG (STP) VƯỢT TRỘI

VISA

NGÂN HÀNG TĂNG TRƯỞNG ẨM TƯỢNG VỀ DOANH SỐ GIAO DỊCH THẺ PHÂN KHÚC CAO CẤP NĂM 2023

JCB

NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU DOANH SỐ THANH TOÁN THẺ

GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC



Viet Nam Report

TOP 10 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM UY TÍN NHẤT



Tạp chí Kinh tế Việt Nam (VnEconomy)

- TOP 10 THƯƠNG HIỆU MẠNH NHẤT VIỆT NAM
- THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ BIDV JCB ULTIMATE - TOP 50 SẢN PHẨM - DỊCH VỤ TÍN DỤNG VIỆT NAM 2023



Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA)

Giải thưởng Sao Khuê 2023 cho các sản phẩm:

- HỆ THỐNG TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH CÁ NHÂN
- GIẢI PHÁP BIDV ICONNECT
- HỆ THỐNG CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ ĐA KÊNH 24/7
- TIỆN ÍCH CẤM CỐ TIỀN GỬI ONLINE TỰ ĐỘNG TRÊN ỨNG DỤNG BIDV SMARTBANKING
- GIẢI PHÁP RÚT TIỀN QR HÀN QUỐC TRÊN ATM BIDV
- BIDV NOTIFICATION HUB (NỀN TẢNG THÔNG BÁO ĐẦY ĐỦ KÊNH)
- HỆ THỐNG GIAO DỊCH HÀNG HÓA VỐN PHẢI SINH
- HỆ SINH THÁI BIDV SMART LOYALTY
- ỨNG DỤNG CẢN CƯỚC CÔNG DẪN CHIP VỚI GIAO DỊCH SỐ TẠI BIDV

Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT XUẤT SẮC TRONG CHƯƠNG TRÌNH "01 TRIỆU SÁNG KIẾN - NỖ LỰC VƯỢT KHÓ, SÁNG TẠO, QUYẾT TÂM CHIẾN THẮNG ĐẠI DỊCH COVID 19"

Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

- NGÂN HÀNG LƯU KÝ GIÁM SÁT TIÊU BIỂU NĂM 2023
- NGÂN HÀNG THANH TOÁN TIỀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ 2023

Diễn đàn cấp cao cố vấn tài chính Việt Nam (VWAS)

- DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG ƯU TIÊN TIÊU BIỂU
- GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH CÁ NHÂN SÁNG TẠO CHO ỨNG DỤNG BIDV SMART KIDS

Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS)

NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU 2023



Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT - NHÓM NGÀNH TÀI CHÍNH



Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

TOP 10 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

02

TỔNG QUAN BIDV 2023

Thông tin khái quát về BIDV	16
Lịch sử hình thành và phát triển	18
Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	20
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Sản phẩm chính và nổi bật	24
Chỉ số hoạt động cơ bản	28
Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị	32
Hội đồng quản trị	34
Ban Điều hành	39
Ban Kiểm soát	44
Ban Kiểm toán nội bộ	46
Định hướng phát triển	48
Quản lý rủi ro	52



THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV

TÊN ĐẦY ĐỦ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

TÊN GIAO DỊCH QUỐC TẾ

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT
AND DEVELOPMENT OF VIETNAM

TÊN VIẾT TẮT

BIDV

MÃ GIAO DỊCH SWIFT

BIDVVNVX

MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

01 001 50619

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Số 84/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày
23/04/2012

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày
03/04/1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 03 /01/2024

DIỆN THOẠI

024.22205544

FAX

024.22200399

WEBSITE

<https://www.bidv.com.vn>

ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MỆNH GIÁ CỔ PHẦN

10.000 đồng/cổ phần

MÃ CỔ PHIẾU

BID

VỐN ĐIỀU LỆ

57.004.359.000.000 đồng

TỔNG SỐ CỔ PHẦN

5.700.435.900

CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Đức Tú

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Lâm

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Moody's

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

ĐỊNH HẠNG TIỀN GỬI DÀI HẠN

Ba2

TRIỂN VỌNG

Ổn định

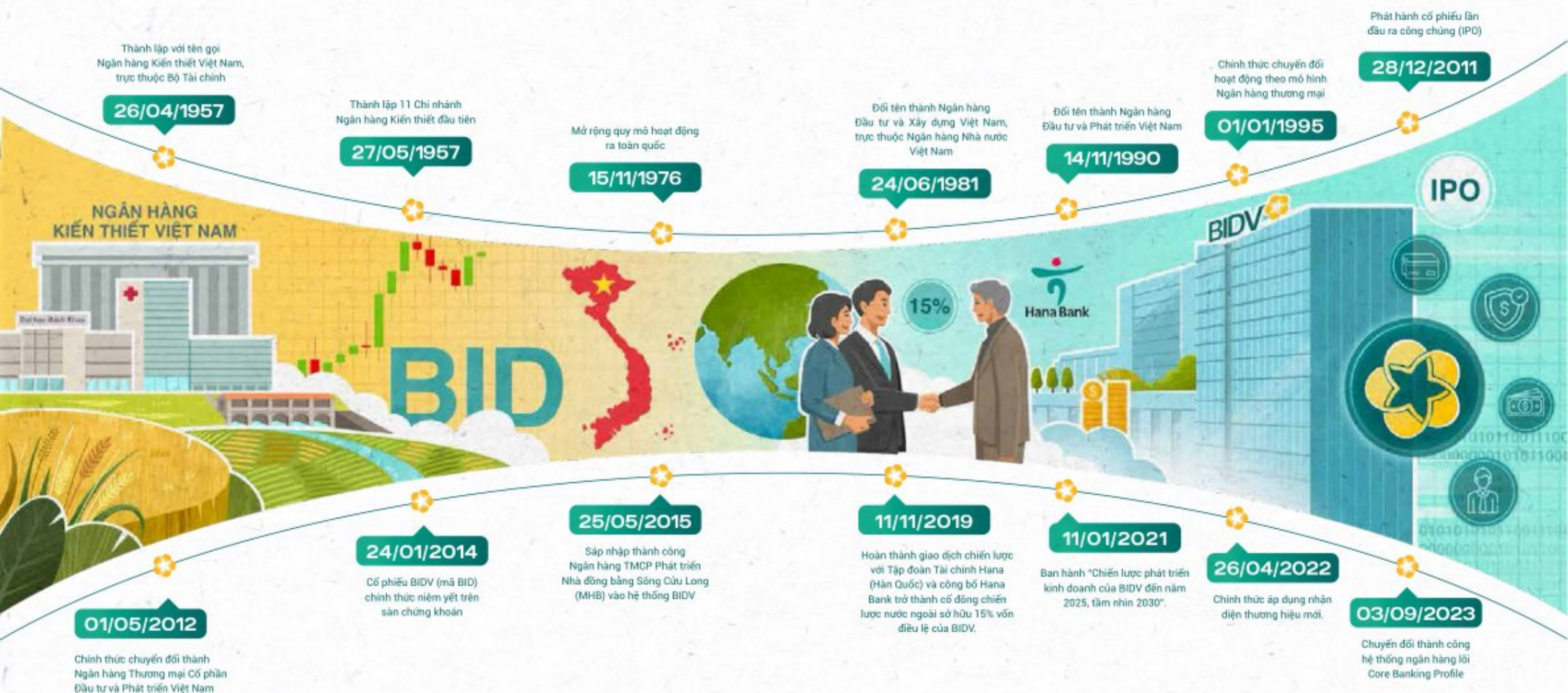
ĐỊNH HẠNG NHÀ PHÁT HÀNH

Ba2

Ba2



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



SỨ MỆNH

Đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.



TẦM NHÌN

Trở thành định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, phấn đấu thuộc nhóm 100 Ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á.



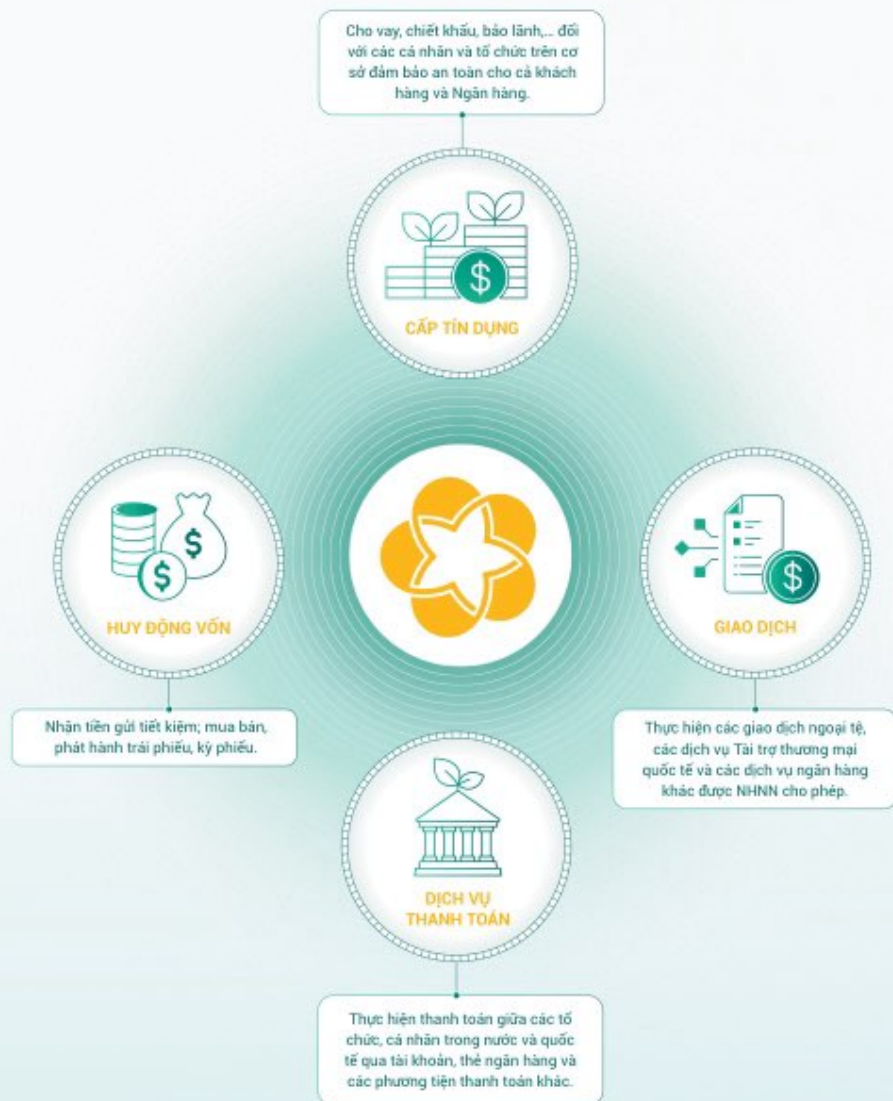
GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trí tuệ - Niềm tin - Liêm chính -
Chuyên nghiệp - Khát vọng.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



ĐỊA BÀN KINH DOANH

MẠNG LƯỚI TRONG NƯỚC

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp BIDV tiếp cận một lượng lớn khách hàng trên toàn quốc và các khu vực lân cận, cung cấp dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân, hộ gia đình đến các loại hình tổ chức, doanh nghiệp.

Tổng số điểm mạng lưới đến 31/12/2023 gồm:

TRỤ SỞ CHÍNH

01

194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

CHI NHÁNH

189

tại tất cả 63 tỉnh/ thành phố trên cả nước

- 34 Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội
- 14 Chi nhánh tại Bắc Trung Bộ
- 36 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
- 15 Chi nhánh tại Nam Trung Bộ
- 24 Chi nhánh tại địa bàn Đông lực phía Bắc ngoài TP Hà Nội và Đông bằng sông Hồng.
- 12 Chi nhánh tại Tây Nguyên
- 17 Chi nhánh tại Miền Núi phía Bắc
- 15 Chi nhánh tại địa bàn Đông lực phía Nam ngoài TPHCM
- 22 Chi nhánh tại Đông bằng Sông Cửu Long

PHÒNG GIAO DỊCH

895

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

02

tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng

ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC

03

- Viện Đào tạo và Nghiên cứu
- Trung tâm Công nghệ Thông tin
- Trung tâm Dịch vụ kho quỹ phía Nam

CÔNG TY CON

10

CÔNG TY LIÊN KẾT

02

CÔNG TY LIÊN DOANH

03

MẠNG LƯỚI QUỐC TẾ

01

CHI NHÁNH TẠI MYANMAR

01

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

04

tại Campuchia, Lào, Đài Loan (Trung Quốc), Liên bang Nga.

SẢN PHẨM CHÍNH VÀ NỔI BẬT

KHOẢNG HÀNG BÁN BUÔN

Xác định Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là xu hướng chuyển dịch tất yếu của thế giới và của Việt Nam, hướng tới phát triển bền vững, năm 2023 hoạt động ngân hàng Bán buôn của BIDV tiếp tục đi đầu trong việc triển khai các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số, sản phẩm tài chính Xanh nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh doanh, trải nghiệm liền mạch và từng bước chuyển đổi xanh trong hoạt động.



DỊCH VỤ THANH TOÁN PHÍ
XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC

63.500 GIAO DỊCH

TIỀN PHONG RA MẮT HỆ THỐNG

BIDV OPEN API

hệ sinh thái mở giúp tích hợp các dịch vụ ngân hàng vào các ứng dụng, phần mềm, nền tảng số của khách hàng, đối tác.

Sản phẩm Ngân hàng số dành cho khách hàng tổ chức

Với mục tiêu là ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, BIDV đã luôn nỗ lực xây dựng một hệ sinh thái ngân hàng số toàn diện dành cho khách hàng tổ chức thông qua 2 nền tảng Omni BIDV iBank và BIDV iConnect. Trong năm 2023, BIDV không ngừng mở rộng và hoàn thiện hệ thống ngân hàng số, đặc biệt là ứng dụng BIDV iBank nhằm mang đến trải nghiệm liền mạch và tối ưu hóa các giải pháp tài chính cho khách hàng với nhiều tính năng bao gồm chuyển tiền quốc tế, mua bán ngoại tệ và các sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến... Sản phẩm BIDV iBank và BIDV iConnect đã trở thành những trụ cột chính trong hệ sinh thái số của ngân hàng, góp phần quan trọng trong việc kiến tạo giá trị bền vững cho khách hàng. Đồng thời, nhằm đáp ứng mục tiêu chiến lược của Chính phủ trong việc số hóa và tối ưu quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đem tới trải nghiệm thuận tiện cho người dân, BIDV đã tích cực triển khai dịch vụ thu phí, lệ phí bộ số ban ngành trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tiêu biểu trong năm 2023, dịch vụ thanh toán phí xét tuyển đại học được đẩy mạnh với gần 63.500 giao dịch được thực hiện trong 3 tháng triển khai, đạt tổng giá trị 6.88 tỷ VND. Năm 2023, số lượng giao dịch dịch vụ công được triển khai qua BIDV đạt gần 800.000 giao dịch, tăng trưởng 445% so với năm 2022. Việc phát triển hệ sinh thái số (digital ecosystem) cũng trở thành một trong những lĩnh vực được BIDV quan tâm. Ngày 29/11/2023, BIDV đã tiên phong ra mắt thị trường hệ thống BIDV Open API – hệ sinh thái mở giúp tích hợp các dịch vụ ngân hàng vào các ứng dụng, phần mềm, nền tảng số của khách hàng, đối tác. Với BIDV Open API, dịch vụ ngân hàng sẽ được tích hợp dễ dàng nhất vào các ứng dụng, phần mềm, nền tảng số trên thị trường, tạo ra những giải pháp tài chính mới, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng cá nhân và tổ chức khi mua sắm, thanh toán, kinh doanh và quản lý tài chính trên không gian số. Phát triển sản phẩm theo hướng chủ trọng nâng cao trải nghiệm khách hàng, các sản phẩm số của BIDV đã được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận tích cực.



Sản phẩm Tài trợ thương mại

Bên cạnh các ưu đãi về dịch vụ, BIDV luôn dành ưu tiên cấp tín dụng cho đối tượng doanh nghiệp xuất nhập khẩu với các gói tín dụng ưu đãi và các điều kiện tín dụng linh hoạt. Đồng thời, BIDV triển khai nhiều hình thức sản phẩm tài trợ thương mại với điều kiện tài sản bảo đảm linh hoạt như tín chấp, thế chấp khoản phải thu từ hợp đồng xuất khẩu, là hàng nhập... nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu doanh nghiệp. Đặc biệt, các sản phẩm dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại đã được số hóa, cho phép khách hàng doanh nghiệp gửi hồ sơ giao dịch và tiếp nhận, theo dõi kết quả xử lý từ ngân hàng qua chương trình ngân hàng điện tử BIDV iBank.

Danh mục sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM) của BIDV đầy đủ, đa dạng, cơ chế sản phẩm tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế như Thư tín dụng (L/C), nhờ thu, chiết khấu hối phiếu đòi nợ, Forfaiting... Mạng lưới ngân hàng đại lý/thị trường thanh toán quốc tế rộng đem lại nhiều lợi thế cho BIDV trong triển khai, cung cấp dịch vụ TTTM cho khách hàng.



Sản phẩm Tín dụng ngành

BIDV thiết kế, cải tiến các gói sản phẩm tín dụng theo ngành cũng như các giải pháp trọn gói, đồng gói sản phẩm dịch vụ (all-in-one) để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng trong từng ngành, lĩnh vực kinh tế. Trong đó, BIDV ưu tiên thúc đẩy tín dụng đối với các ngành nghề lĩnh vực tiềm năng, quan trọng đối với nền kinh tế như bất động sản khu công nghiệp, năng lượng tái tạo, các lĩnh vực xuất nhập khẩu, được phẩm, thi công xây lắp, ... BIDV cũng là ngân hàng đi đầu trong việc thực hiện các giải pháp tín dụng để góp phần thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ trong việc hỗ trợ và phát triển nền kinh tế, qua việc triển khai Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP, gói tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản nhà ở thương mại phù hợp với nhu cầu thực về nhà ở trên thị trường, chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản...

TIỀN PHONG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

120.000 TỶ ĐỒNG



Sản phẩm Tài trợ chuỗi cung ứng

Với định vị đưa BIDV trở thành ngân hàng số 1 trong hoạt động tài trợ chuỗi, mục tiêu đến năm 2026 quy mô tài trợ chuỗi cung ứng đạt 1,6 tỷ USD, trong thời gian qua, BIDV đã dành nhiều nguồn lực đầu tư cho công tác phát triển sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin và bán hàng. Bằng khả năng cung cấp giải pháp "may đo" cho nhiều doanh nghiệp lớn, BIDV đã phối hợp xây dựng các chương trình tài trợ chuỗi cung ứng dành cho các tập đoàn hàng đầu trong các lĩnh vực kinh tế như bất động sản, hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), phân phối ô tô, thiết bị điện... Năm 2023 cũng ghi nhận thành công của BIDV trong hành trình chinh phục doanh nghiệp trung tâm là các công ty đa quốc gia cũng như tập đoàn lớn trong nước thông qua các giải pháp về sản phẩm, ứng dụng công nghệ số hóa và chính sách thúc đẩy bán với nhiều nguồn lực ưu đãi cho khách hàng chuỗi cung ứng.

Với các giải pháp đồng bộ, năm 2023 số dư tín dụng tài trợ chuỗi cung ứng tăng gấp gần 3 lần so với năm 2022. Trong đó, số lượng doanh nghiệp SME tại Việt Nam được tiếp cận với dòng vốn tài trợ chuỗi từ BIDV đã tăng trưởng 195%, tốc độ giải ngân thông qua giải pháp này cũng tăng 123% trong năm qua.

SỐ DƯ TÍN DỤNG TÀI TRỢ CHUỖ
CUNG ỨNG TĂNG
GẦN GẤP **3** LẦN



Sản phẩm Tín dụng xanh

BIDV là ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên tại Việt Nam công bố "Khung Khoản vay bền vững" và hiện là ngân hàng dẫn đầu thị trường về tài trợ các dự án xanh với hàng ngàn khách hàng và dự án. Luôn nằm trong Top 5 ngân hàng có dư nợ tín dụng xanh lớn nhất hệ thống, đến 31/12/2023, dư nợ tín dụng xanh tại BIDV đạt 74.177 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 4,24% tổng dư nợ), trong đó, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch với dư nợ 60.092 tỷ đồng (chiếm 81% tổng dư nợ tín dụng xanh). Hơn cả một ngân hàng, BIDV tiên phong phát triển các sản phẩm tài chính bền vững khi triển khai thành công sản phẩm Dệt may Xanh song hành với gói tín dụng Xanh 4.200 tỷ đồng nhằm tạo trợ lực quan trọng hỗ trợ các doanh nghiệp dệt may chuyển đổi hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng phát triển bền vững.

GÓI DỆT MAY XANH

4.200 TỶ ĐỒNG

SẢN PHẨM CHÍNH VÀ NỔI BẬT (tiếp theo)

KHOẢNG HÀNG BÁN LẺ

Năm 2023, hoạt động ngân hàng bán lẻ BIDV tiếp tục khẳng định vị thế số 1 thị trường với những dấu mốc ấn tượng, trở thành ngân hàng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam 9 lần nhận giải thưởng danh giá Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam do tạp chí The Asian Banker bình chọn. Để đạt được những thành tựu đó bên cạnh chính sách, chiến lược kinh doanh linh hoạt, nhạy bén, phải kể đến thành công của sự kiện chuyển đổi hệ thống ngân hàng lõi và hàng loạt sản phẩm liên tục được số hóa, nâng cấp có tính chất đột phá, khác biệt giúp thu hút và gia tăng trải nghiệm khách hàng một cách toàn diện.



BIDV SmartBanking - Hệ sinh thái tài chính số toàn diện

BIDV SmartBanking đang vận hành theo hướng trở thành hệ sinh thái tài chính số đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng, không chỉ cung cấp các dịch vụ thiết yếu mà còn giải quyết các nhu cầu tài chính nâng cao. Với định hướng đó, BIDV đã số hóa trên 60% sản phẩm truyền thống (tiền gửi, liên vay, thẻ, chuyển tiền quốc tế...), đồng thời phát triển các tính năng mới đột phá như Smart Kids, sản phẩm đầu tư, bảo hiểm, chứng khoán đưa lên kênh SmartBanking. Đồng thời, liên tục hợp tác với các đối tác lớn, mở rộng và hoàn thiện hệ sinh thái tiện ích tài chính và phi tài chính hấp dẫn, đa dạng cho khách hàng: Mua sắm hoàn tiền, taxi, đặt hoa, giao hàng, đặt vé sự kiện...

Bên cạnh chú trọng phát triển hệ sinh thái sản phẩm số, BIDV cũng tập trung chiến lược trải nghiệm khách hàng vượt trội đa kênh liên mạch với các tính năng có hàm lượng công nghệ cao như: Chatbot AI trả lời tự động các thắc mắc của khách hàng; Dấu Ấn 2023 - Tổng kết giao dịch trong năm và gói ý phong thủy, bản chiếu dựa trên phân tích dữ liệu lớn; Ứng dụng công nghệ gamification xây dựng trò chơi BIDV Smart City thúc đẩy khách hàng giao dịch thông qua các hoạt động giải trí.



Tín dụng xanh – Đón đầu xu thế

Hướng ứng Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bên cạnh các gói vay ưu đãi như vay tiêu dùng, vay sản xuất kinh doanh thông thường, BIDV đã ban hành gói Tín dụng xanh dành cho khách hàng cá nhân vay vốn phát triển năng lượng sạch (điện mặt trời, điện gió) hoặc các lĩnh vực trồng trọt chăn nuôi theo các tiêu chuẩn VIETGAP, ISO... với chính sách lãi suất hấp dẫn và ưu đãi hơn với thông thường.

Bên cạnh đó, BIDV cũng tập trung đẩy mạnh số hóa các quy trình, hồ sơ sản phẩm Tín dụng, hạn chế giấy tờ, hồ sơ giầy và trở thành ngân hàng quốc doanh đầu tiên triển khai cấp tín dụng trên tất cả các nền tảng kênh số với quy trình thẩm định, phê duyệt tín dụng bán lẻ được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống RLOS.

Ứng dụng vay online BIDV Home tiếp tục được cải tiến, nâng cấp nhằm khép kín hành trình của khách hàng từ khâu tìm hiểu thông tin về sản phẩm, đăng ký vay nhận ưu đãi lãi suất, gửi hồ sơ trực tiếp qua ứng dụng, theo dõi tiến trình xử lý khoản vay online. Bên cạnh đó, ứng dụng cũng mang đến đa dạng lựa chọn cho khách hàng bằng việc kết nối với các đối tác uy tín, cung cấp các dự án nhà ở xanh, các dòng xe ô tô sử dụng động cơ điện thân thiện với môi trường.



Thẻ BIDV – Diện mạo, cảm hứng mới, tận hưởng phong cách sống tinh hoa

Năm 2023, BIDV đã cho ra mắt bộ thẻ BIDV theo nhận diện thương hiệu hoàn toàn mới, với thông điệp "Inspire Your Life - Khởi nguồn



cảm hứng cuộc sống", bộ thẻ mới gồm các dòng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước prepaid với hai màu sắc chủ đạo là xanh ngọc lục bảo và màu vàng kết hợp với hình bông hoa mai 5 cánh thể hiện sự trẻ trung, phong cách, cá tính, sành điệu, nhưng không kém phần sang trọng và đẳng cấp.

- Thẻ tín dụng BIDV là một trong những dòng sản phẩm trọng tâm BIDV tập trung phát triển dựa trên các phân tích, nghiên cứu chuyên sâu về sở thích, thói quen chi tiêu, phong cách sống của khách hàng, gồm các dòng thẻ Cashback cho khách hàng thường xuyên giao dịch online, mua sắm siêu thị; dòng thẻ chuyên cho du lịch, ẩm thực, với hệ sinh thái đối tác rộng lớn, đặc quyền đa dạng, ưu đãi hấp dẫn.
- Đặc biệt, BIDV chú trọng phát triển dòng thẻ tín dụng quốc tế dành cho phân khúc khách hàng cao cấp với thẻ BIDV Private Banking với hệ sinh thái hàng ngàn đối tác liên kết rộng khắp thị trường tại các lĩnh vực hàng không, nghỉ dưỡng, ẩm thực, golf, spa, chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, BIDV cũng hợp tác với JCB ra mắt thẻ tín dụng quốc tế BIDV JCB Ultimate – dòng thẻ JCB cao cấp bậc nhất dành cho khách hàng cá nhân yêu thích trải nghiệm ẩm thực, văn hóa Nhật Bản.
- Bên cạnh phát triển các dòng thẻ đa dạng và mở rộng hệ sinh thái ưu đãi, BIDV cũng tập trung số hóa quy trình phát hành thẻ mang đến trải nghiệm nhanh chóng và dễ dàng, khách hàng có thể đăng ký phát hành thẻ online trên website hoặc qua ứng dụng BIDV SmartBanking, chủ động điền thông tin, đăng tải hồ sơ để ngân hàng phê duyệt tự động và gửi thẻ tận nhà khách hàng.



Đa dạng hóa danh mục tiền gửi, thúc đẩy tăng trưởng CASA mạnh mẽ

Bên cạnh cải tiến quy trình và đa dạng các sản phẩm tiền gửi tại quầy (bổ sung tiền gửi bằng bằng Anh, đô la Úc), BIDV đã triển khai nhiều sản phẩm tiền gửi mới trên kênh online với hình thức trả lãi linh hoạt (đầu kỳ, định kỳ), mục đích đa dạng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng, tự động nhận diện và áp dụng chính sách lãi suất cạnh tranh cho khách hàng cao cấp khi gửi tiết kiệm online nhằm gia tăng trải nghiệm của khách hàng.

Bên cạnh gia tăng quy mô tiền gửi có kỳ hạn, BIDV cũng triển khai mạnh mẽ các giải pháp thu hút khách hàng sử dụng tài khoản BIDV làm tài khoản chính, từ đó gia tăng nguồn tiền gửi không kỳ hạn (CASA) của khách hàng như dịch vụ Tài khoản Như ý gồm Tài khoản

số đẹp thế hệ mới với tài khoản siêu ngắn (chỉ 3 đến 10 chữ số), tài khoản nickname/shopname, tài khoản số điện thoại. Chiến lược tài chính toàn diện và các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt như kênh giao dịch tự động như nộp rút tiền tại CRM; Mở rộng liên kết với các trung gian thanh toán dịch vụ thanh toán hóa đơn với các nhà cung cấp, phát triển các tính năng thanh toán QR xuyên biên giới tại thị trường Thái Lan, Campuchia...



Thiết lập chuẩn mực mới, vị thế mới cho dịch vụ khách hàng cá nhân cao cấp tại thị trường Việt Nam

Sau gần 2 năm triển khai, BIDV đã chứng tỏ được đẳng cấp của dịch vụ khách hàng cao cấp với các giải pháp bảo toàn và phát triển tài sản bền vững, hiệu quả, được thiết kế theo nhu cầu từng khách hàng như: đa dạng hóa danh mục sản phẩm đầu tư với số lượng hiện tại lên tới 11 quỹ - lớn nhất trong số các ngân hàng Việt Nam; giải pháp đầu tư chuyên biệt Elevate by DC dành cho khách hàng siêu giàu; bảo hiểm sức khỏe BIC Smart Care với phạm vi địa lý bảo hiểm mở rộng tại Châu Á và trên toàn cầu; giải pháp bất động sản cao cấp, toàn diện và dịch vụ tư vấn chuyên biệt về các lĩnh vực giáo dục, định cư, di trú, nhập tịch, tư vấn thuế và lập kế hoạch tài sản.

Các khách hàng cũng được phục vụ bởi các giám đốc quản lý tài sản được đào tạo bài bản, cấp chứng chỉ quốc tế về tư vấn, quản lý tài sản. Bên cạnh đó, BIDV cũng đặc biệt chú trọng đem đến trải nghiệm vượt trội cho khách hàng thông qua hệ sinh thái đối tác uy tín, đặc quyền đẳng cấp và cộng đồng Private Club ưu tú với những trải nghiệm độc đáo, xứng tầm thượng lưu về văn hóa, nghệ thuật và phong cách sống.

Tháng 4/2023, BIDV tiếp tục tiến tới bước ngoặt xa hơn khi "bắt tay" cùng ông lớn Private Banking hàng đầu thế giới - Edmond de Rothschild. Với kinh nghiệm và các giải pháp đã chứng minh hiệu quả trên toàn cầu, Edmond de Rothschild sẽ kết hợp với BIDV để đáp ứng nhu cầu của những khách hàng có thu nhập ròng cao tại Việt Nam, bằng cách giúp họ tiếp cận với các cơ hội đầu tư hiệu quả và sáng tạo. Edmond de Rothschild cũng cam kết sẽ hỗ trợ BIDV chuẩn hóa và nâng cao năng lực đội ngũ giám đốc quản lý tài sản, từ đó mang lại dịch vụ Private Banking chuẩn mực, đẳng cấp quốc tế.

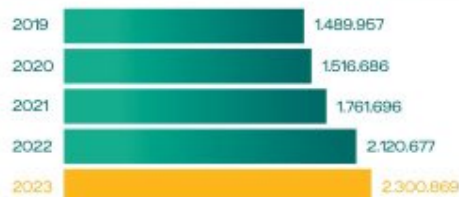


CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

TỔNG TÀI SẢN

2.300.869 tỷ đồng

BIDV tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu với quy mô tổng tài sản lớn nhất trong các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam; đạt **2.300.869 tỷ đồng**, tăng trưởng **8,5%** so với năm 2022.



Tiền gửi KHÁCH HÀNG

1.704.690 tỷ đồng

Tiền gửi của khách hàng đến 31/12/2023 đạt **1.704.690 tỷ đồng**, tăng trưởng **15,7%** so với năm 2022.



VỐN CHỦ SỞ HỮU

122.867 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2023 đạt **122.867 tỷ đồng**, tăng trưởng **18%** so với năm 2022.



CHO VAY KHÁCH HÀNG

1.777.665 tỷ đồng

Cho vay khách hàng đến 31/12/2023 đạt **1.777.665 tỷ đồng**, tăng trưởng **16,8%** so với năm 2022.



TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

73.013 tỷ đồng

Tổng thu nhập hoạt động năm 2023 đạt **73.013 tỷ đồng**, tăng trưởng **5,1%** so với năm 2022.



CHÊNH LỆCH THU CHI

47.932 tỷ đồng

Chênh lệch thu chi năm 2023 đạt **47.932 tỷ đồng**, tăng **2,5%** so với năm 2022.

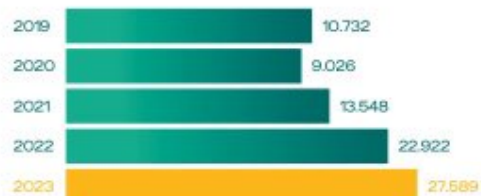


CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN (tiếp theo)

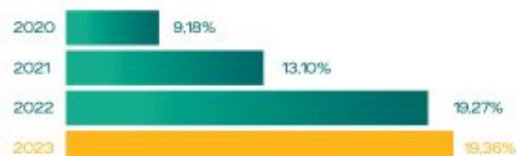
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

27.589 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt **27.589 tỷ đồng**, tăng **20,4%** so với năm 2022.



ROE



ROA



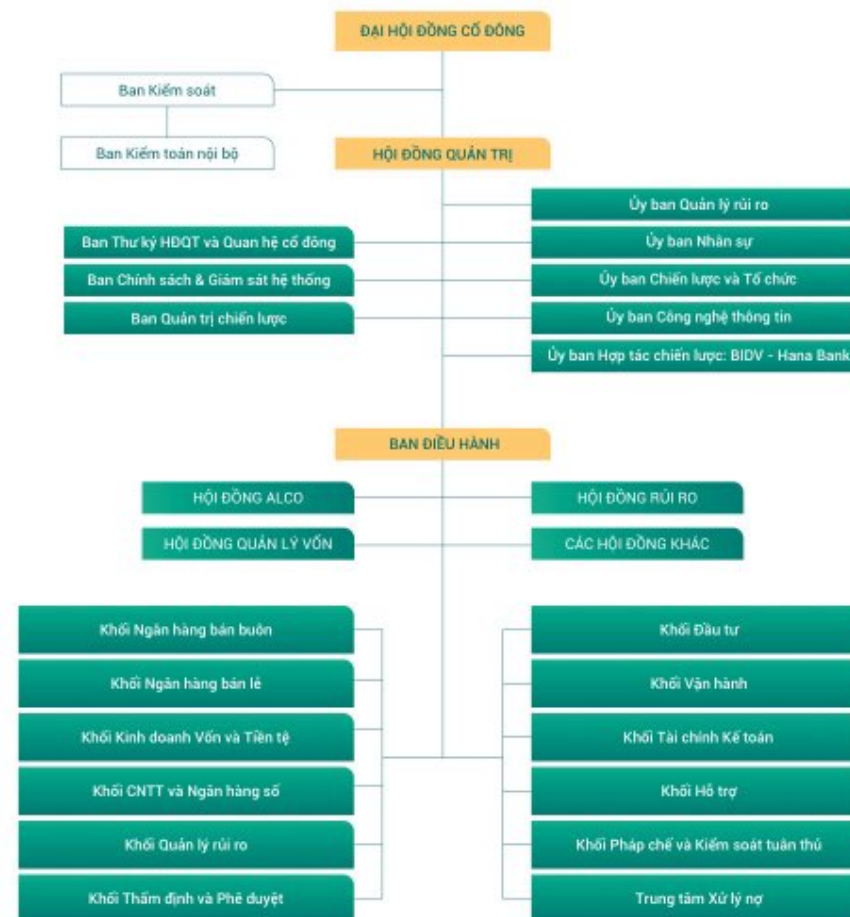
CƠ CẤU TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU TỔ CHỨC



Ghi chú:
 (*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con
 (**) Sở hữu trực tiếp và gián tiếp qua công ty con

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HDQT) là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.

Các thành viên HDQT tại BIDV bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Ông PHAN ĐỨC TỬ	Chủ tịch HDQT	61.670	0,0011
Ông LÊ NGỌC LÂM	Ủy viên HDQT, Tổng Giám đốc	1.024	0,00002
Ông ĐẶNG VĂN TUYẾN	Ủy viên HDQT	0	0
Bà PHAN THỊ CHINH	Ủy viên HDQT	41.365	0,0007
Ông NGÔ VĂN DŨNG	Ủy viên HDQT	1.105	0,00002
Ông PHẠM QUANG TÙNG	Ủy viên HDQT	1	0,00...2
Ông TRẦN XUÂN HOÀNG	Ủy viên HDQT	113	0,00...2
Ông LÊ KIM HÒA	Ủy viên HDQT	60.920	0,0011
Ông QUÁCH HÙNG HIỆP	Ủy viên HDQT	106	0,00...2
Ông YOO JE BONG	Ủy viên HDQT	0	0
Ông NGUYỄN VĂN THANH	Ủy viên HDQT độc lập	0	0

Những thay đổi của HDQT:

- Ông Đặng Văn Tuyến được bầu giữ chức vụ Ủy viên HDQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 28/04/2023 và đại diện 30% vốn nhà nước tại BIDV.
- Ông Quách Hùng Hiệp được bầu giữ chức vụ Ủy viên HDQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 30/1/2024.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Phan Đức Tử - Chủ tịch HDQT

- Sinh năm 1964.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HDQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/11/2018 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Ủy viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bầu giữ chức vụ Ủy viên HDQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2021 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành BIDV, Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV, Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.



Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HDQT, Tổng Giám đốc



Ông Đặng Văn Tuyến - Ủy viên HDQT

- Sinh năm 1973.
- Cử nhân Luật, Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.
- Được bầu giữ chức vụ Ủy viên HDQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 28/04/2023 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 25/04/2014.
- Hiện kiêm chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thanh toán quốc gia (Napas) và Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh thép BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tài Chính.

- Sinh năm 1965.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty bảo hiểm BIDV, Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và xây dựng nhà Mè Kống (MHBR).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.



Ông Trần Xuân Hoàng - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), Chủ tịch Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản (BAMC).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.



Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT



Ông Lê Kim Hòa - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1965.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV.



Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1971.
- Kỹ sư kinh tế, Cử nhân Luật.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 21/04/2018.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (BSL), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), Phó Tổng Giám đốc BIDV, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

- Sinh năm 1969.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ BIDV.



Ông Quách Hùng Hiệp - Ủy viên HĐQT

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông Yoo Je Bong - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1962.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 27/12/2019.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc Khối Chiến lược Toàn cầu, Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc điều hành phụ trách Khối Kinh doanh toàn cầu, Ngân hàng Hana.

- Sinh năm 1960.
- Tiến sỹ Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 29/04/2022.
- Từng đảm nhiệm vị trí: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Công Thương Việt Nam.



Ông Nguyễn Văn Thanh - Ủy viên HĐQT độc lập

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo Điều lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Điều hành có các hội đồng là: Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng quản lý vốn,...

Các thành viên Ban Điều hành chuyên trách làm việc tại BIDV bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Ông LÊ NGỌC LÂM	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.024	0,00002
Ông TRẦN PHƯƠNG	Phó Tổng Giám đốc	29.971	0,0005
Ông LÊ TRUNG THÀNH	Phó Tổng Giám đốc	3.191	0,00056
Ông NGUYỄN THIÊN HOÀNG	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00..1
Ông PHAN THANH HẢI	Phó Tổng Giám đốc	6	0,00..1
Ông HOÀNG VIỆT HÙNG	Phó Tổng Giám đốc	11	0,00..2
Ông TRẦN LONG	Phó Tổng Giám đốc	0	0
Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00..1
Ông ĐOÀN VIỆT NAM	Phó Tổng Giám đốc	0	0
Ông LẠI TIẾN QUÂN	Phó Tổng Giám đốc	11.327	0,0002
Ông HAM JIN SIK	Thành viên Ban điều hành	0	0
Ông TỬ QUỐC HỌC	Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ	0	0
Bà BÙI THỊ HOÀ	Kế toán trưởng	0	0

Những thay đổi của Ban Điều hành:

- Ông Đoàn Việt Nam được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Ông Lại Tiến Quân được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Ông Ham Jin Sik được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/03/2024.
- Bà Bùi Thị Hòa được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Ông Quách Hùng Hiệp thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Ông Sung Ki Jung thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/03/2024.
- Bà Tạ Thị Hạnh thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc BIDV từ ngày 12/03/2021.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng; Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.

- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.



Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.



Ông Trần Phương – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1972.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Nghệ An.



Ông Hoàng Việt Hùng – Phó Tổng Giám đốc



Ông Lê Trung Thành – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1964.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.

- Sinh năm 1976.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Thành, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cho thuê máy bay (VALC).



Ông Trần Long – Phó Tổng Giám đốc

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



- Sinh năm 1978.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2000.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội, Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao – Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1977.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2001.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Trưởng khối Ngân hàng bán buôn kiêm Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Giám đốc Chi nhánh BIDV Vĩnh Long

Ông Phan Thanh Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1974.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Thanh Xuân, Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân kiêm phụ trách Chi nhánh Nam Sài Gòn, Phó Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân.



Ông Lại Tiến Quân – Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1976.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch 1, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào Việt, Trưởng Văn phòng đại diện BIDV tại Lào, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng liên doanh Lào Việt Bank, Giám đốc Chi nhánh Yên Bái.

Ông Đoàn Việt Nam – Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1969.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2024.
- Được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/03/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban tại Ngân hàng KEB Hana (Khối kinh doanh Gangnam Seocho), Giám đốc chi nhánh Ngân hàng KEB Hana (chi nhánh Nam Seoul, chi nhánh Hà Nội).

Ông Ham Jin Sik – Thành viên Ban Điều hành

- Sinh năm 1963.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2019.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Hòa Bình.



Ông Từ Quốc Học – Trưởng Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Bà Bùi Thị Hòa – Kế toán trưởng

- Sinh năm 1976.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Hiện kiêm chức vụ Giám đốc Ban Kế toán.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Khối Ngân hàng bán lẻ, Giám đốc Ban Khách hàng bán lẻ; Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ; Giám đốc Ban Quản lý hiệu quả hoạt động.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà Tạ Thị Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Sinh năm 1972.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Kế toán trưởng BIDV, Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện kiểm toán nội bộ, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại BIDV bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	3.192	0,00006
Ông Cao Cự Trí	Thành viên	5.074	0,0001
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	70	0,0000001
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	0	0

Những thay đổi của Ban Kiểm soát

- Bà Tạ Thị Hạnh được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Ông Nguyễn Trung Kiên được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.



Ông Cao Cự Trí – Thành viên

- Sinh năm 1966.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ các chức vụ: Kiểm nhiệm vị trí Trưởng Kiểm toán nội bộ; Phó Giám đốc Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị; Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV; Trưởng Ban Kiểm soát BIC.



Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên

- Sinh năm 1973.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1995.
- Được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ chức vụ: Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Chi nhánh Chương Dương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB) Hà Nội.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm 1980.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/03/2021.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Ban Quản lý hiệu quả hoạt động BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Hai Bà Trưng, Phó Giám đốc Ban Kế hoạch BIDV.



Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị do Ban Kiểm soát BIDV thành lập, trực thuộc cơ cấu mô hình tổ chức tại Trụ sở chính, là bộ phận chuyên trách thuộc Ban Kiểm soát BIDV và do Ban Kiểm soát BIDV chỉ đạo hoạt động, có chức năng giúp việc cho hoạt động của Ban Kiểm soát BIDV.

THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ



- Sinh năm 1968.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Kiểm toán nội bộ từ ngày 01/01/2021.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Giám đốc Ban Tài chính BIDV.

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Trưởng Kiểm toán nội bộ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

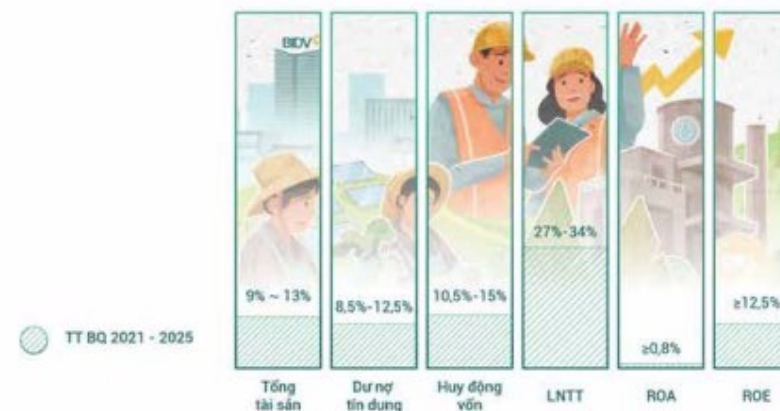
CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Hướng tới sự phát triển bền vững, BIDV xác định các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

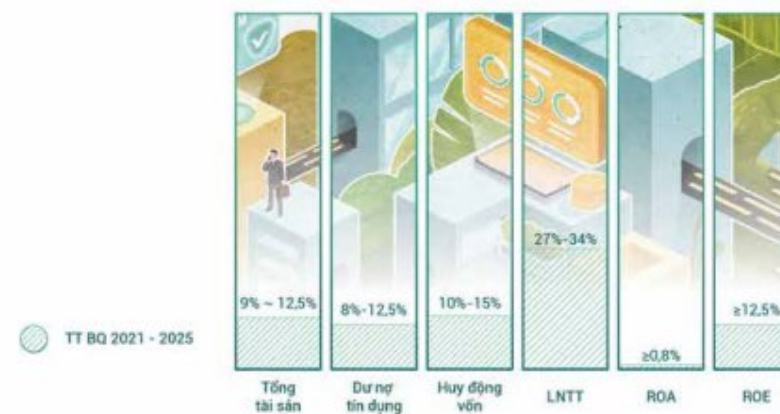
- Năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và duy trì vị thế đứng đầu trên thị trường ngân hàng.
- Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nguồn thu, nâng dần tỷ trọng thu nhập phí tín dụng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng.
- Cơ cấu nền khách hàng chuyển dịch tích cực, phát triển khách hàng FDI, duy trì vị thế ngân hàng đứng đầu Việt Nam về thị phần trong phân khúc khách hàng bán lẻ và SME.
- Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ, phấn đấu niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài
- Đi đầu về công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, thích ứng được với sự thay đổi của thời đại.
- Đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và CMCN 4.0; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo, trách nhiệm xã hội.

CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

Đối với kế hoạch kinh doanh khối NHTM



Đối với kế hoạch kinh doanh hợp nhất





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ - ESG)

Là định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, BIDV luôn tiên phong đi đầu, thực thi có hiệu quả các chủ trương định hướng của Chính phủ, NHNN nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng phát triển kinh tế xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh nhiệm vụ chính là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh hiệu quả, an toàn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và môi trường, coi đây một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động.

Ngay từ khi xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến 2030, BIDV đã xác lập mục tiêu "hướng tới sự phát triển bền vững" là mục tiêu xuyên suốt trong hoạt động ngân hàng. Trong đó, chú trọng đóng góp vào sự phát triển toàn diện và bền vững của cộng đồng xã hội hướng đến sự thịnh vượng thông qua:



Tập trung nguồn lực xây dựng Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG tổng thể tại BIDV nhằm đưa BIDV trở thành ngân hàng đứng đầu thị trường Việt Nam trong phát triển xanh, bền vững và thực hành ESG. Tích cực triển khai các hoạt động có liên quan trên tất cả các phương diện về kiến toán cơ cấu tổ chức, phát triển sản phẩm, công nghệ - số hóa, quản lý rủi ro, hợp tác quốc tế... bám sát mục tiêu phát triển bền vững đã được xác định tại Chiến lược kinh doanh dài hạn.



Triển khai thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của NHNN, trong đó đẩy mạnh các hoạt động, giải pháp nhằm cung ứng sản phẩm dịch vụ đến mọi đối tượng trên toàn quốc, bao gồm cả vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người nghèo, người về hưu, học sinh, sinh viên...



Triển khai các gói "tín dụng xanh", đánh tỷ trọng nhất định để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường. Ngoài ra, bố trí nguồn vốn cần thiết để phát triển các sản phẩm cho vay phục vụ đời sống tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng nhu cầu chính đáng của người dân, góp phần hạn chế tín dụng đen.



Tăng cường phát triển sản phẩm tài chính bền vững, xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa các sản phẩm, dịch vụ để giảm thiểu tác động đến môi trường, đảm bảo an toàn an ninh thông tin khi triển khai ESG.



Tập trung chuyên nghiệp hóa công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình cấp tín dụng.



Tăng cường hợp tác với các tổ chức, định chế tài chính quốc tế, tham gia tích cực, chủ động và có trách nhiệm với các định chế phát triển, các định chế song phương, đa phương trong lĩnh vực phát triển bền vững để hỗ trợ triển khai nguồn vốn xanh và bền vững tại BIDV, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ tài chính xanh, tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi năng lượng.



Tích cực tham dự các hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước, không ngừng học hỏi kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển bền vững, đồng thời đưa ra các giải pháp thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng.



Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội; tham gia các hoạt động tài trợ mang tính động lực chung của xã hội và tương lai, qua đó tác động ngược trở lại tiếp tục góp phần tích cực cho chính hoạt động và sự phát triển bền vững của BIDV.

QUẢN LÝ RỦI RO

BIDV xin lưu ý các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của BIDV.

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Năm 2023, môi trường kinh tế quốc tế tiếp tục phục hồi chậm, thiếu vững chắc và không đồng đều bất:

- Xung đột địa chính trị gia tăng, khó lường
- Chính phủ và NHTW các nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng và giữ lãi suất ở mức cao, nhằm đối phó với lạm phát làm suy giảm sức cầu thế giới, kéo theo sự đình trệ của khu vực sản xuất tại nhiều nền kinh tế lớn như Đức và Nhật Bản, khiến các nước này đối mặt với rủi ro suy thoái hoặc rơi vào suy thoái kỹ thuật trong ngắn hạn
- Rủi ro tài chính - tiền tệ, rủi ro an ninh lương thực, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng gia tăng.

Kinh tế trong nước năm 2023 có nhiều điểm sáng như các cân đối vĩ mô được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,25%, tỷ giá tăng song vẫn trong tầm kiểm soát, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế ở mức khá 5,05% (mức đủ thấp hơn so với mục tiêu 6-6,5% song vẫn là mức đáng khích lệ, đứng thứ ba trong khu vực ASEAN, chỉ sau Campuchia (5,4%) và Philippines (5,6%)).

Tuy vậy, nền kinh tế phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như:

- Rủi ro, thách thức từ bên ngoài vẫn hiện hữu
- Các động lực tăng trưởng truyền thống (xuất khẩu, tiêu dùng cuối cùng, sản xuất công nghiệp, đầu tư tư nhân) phục hồi chậm, chất lượng tăng trưởng chưa cải thiện
- Hoạt động doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn (cả về đầu ra, khả năng hấp thụ và tiếp cận vốn)
- Tin dụng tăng trưởng chậm, nợ xấu tăng
- Tài cơ cấu nền kinh tế và các doanh nghiệp yếu kém còn chậm, thể chế cho các động lực tăng trưởng mới còn chậm ban hành
- Thị trường TPĐN, BDS và vàng còn nhiều rủi ro.

Trong năm 2023, trong bối cảnh khó khăn, thách thức của môi trường quốc tế và trong nước, BIDV luôn chủ động phân tích, đánh giá kịp thời và xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt trước những biến động nhanh, bất thường của thị trường, trên cơ sở tuân thủ các chính sách điều hành của Chính phủ, NHNN và các cơ quan chức năng, từ đó, giúp cho hoạt động của BIDV luôn được an toàn, thông suốt và hiệu quả.

Năm 2024, những rủi ro, thách thức từ bối cảnh quốc tế được dự báo bao gồm:

- Xung đột địa chính trị vẫn dai dẳng, khó lường, tiếp tục tác động đến chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu
- Dù lạm phát đang trên đà hạ nhiệt, NHTW các nước dự báo sẽ không tiếp tục tăng lãi suất song mặt bằng lãi suất tại Mỹ và Châu Âu vẫn duy trì ở mức cao cho đến khi lạm phát được kiểm chế và hạ dần về mức mục tiêu
- Nhiều đầu tàu kinh tế thế giới suy yếu (dự báo kinh tế EU rơi vào suy thoái kỹ thuật) hoặc phục hồi chậm hơn dự kiến (dự báo kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,1% (theo IMF, giảm so với 2,5% năm 2023), đã phục hồi của kinh tế Trung Quốc chưa tạo được sự lan tỏa cho các nền kinh tế khác...) khiến kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng chậm (khoảng 2,4% năm 2024 (theo WB tháng 1/2024) hoặc 3,1% (theo IMF tháng 1/2024))
- Tâm lý tiết kiệm, phòng thủ tăng lên khiến nhu cầu hàng hóa, dịch vụ giảm, ảnh hưởng đến lĩnh vực xuất khẩu, sản xuất và du lịch tại nhiều nước
- Biến đổi khí hậu với thời tiết khắc nghiệt, cực đoan (thiên tai, lũ lụt, hạn hán...) cản trở đã phục hồi kinh tế tại nhiều nước, khu vực.

Một số rủi ro, thách thức của nội tại nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024 như:

- Kinh tế quốc tế phục hồi chậm, một số khu vực, quốc gia, đặc biệt là các đối tác thương mại lớn của Việt Nam, tăng trưởng chậm lại hoặc có thể rơi vào suy thoái kỹ thuật, làm giảm lực cầu xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng và du lịch quốc tế
- Những điểm nghẽn chưa thể giải quyết như mô hình tăng trưởng kinh tế, cơ cấu nền kinh tế còn chưa hợp lý, chất lượng tăng trưởng chưa cao, khả năng chống chịu với các cú sốc bên ngoài còn yếu, thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN còn đang trong quá trình hoàn thiện
- Thách thức từ việc thực thi các FTA mới, nhất là sức ép cạnh tranh, thu hút FDI trong bối cảnh thuế tối thiểu toàn cầu được triển khai từ năm 2024
- Việt Nam vẫn đi sau trong xu thế phát triển công nghệ và mô hình kinh doanh mới
- Vấn đề già hóa dân số, sự nổi lên của tầng lớp trung lưu và sự phát triển của KHCN đòi hỏi thể chế chính trị phải minh bạch hơn, trách nhiệm và giải trình cao hơn

Việt Nam chịu nhiều tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.

Theo đó, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng khoảng 6-6,5% (theo kịch bản cơ sở) và lạm phát tiếp tục được kiểm soát, ở mức khoảng 3,5-4% trong năm 2024.

Với triển vọng kinh tế quốc tế và trong nước được dự báo có nhiều cơ hội đồng thời tiềm ẩn rủi ro đan xen, khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn, lớn hơn, BIDV quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh của mình với phương châm "Tinh giản quy trình - Chuyển đổi hoạt động", nghiêm túc thực hiện theo định hướng điều hành của Chính phủ và NHNN, đảm bảo hệ thống BIDV hoạt động thông suốt, an toàn, đóng góp cho sự phát triển của hệ thống ngân hàng và kinh tế cả nước.



QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

2. RỦI RO LUẬT PHÁP

Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển mình với mục tiêu trở thành một trong những trung tâm tài chính hàng đầu trong khu vực, cạnh tranh với các trung tâm tài chính khác trên thế giới như Singapore, Hong Kong... Do đó, hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được xây dựng nhằm hiện thực hóa tầm nhìn của Việt Nam hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam, trong đó có các NHTM cổ phần như BIDV làm cơ sở, tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế đã được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng được ở mức độ nhất định yêu cầu, đòi hỏi của sự phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, gồm: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Giá số 16/2023/QH15, Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Luật đất đai số 31/2024/QH15. Các quy định mới được ban hành được đánh giá là phù hợp so với thực tiễn biến đổi của môi trường kinh doanh hiện tại và đã tạo ra những chuyển biến căn bản trong hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và BIDV nói riêng.

Liên quan tới vấn đề xử lý nợ xấu, hiện nay Nghị quyết số 42/2017/QH14 (Nghị quyết số 42) về thi điểm xử lý nợ xấu của các TCTD đã hết hiệu lực vào ngày 31/12/2023 trong khi đó Bộ Luật dân sự năm 2015, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ Luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ không còn quy định cơ chế thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý.

Trong năm 2023, các TCTD (trong đó có BIDV) đã đóng góp, tham gia ý kiến xây dựng cơ chế Luật hóa Nghị quyết số 42 về thi điểm xử lý nợ xấu của các TCTD tại dự thảo Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi. Tuy nhiên Luật các tổ chức tín dụng 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) được Quốc hội thông qua đã lược bỏ, không còn quy định về việc thu giữ tài sản bảo đảm. Theo đó, Ngân hàng không còn cơ chế để chủ động xử lý nợ (thu giữ tài sản bảo đảm) nhằm rút ngắn thời gian thu hồi các khoản nợ xấu như trước. Do đó, xu hướng áp dụng biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ vay, giải quyết tranh chấp với khách hàng ngày càng tăng về vụ việc và càng được ưu tiên lựa chọn và việc xử lý nợ xấu có thể sẽ kéo dài, phụ thuộc nhiều vào tính tự giải quyết của Tòa án có thẩm quyền.

Liên quan tới việc giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực dân sự kinh doanh thương mại tại Tòa án: Về cơ bản, việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án liên quan đến hợp đồng tín dụng, tài sản bảo đảm đã đảm bảo được quyền lợi chính đáng hợp pháp của TCTD. Trong năm 2023, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã ban hành Văn bản số 196/TANDTC-PC "V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử" ("Văn bản 196"). Theo đó, TANDTC đã có hướng dẫn thống nhất về quan điểm xét xử đối với một số tình huống pháp lý phát sinh trực tiếp/có liên quan đến hoạt động ngân hàng như thế chấp sổ tiết kiệm đứng tên vợ hoặc chồng, hiệu lực của HĐTC khi có yêu cầu xử lý TSBD trong tranh chấp hợp đồng tín dụng, quyền lựa chọn TSBD để xử lý của Ngân hàng trong trường hợp một nghĩa vụ được bảo đảm bởi nhiều tài sản, TSBD là quyền sử dụng đất nông nghiệp, thẩm định tài sản bảo đảm, xử lý TSBD là xe ô tô... từ đó giúp ngân hàng thuận lợi hơn quá trình tham gia tố tụng.

Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số vụ việc BIDV là bên nhận thế chấp ngay tính theo quy định của pháp luật (việc nhận tài sản bảo đảm dựa trên Giấy chứng nhận số hữu dư Cơ quan có thẩm quyền cấp, tại thời điểm nhận thế chấp không có tranh chấp...), Tòa án vẫn tuyên giao dịch thế chấp vô hiệu do giao dịch tài sản trước đó với bên thứ ba bị tuyên vô hiệu. Ngày 02/8/2021, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Công văn số 02/TANDTC-PC v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử ("Công văn số 02"). Theo đó, định hướng quan điểm xét xử trong hệ thống Tòa án với nội dung: các TCTD cần phải thực hiện thủ tục thẩm định, xác minh tài sản để làm căn cứ chứng minh chủ sở hữu thực tế của tài sản thì mới được xác định là bên thứ ba ngay tính. Đây cũng là quan điểm mà các TCTD cần lưu ý và rút kinh nghiệm trong quá trình xác lập các quan hệ bảo đảm mới với khách hàng. Hiện tại BIDV vẫn đang tiếp tục phối hợp với các ngân hàng thương mại, hiệp hội ngân hàng để kiến nghị TANDTC xem xét lại về định hướng quan điểm có lợi hơn cho ngân hàng.

Bên cạnh đó, Chính phủ và NHNN cũng đã ban hành một số Nghị định và Thông tư quan trọng nhằm hướng dẫn thực hiện và triển khai các quy định của Luật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Nghị định số 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP); Nghị định 23/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 89/2016/NĐ-CP quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị



định 88/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; Thông tư 08/2023/TT-NHNN ngày 30/6/2023 quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh thay thế Thông tư 12/2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Thông tư 22/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy định chi tiết về việc xác định và áp dụng hệ số rủi ro đối với từng loại tài sản, bao gồm cả khoản cho vay bảo đảm bằng bất động sản và cho vay thế chấp nhà, làm rõ và mở rộng các điều kiện và quy định liên quan đến việc mua nhà và thế chấp chính nhà ở hình thành trong tương lai.

Ngày 28/6/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có Thông tư 06/2023/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Tuy nhiên, đến ngày 23/8/2023, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 10/2023/TT-NHNN, theo đó đã ngưng hiệu lực đối với 3 nhu cầu vốn không được cho vay nhằm tạo điều kiện nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu phát sinh trong nền kinh tế.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, Quốc hội, Chính phủ, NHNN sẽ tiếp tục ban hành và/hoặc thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và BIDV nói riêng. Ảnh hưởng của những thay đổi về chính sách, pháp luật và trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của BIDV, vì vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

3. RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro tín dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu an toàn, hiệu quả và bền vững, BIDV luôn chủ động, tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để quản trị rủi ro tín dụng.

Mô hình quản lý rủi ro của BIDV đã đáp ứng nguyên tắc độc lập và tập trung theo khuyến nghị của Ủy ban Basel. Trong toàn hệ thống BIDV từ Trụ sở chính (TSC) đến các chi nhánh, cơ cấu tổ chức được thiết lập phù hợp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận/các cá nhân liên quan tuân thủ quy định NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và chủ động từng bước tập trung hóa quy trình tín dụng theo thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro tín dụng. Hệ thống văn bản chế độ trong hoạt động cấp tín dụng và các chính sách, chiến lược quản lý rủi ro tín dụng theo giai đoạn tối thiểu 3 năm được ban hành đầy đủ, rà soát thường xuyên, đáp ứng quy định của NHNN cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

BIDV đã được NHNN công nhận là một trong các ngân hàng hoàn thành sớm, đáp ứng Thông tư 41/2016/TT-NHNN về chuẩn mực Basel II (theo phương pháp tiêu chuẩn). BIDV cũng đã chủ động triển khai, hoàn thành xây dựng công cụ đo lường rủi ro tín dụng theo phương pháp tiên tiến (IRB) và vận dụng các công cụ đo lường theo phương pháp IRB vào hoạt động quản trị rủi ro tín dụng. Bên cạnh đó, BIDV đang triển khai dự án kiểm định các mô hình đo lường rủi ro tín dụng theo IRB nhằm nâng cao chất lượng Quản lý rủi ro tín dụng và sẵn sàng đáp ứng phương pháp nâng cao ngay khi NHNN yêu cầu.

Rủi ro tín dụng đối tác

Rủi ro tín dụng đối tác (RRTDDT) là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch bao gồm: (i) Giao dịch tự doanh, (ii) Giao dịch repo và reverse repo, (iii) Giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro, (iv) Giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính với mục đích phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác.

Công tác triển khai khung quản lý RRTDDT được thực hiện đầy đủ, đồng bộ, bao gồm:

- Cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản chế độ (VBCD) đầy đủ theo quy định của NHNN.
- Có hệ thống khẩu vị, hạn mức, công cụ đo lường phù hợp theo thông lệ.
- Có hệ thống công nghệ hỗ trợ quản lý rủi ro.

Năm 2023 đã đánh dấu lần đầu tiên BIDV có hệ thống VBCD đầy đủ về cấp và quản lý hạn mức RRTDDT với việc ban hành phân cấp và chính sách riêng cho hoạt động cấp hạn mức RRTDDT. Về việc phát triển công cụ, BIDV tiếp tục triển khai tình tài sản có rủi ro TDDT theo quy định của NHNN tại Thông tư 41 và thị điểm phương pháp SA-CCR, đồng thời nghiên cứu QLRR TDDT theo phương pháp mô hình nội bộ IMM nhằm tiếp cận Basel III.

Trong năm 2024, BIDV sẽ: (i) tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBCD phục vụ QLRR TDDT, hướng tới khung QLRR TDDT toàn diện; (ii) triển khai các công cụ đo lường và QLRR TDDT theo các phương pháp tiên tiến, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN và phù hợp với chuẩn mực Basel; (iii) tăng cường đào tạo, nghiên cứu và truyền thông về khung QLRR TDDT trên toàn hệ thống và (iv) nâng cấp, xây dựng các chương trình, phần mềm, tăng cường áp dụng chuyên đội số trong công tác QLRR TDDT.



4. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động (RRHD) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài. RRHD có thể xảy ra trong mọi hoạt động của ngân hàng và rất khó lường.

Trong năm 2023, BIDV đã triển khai đồng bộ các công việc quản lý RRHD bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế:

- Tiếp tục triển khai cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Rà soát, cải tiến, ban hành lại hệ thống VBCD.
- Thiết lập và giám sát tuân thủ khẩu vị, hạn mức RRHD.
- Triển khai các công cụ QLRRHD: RCSA (Tự đánh giá kiểm soát RRHD), KRI (Chỉ số rủi ro trọng yếu), LDC (Thu thập và phân tích sự kiện RRHD), sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, triển khai thí điểm công cụ sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ. Đồng thời, hoàn thành báo cáo nghiên cứu công cụ phân tích kịch bản.
- QLRRHD đối với các hoạt động thuê ngoài; QLRRHD đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.
- Xây dựng, diễn tập, báo cáo triển khai BCP (kế hoạch duy trì hoạt động liên tục) và tăng cường công tác ứng phó, cảnh báo cướp ngân hàng, bạo động. Về cơ bản, hoạt động tại các đơn vị bảo đảm an toàn, thông suốt.
- Tính toán, giám sát và kiểm tra sức chịu đựng về vốn yêu cầu cho RRHD; nghiên cứu triển khai, thí điểm tính vốn yêu cầu (VYC) cho RRHD theo Basel III.
- Tăng cường thực hiện các báo cáo chuyên đề cảnh báo rủi ro, thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác QLRRHD.
- Phát triển các ứng dụng thông tin hỗ trợ công tác QLRRHD.
- Đào tạo, truyền thông về công tác QLRRHD trong toàn hệ thống.

Trong năm 2024, BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRRHD bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ, phát triển các công cụ QLRR theo thông lệ và triển khai Basel III theo định hướng của NHNN. Đồng thời, đẩy mạnh tinh giản quy trình, số hóa, nghiên cứu, cải tiến nâng cao chất lượng công tác QLRR, hỗ trợ hoạt động kinh doanh và bảo đảm an toàn hoạt động.

QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

5. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường (RRTT) là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá; lãi suất, giá cổ phiếu (đối với số kinh doanh) và giá hàng hóa trên thị trường.

Tiếp nối kết quả đạt được các năm trước, để triển khai quản lý RRTT, trong năm 2023, BIDV đã thực hiện:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Ban hành đầy đủ, đồng bộ và cập nhật hệ thống văn bản chế độ, văn bản hướng dẫn nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát RRTT.
- Áp dụng các công cụ đo lường RRTT bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ của BIDV và tiệm cận với thông lệ quốc tế, như: (i) Trạng thái; (ii) Lãi/lỗ thực tế và dự kiến; (iii) Độ nhạy; (iv) Giá trị chịu rủi ro (VaR); (v) Kiểm nghiệm giá thuyết (back test); (vi) Kiểm tra sức chịu đựng (stress test); (vii) Vấn đề yếu cầu cho RRTT theo Thông tư 41. Ngoài ra, trong năm 2023, BIDV đã cơ bản hoàn tất nghiên cứu phương pháp, tính toán thử nghiệm VYC cho RRTT theo phương pháp mô hình nội bộ Basel II, phương pháp tiêu chuẩn Basel III nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát RRTT theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát chặt chẽ rủi ro của ngân hàng.

Trong năm 2024, BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRRTT bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu thông lệ, bám sát lộ trình triển khai Basel III của NHNN, tập trung chuyển đổi số, nâng cấp, cập nhật hệ thống phần mềm nhằm phục vụ tốt hơn công tác QLRRTT.

6. RỦI RO LÃI SUẤT SỐ NGÂN HÀNG

Rủi ro lãi suất số ngân hàng (LSSNH) là rủi ro phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng thương mại.

Trong năm 2023, công tác QLRR LSSNH được triển khai đồng bộ và cải tiến nhiều nội dung hướng theo thông lệ, phù hợp với thực tế, bao gồm:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
 - Chủ động cải tiến quy trình, rà soát, ban hành lại văn bản chế độ với nhiều đổi mới theo hướng tăng cường công tác nhận diện/cảnh báo rủi ro.
 - Triển khai đầy đủ các công cụ đo lường rủi ro LSSNH theo quy định của NHNN và thông lệ:
 - Trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (repricing gap)
 - Thay đổi thu nhập lãi thuần (Δ NI)
 - Khe hở thời lượng (duration gap)
 - Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (Δ EVE).
 - Thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo hàng ngày/định kỳ theo đúng quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ.
 - Cải tiến kịch bản ICAAP trong tình huống yếu cầu cho QLRR LSSNH; Tích hợp thành công hệ thống Corebanking với chương trình QLRR LSSNH; Hoàn thành xây dựng dự án trang bị giải pháp Hệ thống ALM hỗ trợ đo lường tự động các chỉ tiêu QLRR LSSNH.
- Trong năm 2024, BIDV sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ các công việc QLRR LSSNH bám sát các quy định của pháp luật và NHNN; nghiên cứu triển khai đo lường QLRR LSSNH theo Basel III, chính thức triển khai hệ thống phần mềm Quản lý tài sản nợ - có (ALM) phục vụ công tác QLRR LSSNH.

7. RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản (RRTK) là rủi ro phát sinh khi ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại.

Trong năm 2023, BIDV đã thực hiện đầy đủ các nội dung QLRRTK theo quy định hiện hành của NHNN, hướng theo thông lệ Basel III và phù hợp với thực tế. Cụ thể:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
 - Chủ động cải tiến quy trình, ban hành mới/ban hành lại chính sách, quy định, các văn bản hướng dẫn, bảo đảm phù hợp thực tế và tăng cường công tác nhận diện/cảnh báo rủi ro.
 - Thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo hàng ngày/định kỳ theo đúng quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ.
 - Kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản được thực hiện định kỳ 6 tháng và đột xuất khi thị trường có dấu hiệu căng thẳng, qua đó xây dựng kế hoạch dự phòng để sẵn sàng đối phó các tình huống bất lợi.
 - Hoàn thành phương pháp, hệ thống CNTT tính tỷ lệ QLRRTK theo Basel III; Cải tiến chỉ tiêu hạn mức và ngưỡng cảnh báo RRTK; Cải tiến mô hình dự báo hành vi khách hàng.
 - Phối hợp xây dựng thành công Hệ thống giải pháp ALM đo lường chỉ tiêu QLRRTK có trang bị tính năng hỗ trợ triển khai theo yêu cầu của Basel III.
 - Chủ động bám sát diễn biến của thị trường, nhu cầu thanh toán của khách hàng, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản điều hành cân đối vốn phù hợp nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản trong mọi trường hợp.
- Trong năm 2024, BIDV sẽ tiếp tục triển khai công tác QLRRTK đáp ứng quy định của NHNN; triển khai hệ thống ALM phục vụ công tác QLRRTK. Đồng thời, chủ động đánh giá đề xuất cơ cấu lại, nâng cao chất lượng và giá trị của danh mục tài sản có thanh khoản cao, hướng tới đáp ứng Basel III khi có hướng dẫn từ NHNN.



QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

8. RỦI RO TẬP TRUNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TỰ DOANH

Rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh là rủi ro xuất phát từ hoạt động tự doanh, tập trung vào một đối tác, sản phẩm, loại tiền tệ.

Để tiếp tục triển khai QLRR tập trung trong giao dịch tự doanh, trong năm 2023, BIDV đã thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nội dung:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Ban hành đầy đủ, đồng bộ và cập nhật hệ thống văn bản chế độ, văn bản hướng dẫn nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh.
- Triển khai đầy đủ hệ thống hạn mức, báo cáo định kỳ, đột xuất nhằm nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ của BIDV và

tiệm cận với thông lệ quốc tế. Theo đó, rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh được đo lường dựa trên:

- Tỷ trọng số dư của đối tác, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ so với tổng số dư giao dịch tự doanh
- Chỉ số HHI
- Vấn đề yêu cầu cho rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh.

Năm 2024, BIDV sẽ tiếp tục triển khai công tác QLRR tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh theo quy định, đồng thời hoàn thiện hệ thống hạn mức phù hợp với thực tế kinh doanh và tiếp tục nghiên cứu, cải tiến công cụ đo lường bám sát thông lệ quốc tế.

9. RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Môi trường kinh doanh với những biến động khôn lường, đòi hỏi các ngân hàng phải luôn cập nhật xu hướng và quản lý các loại rủi ro mới phát sinh. Theo đó, BIDV luôn thường xuyên cập nhật, bám sát tình hình nền kinh tế để truyền thông nội bộ, chủ động triển khai các biện pháp ứng xử phù hợp, kịp thời, kiểm soát sớm rủi ro phát sinh để luôn đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh trước mọi biến động của môi trường kinh doanh.

Đối với công tác quản trị rủi ro chiến lược, BIDV đã thiết lập hệ thống chính sách, quy định, khẩu vị và các hạn mức: rủi ro nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro theo quy định nội bộ cũng như tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

BIDV là một trong các ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công cụ đo lường đánh giá mức độ rủi ro cho các loại rủi ro định tính như rủi ro chiến lược. Công tác quản trị rủi ro chiến lược luôn được BIDV theo dõi, kiểm soát và bám sát định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Năm 2023, BIDV định kỳ nâng cấp, rà soát các chính sách, quy định, chương trình đo lường, quản lý rủi ro chiến lược nhằm đáp ứng tốt nhất các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như các thông lệ quốc tế.

10. RỦI RO DANH TIẾNG

Năm 2023, công tác quản lý rủi ro danh tiếng tiếp tục được thực hiện theo đúng chính sách, quy định đã được HĐQT ban hành. BIDV vinh dự được trao nhận nhiều giải thưởng cao quý cả trong và ngoài nước: được vinh danh Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2023, Top 10 thương hiệu mạnh nhất Việt Nam năm 2023, Top 10 NHTM Việt Nam uy tín. Bên cạnh đó là các giải thưởng do tạp chí Forbes bình chọn như: Top 2000 doanh nghiệp lớn nhất năm thứ 9 liên tiếp và Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm thứ 3 liên tiếp.

Quy trình quản lý rủi ro danh tiếng của BIDV là sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ cấu tổ chức, các chính sách, quy định, hạn mức và khẩu vị rủi ro danh tiếng, được xây dựng theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới và tuân thủ quy định nội bộ về quản lý rủi ro cũng như quy định của NHNN. Việc quản lý rủi ro danh tiếng được thực hiện chi tiết đến từng đơn vị, cá nhân. Trên cơ sở chính sách quản lý rủi ro danh tiếng do HĐQT ban hành, BIDV có thể chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro liên quan đến danh tiếng. Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, BIDV cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa kiểm soát rủi ro thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, số tay văn hóa và xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro. Đồng thời, BIDV tiếp tục rà soát, định kỳ cập nhật các chính sách, quy định, phương pháp đo lường và bổ sung, nâng cấp hệ thống, chương trình đo lường, quản lý rủi ro danh tiếng theo hướng chuyển đổi số nhằm đáp ứng tốt nhất các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như bám sát theo các thông lệ quốc tế.

11. RỦI RO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Rủi ro công nghệ thông tin (RRCNTT) là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin; liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

BIDV đã xác định RRCNTT là một loại rủi ro trọng yếu và đã triển khai đồng bộ các công việc quản lý RRCNTT bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế.

Trong năm 2023, để triển khai Chính sách và Quy định quản lý RRCNTT, BIDV đã thực hiện các công việc sau:

- Tiếp tục triển khai cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Rà soát, cải tiến hệ thống Văn bản chế độ.
- Thiết lập, cải tiến/bổ sung mới và giám sát tuân thủ khẩu vị, hạn mức RRCNTT.
- Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến và triển khai độc lập các công cụ đo lường QLRCNTT như RCSA (Tự đánh giá kiểm soát RRCNTT), KRI (Chỉ số rủi ro trọng yếu), thẻ điểm đo lường LDC (Thu thập và phân tích sự kiện RRCNTT), sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề, công văn cảnh báo về công tác QLRCNTT.
- Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số theo đúng định hướng của HĐQT và xu thế của thị trường thông qua nghiên cứu và ứng dụng Tableau, Power BI, VBA trong công tác QLRCNTT.

Trong năm 2024, BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRCNTT bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ và hướng theo thông lệ. Đồng thời, tiếp tục chủ động nghiên cứu, cải tiến, nâng cao chất lượng công tác cảnh báo RRCNTT.



03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động kinh doanh	64
Tổ chức và nhân sự	66
Các công ty con, công ty liên kết	72
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	76
Tình hình tài chính	77
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	78
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	80



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023 hoạt động kinh doanh của BIDV tiếp tục diễn ra an toàn, hiệu quả, hoàn thành đồng bộ, vượt trội, toàn diện các chỉ tiêu KHKD tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và KHKD NHNN giao, thực hiện chuyển đổi hoạt động, phát triển thể chế, tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai chiến lược kinh doanh của BIDV đến năm 2025; khẳng định vai trò tiên phong trong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần duy trì, ổn định hoạt động của hệ thống ngân hàng; tích cực đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân theo chủ trương của Chính phủ và NHNN nhằm thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Kết quả hoạt động kinh doanh của BIDV đến 31/12/2023 cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng, %

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 tại Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện 31/12/2023		Đánh giá so với Kế hoạch
				Tuyệt đối	Tăng trưởng	
1	Tổng tài sản	2.080.234		2.258.060	8,5%	
2	Nguồn vốn huy động	1.946.574		2.095.520	7,6%	
-	Trong đó: Huy động vốn từ tổ chức, dân cư	1.619.683	Điều hành phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả	1.887.311	16,5%	Đạt Kế hoạch
3	Dư nợ tín dụng và đầu tư	1.956.174		2.191.362	12%	
-	Trong đó: DNTD TCKT, cá nhân và TPDN	1.499.937	Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ GHTD NHNN giao	1.747.629	16,66%	Đạt Kế hoạch
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN	0,96%	≤ 1,4%	1,12%		Đảm bảo kiểm soát theo Kế hoạch
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	22.923	Tăng 10%-15%	27.589	20,4%	Vượt kế hoạch
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> 12,69%/năm từ lợi nhuận còn lại năm 2021. 23%/năm từ lợi nhuận còn lại năm 2022. 		<ul style="list-style-type: none"> 12,69% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu. (*) 		

Ghi chú:

- * Các mục tiêu KHKD 2023 của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 393/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023.
- * Số liệu 31/12/2022: Theo báo cáo tài chính niên lệ năm 2022 điều chỉnh theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước.
- * Số liệu 31/12/2023: Theo báo cáo tài chính niên lệ năm 2023 đã được kiểm toán.
- * (*) Đối với nội dung tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2022: căn cứ phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, BIDV đã gửi phương án đề xuất và được Bộ Tài chính có ý kiến thống nhất gửi NHNN. BIDV sẽ triển khai các thủ tục tăng vốn theo quy định sau khi được NHNN chấp thuận chính thức.

TỔNG TÀI SẢN RIÊNG NGÂN HÀNG

2.258.060 TỶ ĐỒNG

Tổng tài sản riêng ngân hàng đạt 2.258.060 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2022, tiếp tục là ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

TỔNG NGUỒN HUY ĐỘNG VỐN

2.095.520 TỶ ĐỒNG

Nguồn vốn huy động phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả: Tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2023 đạt 2.095.520 tỷ đồng, trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1.887.311 tỷ đồng, tăng 16,5% so với đầu năm; chiếm 14% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng.

TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG VÀ ĐẦU TƯ

2.191.362 TỶ ĐỒNG

Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 2.191.362 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2022; trong đó dư nợ tín dụng đạt 1.747.629 tỷ đồng, tăng 16,66% so với năm 2022, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao, cao hơn mức thực hiện năm 2022 (tăng 12,65%), chiếm 13% dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đúng đầu về thị phần cho vay TCKT và dân cư trong khối NHTMCP.

TỶ LỆ NỢ XẤU

1,12 %

Chất lượng tín dụng của BIDV tiếp tục được kiểm soát trong giới hạn: Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN đến 31/12/2023 kiểm soát ở mức 1,12%, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (<1,4%). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối ngân hàng thương mại đến 31/12/2023 đạt 183%.

THU DỊCH VỤ RÒNG

5.458 TỶ ĐỒNG

Thu dịch vụ ròng (không gồm phí bảo lãnh) đạt 5.458 tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2022, đóng góp 7,8% Tổng thu nhập ròng, tăng 0,6% so với thực hiện năm 2022. Trong đó ghi nhận các đồng dịch vụ có tăng trưởng khá so với năm 2022 gồm: bảo hiểm (tăng 49%), tài trợ thương mại (tăng 20%), quản lý tài khoản (tăng 152% do BIDV thay đổi chính sách thu phí quản lý tài khoản từ 01/01/2023)...

THU NHẬP THUẦN TỪ KINH DOANH NGOẠI HỐI

4.634 TỶ ĐỒNG

Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, năm 2023 đạt 4.634 tỷ đồng, tăng 54% so với năm 2022.

Tổng thu nhập năm 2023 đạt 175.902 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch NHNN giao, tăng 26,8% so với năm 2022.

Chi phí quản lý kinh doanh kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh: năm 2023 chi phí tăng 11,4% so với năm 2022. Tỷ lệ chi phí quản lý kinh doanh trên tổng thu nhập ròng (CIR) là 33,6%, tăng so với năm 2022 (31,7%), tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với thông lệ (<45%).

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ KHỐI NHTM

26.706 TỶ ĐỒNG

Trích DPRR thực hiện đầy đủ theo quy định, bao gồm trích dự phòng cho dư nợ thông thường và tỷ lệ trích DPRR cho nợ cơ cấu Thông tư 01/03/14, Thông tư 02 theo quy định.

Chênh lệch thu chi khối NHTM năm 2023 đạt 46.708 tỷ đồng, tăng 2,2% so với năm 2022.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

27.589 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 27.589 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 27.589 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2022.

Các chỉ tiêu an toàn hoạt động đảm bảo theo quy định của NHNN.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

1.704.690 TỶ ĐỒNG

CHÊNH LỆCH THU CHI HỢP NHẤT

47.932 TỶ ĐỒNG

CHO VAY KHÁCH HÀNG

1.777.665 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

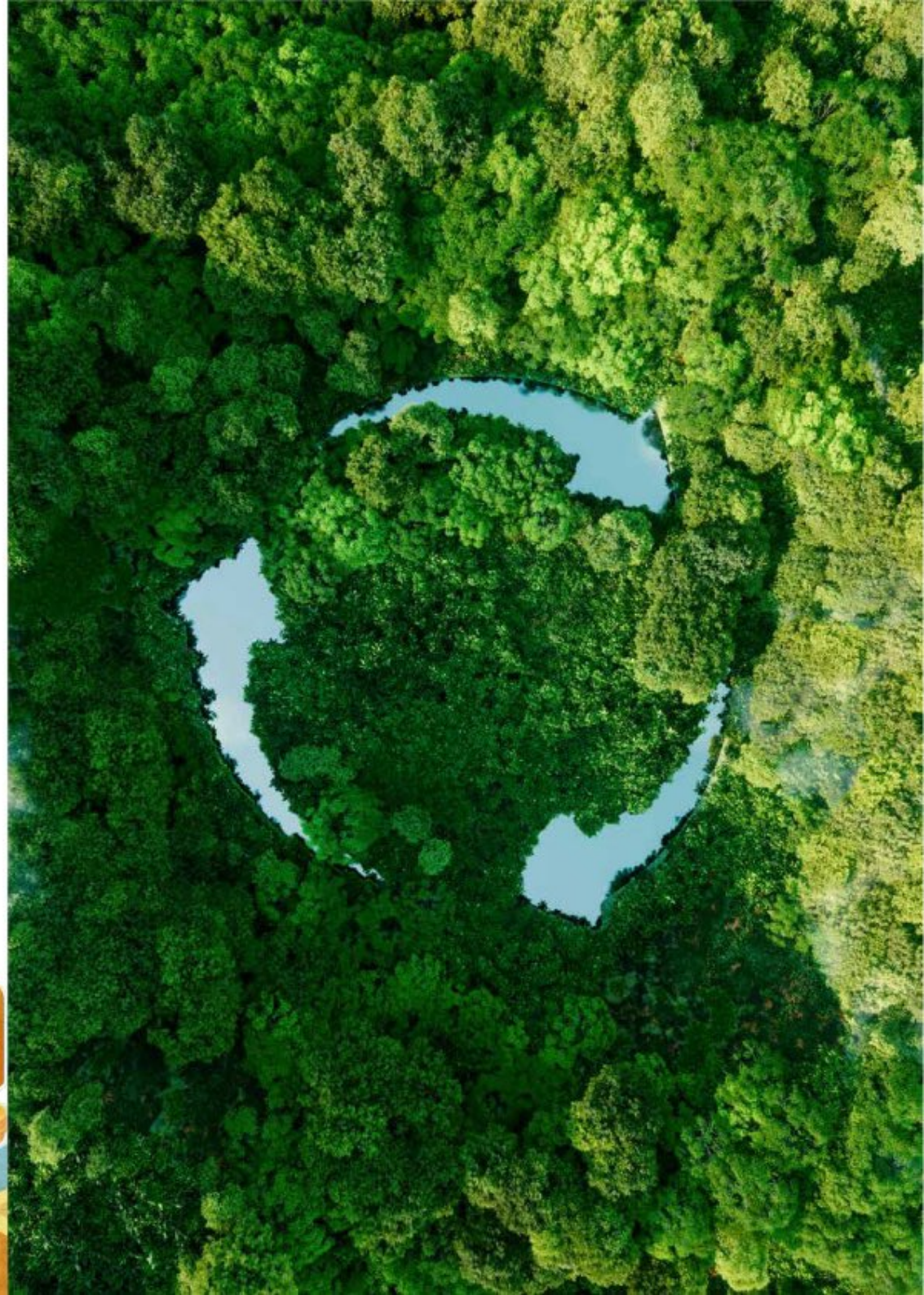
27.589 TỶ ĐỒNG

CẤU PHẦN THU NHẬP THUẦN NĂM 2023

(Đơn vị: Tỷ đồng)



- Thu nhập thuần
- Lãi thuần từ dịch vụ
- Lãi thuần từ mua bán CKĐT
- Lãi thuần từ HD khác
- Thu nhập mua góp vốn cổ phần
- Lãi thuần từ KD Ngoại hối
- Lãi thuần từ mua bán CKKD



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BIDV nhận thức được rằng nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển và thành công của tổ chức.

Tại thời điểm 31/12/2023, BIDV có tổng số 29.997 nhân viên (tăng hơn 1.500 lao động so với cuối năm 2022). BIDV nhận thức được rằng nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển và thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng nhất của BIDV là phải xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của hệ thống.

Về cơ cấu giới tính: Nam chiếm tỷ lệ 40,54%; Nữ chiếm tỷ lệ 59,46% cơ cấu này tương đồng với hầu hết các đơn vị trong lĩnh vực ngân hàng tài chính. Về chất lượng nhân sự, tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học trở lên tại BIDV chiếm hơn 92,9%, độ tuổi bình quân khoảng 36,5 tuổi (trong đó, tỷ lệ người lao động thuộc thế hệ từ 8X trở đi chiếm khoảng 84,7%) - nhìn chung, mặt bằng đội ngũ nhân sự có chất lượng tốt so với thị trường, nhân sự trẻ chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu lao động và đều đạt độ chín về kinh nghiệm công tác.



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

29.997 NHÂN VIÊN

Tăng hơn 1.500 lao động



TỶ LỆ

92,9%

có trình độ đại học trở lên



ĐỘ TUỔI BÌNH QUÂN

36,5 TUỔI

ĐỘ TUỔI

● Từ 31 tuổi đến 40 tuổi
 ● <=30 tuổi
 ● Từ 41 tuổi đến 50 tuổi
 ● Từ 50 tuổi



SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG NHÂN LỰC QUÁ 3 NĂM:



VỊ TRÍ

● Cán bộ
 ● Lãnh đạo cấp phòng
 ● Lãnh đạo cấp đơn vị
 ● Lãnh đạo cấp cao của BIDV



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT VỀ ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NHÂN LỰC BIDV GIAI ĐOẠN 2021 – 2023



Tốc độ tăng trưởng quy mô lao động của BIDV tiếp tục duy trì mức tăng hợp lý, duy trì là ngân hàng có lực lượng lao động đứng trong top đầu hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Đây là một lợi thế khi có thể bố trí, sắp xếp được nguồn lao động đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.

Nền tảng chất lượng chuyên môn của người lao động tại BIDV luôn duy trì cao hơn so với bình quân ngành ngân hàng và tăng dần qua

từng năm trong giai đoạn 2021 – 2023. Lao động tại BIDV có trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo chính quy, chuyên ngành phù hợp; được rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên trong công việc để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngân hàng trong giai đoạn hiện nay.

Cơ cấu lao động được điều tiết hợp lý, gia tăng tỷ lệ cán bộ kinh doanh trực tiếp, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.

Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm 2023

- Tiếp tục áp dụng chính sách sắp xếp, tinh gọn lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động của hệ thống.
- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, cách thức tổ chức phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo lựa chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.
- Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm

nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng Quy chế đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPIs với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc để đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Tiếp tục triển khai công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ để giúp người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp.
- Nghiên cứu và ban hành danh mục hệ thống vị trí chức danh mới của toàn hệ thống BIDV.
- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới Quy chế chi trả tiền lương, thu nhập và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao

động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành mới Quy định chính sách tuyển dụng, tiền lương, đãi ngộ áp dụng đối với cán bộ CNTT trong hệ thống BIDV.
- Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn xếp lương vị trí Phó Trưởng khối, Chuyên gia cấp cao, Chuyên gia, Chuyên viên cấp cao trong hệ thống BIDV.
- Nghiên cứu và ban hành Quy chế khuyến học đối với con cán bộ nhân viên BIDV.
- Nghiên cứu và ban hành sửa đổi Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở làm rõ một số quyền lợi bổ sung với người lao động.
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Kết quả triển khai công tác nhân sự năm 2023:

- Tuyển dụng lao động: trong năm 2023, BIDV tiếp tục thực thi linh hoạt các giải pháp tuyển dụng, bổ sung lao động để phát triển hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn, và tiếp tục áp dụng chính sách không sử dụng lao động vị thành niên. Công tác tuyển dụng lao động của BIDV được triển khai bài bản, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường. Các thí sinh được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu về năng lực, trình độ, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh và phát triển mạng lưới, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của hệ thống.
- Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ: Công tác quy hoạch, bổ nhiệm được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước và các quy định liên quan của BIDV trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng... Trong năm 2023, BIDV tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lãnh đạo quản lý tại các đơn vị Trụ sở chính theo Quy chế Chức danh và phát triển nghề nghiệp, đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và đảm bảo vị trí chức danh phù hợp với năng lực, định hướng phát triển của cán bộ.
- Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh tiếp tục được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.
- Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu

cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dần hình thành thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động. Phát triển và triển khai các chương trình đào tạo đổi mới ngũ lãnh đạo cấp trung của BIDV (Chương trình đào tạo Lãnh đạo quản lý, Chương trình Giám đốc tập sự). Đây là các chương trình được thiết kế toàn diện, kết hợp đào tạo tập trung, thực tập thể vai tại các đơn vị TSC và chi nhánh, bảo vệ để tài cuối khóa với tình ứng dụng thực tế cao... nhằm phát triển năng lực của đội ngũ cán bộ và nhận diện các cá nhân xuất sắc để trở thành đội ngũ lãnh đạo cấp trung kế cận.
- BIDV rất chú trọng thực hiện các chính sách động viên, chăm sóc người lao động với nhiều hình thức phong phú như tiền sinh nhật, thăm hỏi hiếu, hi, nghĩa mạt, quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán và Kỷ niệm thành lập BIDV, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, khen thưởng, khuyến khích tuyển dụng con em cán bộ có thành tích học tập xuất sắc...
- Công đoàn và Đoàn thanh niên BIDV thường xuyên tổ chức các hoạt động có ý nghĩa giúp nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần và gắn kết người lao động như Giải chạy Tết ấm cho người nghèo, Hội thao BIDV, Hội nghị người lao động, chương trình nghỉ mát hàng năm tại từng đơn vị, các chương trình về nguồn tìm hiểu lịch sử, văn hóa, phong trào đọc sách, chương trình khám chữa bệnh và gặp mặt hàng năm với cán bộ hưu trí BIDV...

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

Tên viết tắt	BSC
Giấy phép hoạt động	Số 111/GP - UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010. Giấy phép điều chỉnh số 70/GPDC-UBCK ngày 13/09/2023
Lĩnh vực hoạt động	Chứng khoán và các hoạt động liên quan
Vốn điều lệ (31/12/2023)	2.028 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	51,96%
Trụ sở chính	Tầng 8, 9 Tòa nhà Thai Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hà Nội
Điện thoại	024.39352722
Fax	024.22200669

BSC thành lập ngày 18/11/1999, là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động tại thị trường Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán, bao gồm: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2011. Trong năm 2022, BSC hoàn thành việc phát hành riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài Hana Securities Company của Hàn Quốc.

Năm 2023, trong bối cảnh thị trường chung và các yếu tố vĩ mô được duy trì ổn định, bắt đầu cải thiện song chưa thực sự tích cực, với nỗ lực của BSC và lượng vốn mới được bổ sung sau đợt phát hành riêng lẻ cho Hana Securities Company, hoạt động kinh doanh của BSC đạt kết quả vượt trội so với năm 2022: lợi nhuận trước thuế đạt 509 tỷ đồng, tương đương 102% kế hoạch năm 2023, cao gấp 3,4 lần năm trước. Thu dịch vụ ròng đạt 115 tỷ đồng. Các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định pháp luật được đảm bảo, chất lượng cho vay khách hàng được kiểm soát tốt, không phát sinh nợ xấu.

BSC tự hào nhận giải thưởng quốc tế danh giá do các tạp chí tài chính lớn, uy tín trên thế giới trao tặng như: Giải thưởng "Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2023" do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng; cùng nhiều giải thưởng, thành tích khác được trao cho tập thể, cá nhân tại Công ty.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV

Tên viết tắt	BIC
Giấy phép hoạt động	Số 11/GPDC16/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/04/2016
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm phi nhân thọ
Vốn điều lệ (31/12/2023)	1.172,7 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	51%
Trụ sở chính	Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	024.33885522
Fax	024.32222180

BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2006, sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2010, niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia Limited - Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn Tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015. Vốn điều lệ BIC tại thời điểm 31/12/2023 là 1.172,7 tỷ đồng.

Năm 2023, BIC ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh về quy mô và hiệu quả hoạt động, chất lượng hoạt động được kiểm soát tốt: Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 4.731 tỷ đồng, tăng 26,3% so với năm 2022; thị phần bảo hiểm gốc chiếm khoảng 6,4%, đứng thứ 6 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 574 tỷ đồng, là một trong các công ty bảo hiểm có lợi nhuận cao nhất trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam năm 2023.

Năm 2023, BIC duy trì mức định hạng năng lực tài chính B++, xếp hạng trong nước AAA.VN – mức định hạng cao nhất tại Việt Nam theo mức xếp hạng tín nhiệm trong phạm vi quốc gia, mức định hạng tín nhiệm cao nhất trên thị trường theo tổ chức A.M.BEST. Công ty được vinh danh với nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín như Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam (Vietnam Report), Top 50 công ty tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, ...



CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH BIDV - SUMI TRUST

Tên viết tắt	BSL
Giấy CNDKDN	Số 0100777569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 07/04/2023.
Lĩnh vực hoạt động	Cho thuê tài chính
Vốn điều lệ (31/12/2023)	895,6 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	50%
Trụ sở chính	Tầng 23, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại	024.39284666
Fax	024.39743939

BSL được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV, trên cơ sở hợp tác liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank (SMTB) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời. BSL chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2017 với mức vốn điều lệ 896 tỷ đồng, có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, là các địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước.

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn thách thức đặc biệt là diễn biến lãi suất tăng cao những tháng đầu năm, song hoạt động kinh doanh năm 2023 của BSL đã ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan, tiếp tục tăng trưởng mạnh về quy mô và hiệu quả hoạt động, chất lượng nợ kiểm soát tốt. Cụ thể: (i) Tổng dư nợ đạt 4.613 tỷ đồng, tăng 26,6% so với năm 2022, đạt 98,4% kế hoạch năm. (ii) LNTT đạt 85,6 tỷ đồng, tăng 44,35% so với năm 2022 và đạt 100% kế hoạch năm; (iii) Chất lượng dư nợ được quản trị tốt theo đúng mục tiêu đề ra: nợ nhóm 1 chiếm tỷ trọng chủ yếu (98,5%), tỷ lệ nợ xấu có xu hướng tăng, tuy nhiên vẫn ở mức kiểm soát là 1,38%. Năm 2023, Công ty được vinh danh là "Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh" tại Lễ trao giải APEA 2023.



NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO - VIỆT

Tên viết tắt	LaoVietBank/LVB
Giấy phép đầu tư nước ngoài	Số 985-326, ngày 10/6/1999 và bản sửa đổi gần nhất số 004-15/KH-ĐT.4 ngày 24/08/2015 do Bộ Kế hoạch Đầu tư CHDCND Lào cấp
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ (31/12/2023)	791.357,56 triệu KIP Lào
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	65%
Trụ sở chính	LVB Tower, Số 44 Lane Xang Blvd, Viêng Chăn, CHDCND Lào
Điện thoại	+85621.251418
Fax	+85621.212197

LVB là ngân hàng được thành lập tại Lào năm 1999, trên cơ sở liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL), nhằm triển khai Hiệp định Hợp tác văn hóa - khoa học - kỹ thuật giữa Việt Nam - Lào và thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước.

Sau gần 25 năm xây dựng và phát triển, LVB đã trở thành một trong những ngân hàng thương mại hoạt động hiệu quả hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ "cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào".

Năm 2023, môi trường kinh doanh tại Lào vẫn gặp nhiều khó khăn và chịu tác động từ các biến động kinh tế chính trị trên thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và dân cư tiếp tục bị ảnh hưởng do lạm phát cao, đồng nội tệ tiếp tục mất giá. Trong bối cảnh đó, LVB đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định, kinh doanh có lãi, là một trong những ngân hàng thương mại có quy mô hàng đầu tại Lào. Tổng tài sản đạt 18.600 tỷ LAK. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 43,5 tỷ LAK.

Tổng số cán bộ nhân viên toàn hệ thống đạt 436 người. LVB hiện có 01 Trụ sở chính, 07 chi nhánh và 16 phòng/điểm giao dịch, có mặt tại 09/18 tỉnh thành và khu kinh tế trọng điểm của Lào.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)



NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CAMPUCHIA

Tên viết tắt	BIDC
Giấy phép hoạt động	Số 19 ngày 28/08/2009 do Ngân hàng Quốc gia Campuchia cấp và Đăng ký kinh doanh số Co.6101 E/2009 ngày 2/9/2009 do Bộ Thương mại Campuchia cấp
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ (31/12/2023)	100.000.000 USD
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	98,5%
Trụ sở chính	Số 235, Preah Norodom Blvd, Sangkat Tonle Bassac, Khan Chamkamorn, Phnom Penh, Campuchia
Điện thoại	+855 23 210 044

BIDC được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 09/2009 tại Campuchia, trên cơ sở BIDV mua lại Ngân hàng Thịnh vượng, tái cấu trúc thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia.

Sau hơn 14 năm thành lập, BIDC đã tạo lập được vị thế, thương hiệu, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động, trở thành định chế tài chính hàng đầu tại thị trường Campuchia.

Trong năm 2023, mặc dù môi trường kinh doanh tại Campuchia và Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn, có nhiều diễn biến phức tạp do ảnh hưởng từ thế giới, hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống BIDC vẫn duy trì ổn định, an toàn và đạt kết quả kinh doanh tích cực. Tổng tài sản đạt ~898 triệu USD quy đổi. Nguồn vốn huy động đạt gần 769 triệu USD quy đổi, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 411 triệu USD quy đổi. Tổng dư nợ đạt 645 triệu USD quy đổi. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,75 triệu USD quy đổi.

Tổng số cán bộ nhân viên toàn hệ thống đạt 429 người. BIDC hiện có 01 Trụ sở chính, 09 chi nhánh tại các địa bàn kinh tế trọng điểm của Campuchia và Việt Nam (Phnom Penh, Siem Riệp, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh), tạo thành hệ thống thanh toán phục vụ quan hệ đầu tư thương mại hai nước.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV

Tên viết tắt	BAMC
Giấy phép hoạt động	Số 0101196750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 14/05/2018
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý nợ và khai thác tài sản
Vốn điều lệ (31/12/2023)	100 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	100%
Trụ sở chính	Số 263 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BAMC được thành lập năm 2001, hoạt động chính tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước thời điểm 31/12/2000. Chỉ sau 7 năm hoạt động, BAMC cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu theo Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ, tăng năng lực tài chính cho BIDV. Năm 2009, BAMC hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự.

Được sự phê duyệt của NHNN tại Công văn số 40/NHNN-TTGSNH ngày 03/01/2018 về việc tái cơ cấu BAMC, HĐQT BIDV đã có Quyết định số 189/NQ-BIDV ngày 12/04/2018 về việc tăng vốn điều lệ cho BAMC lên 100 tỷ đồng, nhằm hỗ trợ Công ty bước đầu triển khai đề án tái cơ cấu hoạt động. Tổng tài sản BAMC tại thời điểm 31/12/2023 đạt 110,8 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động ủy thác thu hồi nợ đạt 14 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh có lãi.



NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGA

Tên viết tắt	VRB
Giấy phép ngân hàng	0102028839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2006, được sửa đổi lần thứ 14 ngày 18/07/2022
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ (31/12/2023)	3.008 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	50%
Trụ sở chính	75 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	024.39426668
Fax	024.39426669

Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB) là liên doanh giữa BIDV và Ngân hàng Ngoại thương Nga (VTB), được thành lập năm 2006 với vai trò kết nối hệ thống ngân hàng và góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam - Liên bang Nga.

Năm 2023, hoạt động của VRB vẫn đối mặt với khó khăn, thách thức từ bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới. Tuy nhiên, VRB chủ động triển khai các giải pháp xử lý các khó khăn hiệu quả, thay đổi định hướng hoạt động và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới để gia tăng thu nhập nên đạt được kết quả kinh doanh khá ấn tượng, cụ thể: Huy động vốn từ TCKT, dân cư đạt 17.469 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2022, dư nợ tín dụng đạt 13.630 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 2,12%, lợi nhuận trước thuế đạt gần 304 tỷ đồng tăng 40% so với năm 2022. VRB luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định, công tác quản trị rủi ro tiếp tục được kiện toàn phù hợp với chuẩn mực Basel II và thống lệ.

Qua 17 năm hoạt động, VRB không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển mạng lưới tại các tỉnh, thành phố trọng điểm trên cả nước. Hiện nay, VRB có 20 chi nhánh và phòng giao dịch tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Vũng Tàu.



CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV

Tên viết tắt	BIDV Tower
Giấy phép đầu tư nước ngoài	Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 02/11/2005
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý, vận hành Tòa tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hà Nội
Vốn điều lệ (31/12/2023)	209 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	55%
Trụ sở chính	Tầng 13, Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	024.22205539
Fax	024.22205535

Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng hoàn thành và dự án tháp BIDV đi vào khai thác.

Năm 2023, thị trường văn phòng cho thuê Hà Nội đang dần phục hồi sau hai năm ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trước tình hình đó, Công ty tiếp tục hoạt động ổn định, đạt kết quả kinh doanh tích cực: tỷ lệ lấp đầy đạt 99%, cao hơn tỷ lệ lấp đầy chung và giữ được mức giá thuê cao so với trung bình toàn thị trường.

Năm 2023, Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao: doanh thu cho thuê văn phòng đạt 228 tỷ đồng đạt kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt 148,5 tỷ đồng (tăng 5% so với kế hoạch đề ra).

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

BIDV·MetLife



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ BIDV METLIFE

Tên viết tắt	BIDV METLIFE
Giấy phép	Số 72/GPĐC4-KDBH ngày 16/01/2021
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm nhân thọ
Vốn điều lệ (31/12/2023)	1.145 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	37,25%
Trụ sở chính	Tầng 3, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	024.62820808
Fax	024.62990808

BIDV MetLife là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Inc. với BIDV và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014. Vốn điều lệ của BIDV MetLife tại thời điểm 31/12/2023 là 1.145 tỷ đồng.

Năm 2023, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ các sự vụ trên thị trường bảo hiểm nhân thọ, Công ty duy trì kết quả tăng trưởng khá quan về hiệu quả hoạt động; Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2023 đạt 1.629 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 117 tỷ đồng, tăng hơn 38% so với năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM

Tên viết tắt	VALC
Giấy phép hoạt động	Số 0102384108, đăng ký lần đầu ngày 08/10/2007 tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và được sửa đổi lần thứ 16 ngày 02/11/2023
Lĩnh vực hoạt động	Mua và cho thuê máy bay
Vốn điều lệ (31/12/2023)	1.319 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	18,52%
Trụ sở chính	Tầng 06, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	024.35772225
Fax	024.35772270

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Công ty CP Cho thuê Máy bay Việt Nam (VALC) chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2007.

Sau 16 năm hoạt động, VALC dần khẳng định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế, với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, nhằm phát triển đội bay thương mại và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư, cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác.

Năm 2023, hoạt động cho thuê máy bay đã dần khởi phục so với trước dịch. Tổng doanh thu của Công ty đạt 79,5 triệu USD, hoàn thành 104% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 21,5 triệu USD, hoàn thành 130% kế hoạch năm.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

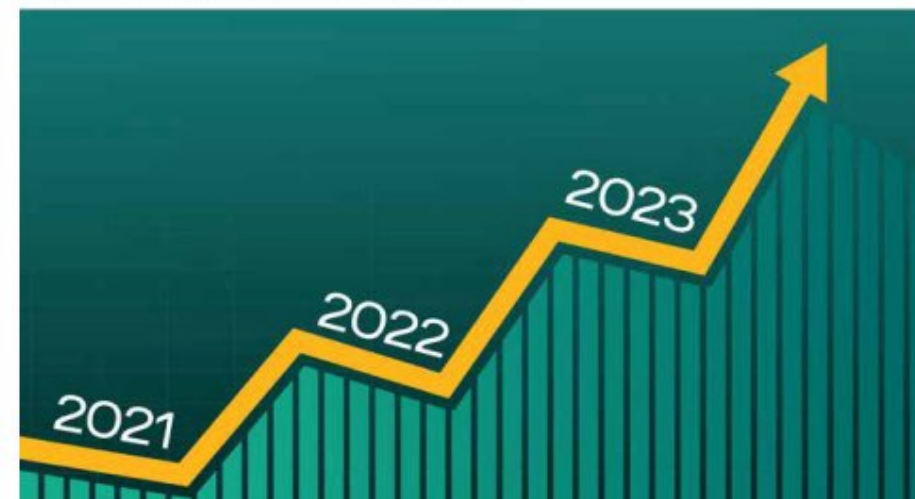
Hoạt động đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh liên kết duy trì ổn định qua các năm. Trong năm 2023, BIDV không thực hiện mới các khoản đầu tư góp vốn, mua cổ phần.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2022	2023	Tăng/Giảm so với 2022
QUY MÔ VỐN						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.761.696	2.120.677	2.300.869	8,5%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	86.329	104.118	122.867	20,7%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50.585	50.585	57.004	-
4	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	-
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CHÍNH						
1	Dư nợ cuối kỳ (không gồm TPDN)	Tỷ đồng	1.354.633	1.522.222	1.777.665	5,87%
2	Tổng thu nhập hoạt động	Tỷ đồng	62.494	69.479	73.013	4,39%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13.548	22.922	27.589	16,78%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10.841	18.349	21.977	20%
5	ROA	Tỷ đồng	0,66%	0,95%	0,99%	20,4%
6	ROE	Tỷ đồng	13,10%	19,27%	19,36%	-
7	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN (+)	%	0,81%	0,96%	1,12%	-

Ghi chú:

- Số liệu theo các BCTC hợp nhất hàng năm đã được kiểm toán trong đó năm 2022 điều chỉnh theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước.
- (+) Tỷ lệ nợ xấu theo thông tư 11/2021/TT-NHNN là số liệu riêng ngân hàng.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2023

CƠ CẤU CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
5.700.435.900	Cổ phần phổ thông	228.544.081	5.471.891.819

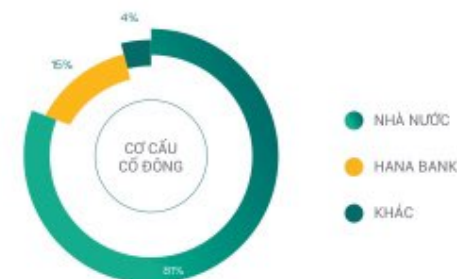
TÊN CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	4.616.656.267	4.616.656.267	Theo Quy định của Nhà nước
Hana Bank	855.065.385	855.065.385	Theo cam kết của hai bên và theo quy định
Cổ đông nội bộ	203.352	170.167	
Hội đồng quản trị	165.093	165.093	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Ban Điều hành	33.185		
Ban Kiểm soát	5.074	5.074	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	4.616.656.267	80,99%	1
Hana Bank	855.065.385	15,00%	1
Công đoàn Công ty	13.319.383	0,23%	1
Cổ đông khác	215.394.865	3,78%	27.600
Trong nước, trong đó:	87.523.962	1,54%	26.487
Tổ chức	55.579.138	0,97%	186
Cá nhân	31.944.824	0,56%	26.301
Ngoài nước, trong đó:	127.870.903	2,24%	1.113
Tổ chức	125.714.612	2,21%	102
Cá nhân	2.156.291	0,04%	1.011

CỔ ĐÔNG LỚN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC



CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tại thời điểm 31/12/2023: 122.866.889.000 đồng

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có
- Các chứng khoán cổ phần khác: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

BIDV thực hiện đánh giá đầy đủ các khía cạnh quản trị ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) và trình bày chi tiết tại ấn phẩm Báo cáo phát triển bền vững 2023 được BIDV công bố trên website cùng thời điểm với Báo cáo thường niên này.

TUẦN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2023, tại BIDV không phát sinh trường hợp vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV luôn quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện người lao động, thực hiện đầy đủ các quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động trên cơ sở mức độ đóng góp, cống hiến của người lao động cho sự nghiệp phát triển của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. Tính đến hết ngày 31/12/2023, tổng số lượng nhân viên trong toàn hệ thống BIDV là 29.997 người (tăng hơn 1.500 lao động so với cuối năm 2022).

Cơ hội phát triển nghề nghiệp, chính sách lương thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ phúc lợi xã hội

- BIDV cam kết đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi:
- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp. Được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác.
- Được xếp lương, năng lương và chi trả lương đầy đủ theo quy định của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và cạnh tranh trên thị trường.
- Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc, nghỉ hưu.
- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, tết, nghỉ việc nặng, làm thêm giờ...).
- Được bố trí tú túc, dụng cụ sơ cứu y tế tại tất cả các địa điểm làm việc, tham gia khám sức khỏe định kỳ và các buổi tập huấn về an toàn lao động (Phòng cháy chữa cháy, tai nạn...)
- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo thành tích công tác hàng năm hoặc khi có thành tích đột xuất.
- Được xem xét cử tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, kỹ năng mềm...
- Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...
- Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.
- Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỉ ...
- Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn.
- Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu, tham gia các dự án kinh doanh bất động sản của BIDV...
- Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng (nếu có nguyện vọng).

Với những chính sách chăm lo người lao động nêu trên, tháng 10/2023, BIDV đã được nhận danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" do Tổng Liên đoàn Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức.

Đào tạo nâng cao trình độ

Năm 2023 khép lại với nhiều "đấu ấn đáng nhớ" trong công tác đào tạo. BIDV đã hoàn thành khối lượng khổng lồ với 540 lớp cho gần 163 nghìn lượt học viên (đạt 111% kế hoạch về số lớp và 170% kế hoạch về lượt học viên), tăng 15% so với năm 2022. Tỷ lệ cán bộ được tham gia đào tạo tối thiểu 1 chương trình hàng năm/Tổng số cán bộ đạt 86%. Đây là năm có số lượt học viên cao nhất từ trước tới nay do cùng lúc đẩy mạnh triển khai 2 nhiệm vụ quan trọng:

- Một là, chính thức triển khai đào tạo theo Khung Chương trình đào tạo theo vị trí chức danh của hệ thống gắn liền với các mục tiêu chiến lược phát triển nguồn nhân lực và các chiến lược cấu phần của BIDV giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các chỉ tiêu đào tạo đều hoàn thành đúng lộ trình (Tỷ lệ cán bộ được đào tạo về phân tích dữ liệu cơ bản đạt 41%...).
- Hai là, ưu tiên nguồn lực tập trung triển khai đào tạo hệ thống Core Banking mới cho hơn 65 nghìn lượt học viên một cách kịp thời và bài bản qua hai hình thức đào tạo tập trung và E-learning, chiếm 41% tổng số lượt học viên tham gia đào tạo cả năm góp phần hỗ trợ BIDV triển khai go-live đúng hạn, an toàn và chất lượng.

Danh mục chương trình đào tạo đa dạng với nội dung thực tiễn xuất phát từ yêu cầu của các đơn vị và học viên trong hệ thống. Tiếp tục ưu tiên đào tạo phát triển năng lực công nghệ cho tất cả các nhóm đối tượng từ lãnh đạo cấp cao đến chuyên viên, góp phần khai phá tư duy và hình thành văn hóa chuyển đổi số lan tỏa khắp hệ thống.

đặc biệt chú trọng đào tạo phát triển đội ngũ CNTT&NHS – lực lượng nòng cốt trong tiến trình chuyển đổi số toàn diện ngân hàng; tăng cường đào tạo cán bộ các Khối Ngân hàng bán lẻ, Ngân hàng bán buôn để đáp ứng triển khai hiệu quả các dự án nâng cao chất lượng dịch vụ như: "Trải nghiệm khách hàng vượt trội", dịch vụ khách hàng giàu có... Các chương trình đào tạo trọng điểm cho lãnh đạo các cấp BIDV (Lãnh đạo quản lý; Giám đốc tập sự; Giám đốc/Phó Giám đốc đương chức...); cán bộ mới cũng được xây mới, cải tiến, thiết kế phù hợp hơn theo từng vị trí trong bối cảnh kinh tế, TC-NH trong nước và quốc tế nhiều thay đổi.

Bắt nhịp với xu hướng đào tạo trong kỷ nguyên số, với sự bùng nổ của công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo; BIDV tiếp tục đẩy mạnh phát triển hình thức đào tạo Elearning dần trở thành phương thức đào tạo chủ lực, ứng dụng các công nghệ mới trong số hóa bài giảng trực tuyến (như: mô phỏng, trò chơi hóa nội dung đào tạo, ứng dụng AI) tăng hiệu quả đào tạo. Đồng thời, triển khai thi điểm hệ thống quản lý học tập (Learning Management System) trên nền tảng điện toán đám mây thay thế hệ thống cũ để tiến tới quản lý công tác đào tạo một cách tổng thể, hiện đại, tối ưu và hỗ trợ tối đa cho người học.

Với rất nhiều các hoạt động chăm sóc, quan tâm mọi mặt đến cán bộ, BIDV đã được xếp hạng 2 trong các tổ chức tín dụng, xếp hạng 17 trong tổng thể các doanh nghiệp tại Việt Nam theo khảo sát "Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam" của công ty Anphabe.

TỔ CHỨC

540 LỚP ĐÀO TẠO

cho 163 nghìn học viên

TOP 2

"Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam"

trong các tổ chức tín dụng

Nội dung	Ngày/người	Giờ/người
1. Thời lượng đào tạo trung bình	16,45	98,70
2. Thời lượng đào tạo trung bình theo phân loại đối tượng tham gia đào tạo		
• Ban lãnh đạo BIDV, lãnh đạo cấp đơn vị	6,63	39,78
• Lãnh đạo cấp Phòng	19,81	118,86
• Chuyên viên/ Nhân viên	15,55	93,30
• Chuyên gia, Khách	3,16	18,96

(Quy ước 1 ngày đào tạo = 6 giờ. Số liệu căn cứ trên các lớp học do Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV đầu mối tổ chức)

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI NĂM 2023

158 CHƯƠNG TRÌNH

TỔNG CHI PHÍ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ASXH NĂM 2023

330 TỶ ĐỒNG

Năm 2023, bên cạnh việc hoàn thành nhiệm vụ là công cụ hữu hiệu của Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong thực thi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, BIDV cũng dành nhiều nguồn lực, tâm sức để thực hiện trách nhiệm xã hội vì cộng đồng.

Tiếp nối những hoạt động an sinh xã hội (ASXH) nhiều năm qua, công tác ASXH của BIDV năm 2023 tập trung vào các lĩnh vực chính theo định hướng của Chính phủ hướng tới phát triển bền vững bao gồm: giáo dục, y tế, xây nhà cho người nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai, quà Tết cho người nghèo... Trong năm, BIDV đã triển khai 158 chương trình an sinh xã hội, tổng giá trị thực hiện là gần 330 tỷ đồng. Hoạt động tài trợ ASXH của BIDV được triển khai đúng mục đích, đúng đối tượng và đem lại hiệu quả thiết thực cho đối tượng/đơn vị thụ hưởng, đóng góp chung vào kết quả công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, nâng cao tri thức cho người dân, cải thiện điều kiện y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần bình ổn cuộc sống người nghèo, an cư lạc nghiệp, giảm bớt khó khăn, khắc phục thiệt hại cơ sở vật chất do thiên tai bão lũ, hạn mặn, dịch bệnh...

Lĩnh vực Giáo dục

BIDV đã triển khai thực hiện tài trợ lĩnh vực giáo dục với tổng chi phí là gần 109,5 tỷ đồng, tài trợ xây dựng cơ sở vật chất, phòng học cho 07 cơ sở trường học, tặng hàng ngàn suất học bổng cho học sinh nghèo cả nước; Tài trợ các công trình phòng tin học máy tính, góp phần gia tăng hàm lượng công nghệ trong hoạt động giảng dạy/đào tạo tại các trường học trong thời kỳ hội nhập 4.0..., trong đó BIDV tham gia tài trợ xây dựng các hạng mục công trình trường học tiêu biểu như trường học tại huyện Thanh Hà (tỉnh Hải Dương), trường học tại huyện Phú Mỹ (Bình Định), Nghệ An, Hà Tĩnh... Nâng cao chất lượng giáo dục là một trong những điều kiện cần thiết để nâng cao dân trí, hướng tới sự phát triển bền vững.



BIDV trao tặng học bổng sinh viên Học viện Ngân hàng năm 2023

Lĩnh vực Y tế

BIDV tài trợ lĩnh vực y tế với tổng chi phí khoảng 93 tỷ đồng như tài trợ xây dựng bệnh viện, trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế, các dự án đào tạo nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho đội ngũ y bác sỹ tại các khu vực khó khăn như miền núi, biên giới, hải đảo, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

Tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo

BIDV tài trợ xây dựng gần 1.500 căn nhà ở cho người nghèo với tổng giá trị tài trợ gần 75 tỷ đồng, góp phần cùng địa phương chăm lo cho người nghèo có mái ấm ổn định, an cư lạc nghiệp, yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế.

Tặng quà Tết cho người nghèo

BIDV tiếp tục triển khai chương trình ASXH có ý nghĩa nhân văn, có dấu ấn riêng đã được BIDV thực hiện liên tục trong suốt 15 năm qua đó là tặng 40.000 suất quà Tết cho đồng bào nghèo. Đây là chương trình được các cơ quan quản lý như Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ghi nhận, đánh giá cao, quan tâm tới đối tượng người nghèo trong những dịp lễ Tết có tinh thần hóa cổ truyền của dân tộc.

Các chương trình ASXH theo định hướng phát triển bền vững

Với định hướng thực hiện trách nhiệm vì cộng đồng, BIDV cũng ưu tiên nguồn lực triển khai tài trợ các chương trình ASXH theo hướng Ngân hàng Xanh cho phát triển bền vững. Năm 2023, BIDV tiếp tục thực hiện các chương trình ASXH trọng điểm, bao gồm: Trồng 330 ngàn cây xanh trong dự án trồng 1 triệu cây xanh, các chương trình trồng cây xanh của BIDV đóng góp trực tiếp, hiệu quả vào hoạt động bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ để giảm thiểu hậu quả thiên tai, phủ xanh các khu đô thị để bảo vệ môi trường xanh; tài trợ xây dựng, khánh thành bàn giao chuỗi nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ tại các tỉnh khu vực miền Trung gồm Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Công trình được xây dựng với những công năng chính: trong điều kiện bình thường, đây là nơi hội họp, giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao cho người dân; khi vào mùa bão lũ dâng cao, công trình là nơi tránh trú bão vệ an toàn, tài sản tính mạng cho người dân vùng lũ. Tài trợ gần 600 bồn chứa nước ngọt cho người dân để vượt qua khó khăn do thiên tai hạn mặn tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

CHƯƠNG TRÌNH Trồng 1 triệu cây xanh

CHƯƠNG TRÌNH Xây nhà văn hoá cộng đồng tránh lũ

CHƯƠNG TRÌNH Nước ngọt cho cuộc sống xanh



Một công trình nhà văn hoá cộng đồng tránh lũ do BIDV tài trợ xây dựng

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tài trợ, tổ chức các sự kiện Xanh

5 NĂM

tổ chức Giải chạy "BIDV Run - Tết ấm cho người nghèo"

Bên cạnh việc trực tiếp hỗ trợ chi phí thực hiện các chương trình an sinh xã hội hỗ trợ giảm nghèo, BIDV đã sáng tạo trong việc vận động khách hàng, công chúng chung tay thực hiện hoạt động an sinh xã hội hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế, kết hợp tuyên truyền, xây dựng thói quen rèn luyện nâng cao sức khỏe trong cộng đồng, đặc biệt là chương trình "BIDV Run - Tết ấm cho người nghèo", "BIDV Run - Cho cuộc sống Xanh".

Năm 2023, BIDV đánh dấu mốc 5 năm tổ chức Giải chạy "BIDV Run - Tết ấm cho người nghèo", sự kiện đã ghi dấu ấn với cộng đồng, được đông đảo công chúng tham gia hưởng ứng, thu hút gần 55.000 vận động viên tham gia. Giải chạy vận động công chúng, khách hàng cùng tham gia đóng góp cho các chương trình ASXH, tặng quà Tết cho người nghèo và các hoạt động xanh bảo vệ môi trường như trồng cây xanh, xây nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ theo tiêu thức BIDV quy đổi thành tích chạy của vận động viên và trích chi phí từ 1.000-3.000 đồng/km tặng quà Tết cho người nghèo.

Từ những chương trình trên, BIDV đã góp phần tạo ra những phong trào ủng hộ ASXH trong xã hội, lan tỏa tinh thần tương thân, tương ái, chia sẻ với người nghèo, củng cố đồng xây dựng nền những giá trị tốt đẹp, giàu tính nhân văn. Những hoạt động tích cực trên của BIDV đã góp phần vào thành quả chung của cả nước về giảm nghèo. Thông qua các hoạt động ASXH, BIDV tiếp tục khẳng định không chỉ là định chế tài chính hàng đầu trong hoạt động kinh doanh mà còn luôn tiên phong hướng đến sự phát triển bền vững trong cộng đồng xã hội. Chương trình an sinh xã hội đã góp phần xây dựng và bồi đắp uy tín, thương hiệu BIDV vì cộng đồng, được nhân dân ghi nhận. Hiệu quả từ các chương trình an sinh xã hội của BIDV qua từng năm nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người thụ hưởng. Các chương trình ASXH của BIDV cũng nhận được sự ủng hộ, tham gia của đối tác, khách hàng, công chúng, lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng xã hội.

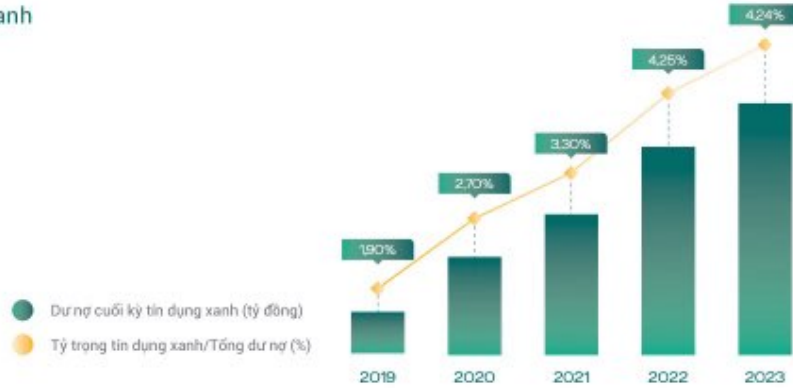
Thông qua các hoạt động ASXH, BIDV tiếp tục khẳng định không chỉ là định chế tài chính hàng đầu trong hoạt động kinh doanh mà còn luôn tiên phong hướng đến sự phát triển bền vững trong cộng đồng xã hội. Chương trình an sinh xã hội đã góp phần xây dựng và bồi đắp Uy tín, Thương hiệu BIDV vì cộng đồng, được nhân dân ghi nhận. Hiệu quả từ các chương trình an sinh xã hội của BIDV qua từng năm nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người thụ hưởng. Các chương trình ASXH của BIDV cũng nhận được sự ủng hộ, tham gia của đối tác, khách hàng, công chúng, lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng xã hội.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Tín dụng xanh



Tại nghị quyết Hội đồng quản trị về chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nêu rõ: BIDV sẽ nghiên cứu mô hình Chi nhánh, Phòng giao dịch "Ngân hàng xanh" gắn với yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Đồng thời, BIDV cam kết triển khai các gói "Tín dụng xanh", dành tỷ trọng tương xứng để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Trên cơ sở tầm nhìn chiến lược rõ ràng về phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh của Ban Lãnh đạo BIDV, trong thời gian qua BIDV đã triển khai một cách nghiêm túc và có lộ trình phù hợp các công việc, giải pháp liên quan tới tín dụng xanh, ngân hàng xanh, cụ thể như sau:

- Thứ nhất**, BIDV luôn ưu tiên tập trung vốn tín dụng tài trợ các dự án tín dụng xanh và đã đạt được những kết quả rất tích cực. BIDV hiện đang nằm trong 5 ngân hàng có dư nợ tín dụng xanh lớn nhất toàn hệ thống. Đến 31/12/2023, dư nợ tín dụng lĩnh vực xanh tại BIDV đạt 74.177 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 4,24% tổng dư nợ), trong đó, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch với dư nợ 60.092 tỷ đồng (chiếm 81% tổng dư nợ tín dụng xanh).
- Thứ hai**, BIDV tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phát triển bền vững, để hỗ trợ triển khai nguồn vốn về Việt Nam, qua đó góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy chuyển đổi năng lượng sạch.
- Thứ ba**, BIDV là định chế tài chính trong nước đầu tiên hợp tác với Bộ TN&MT, xây dựng các giải pháp và hành động cụ thể nhằm hướng đến thực hiện các mục tiêu chiến lược về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển tài chính xanh bền vững tại Việt Nam.
- Thứ tư**, BIDV không ngừng nâng cao năng lực thể chế, hoàn thiện các quy trình nội bộ liên quan tới tín dụng xanh.
- Thứ năm**, BIDV luôn nỗ lực để góp phần cải thiện môi trường nhằm xây dựng ngân hàng

Trái phiếu xanh

Năm 2022, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) lựa chọn để hỗ trợ nghiên cứu xây dựng Khung Trái phiếu xanh – tài liệu sử dụng trong hoạt động phát hành trái phiếu xanh của tổ chức phát hành theo chương trình hỗ trợ kỹ thuật giữa SBV và Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ). Năm 2023, với sự tư vấn kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới (WB), BIDV đã hoàn tất xây dựng Khung Trái phiếu xanh được Tổng Giám đốc ký ban hành, trong đó bao gồm 04 trụ cột:

- Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu: Xác định các danh mục dự án xanh đủ điều kiện sử dụng nguồn vốn huy động từ trái phiếu xanh, bao gồm các dự án thuộc các lĩnh vực như hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo, hệ thống quản lý nước thải, ô nhiễm không khí...;
- Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án: Mô tả quy trình nội bộ của tổ chức phát hành cho việc lựa chọn dự án đủ điều kiện để được tài trợ vốn bởi trái phiếu xanh.

- Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu: Xác định cách thức quản lý nguồn vốn thu được sau khi phát hành của tổ chức phát hành;

- Chế độ báo cáo sau phát hành: Thiết lập quy trình các báo cáo cần tuân thủ ở giai đoạn sau phát hành.

Khung TPX của BIDV đã được Tổ chức Xếp hạng Quốc tế Moody's đánh giá tuân thủ Nguyên tắc trái phiếu xanh của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA) và chấm điểm ở mức SQS2 (rất tốt), qua đó xác nhận sự tuân thủ, minh bạch ở cấp độ cao trong việc lựa chọn dự án, thẩm định, cho vay, các chế độ về quản trị, báo cáo của BIDV khi phát hành trái phiếu xanh.

Trên cơ sở Khung trái phiếu xanh, ngày 25/10/2023 BIDV đã triển khai thành công giao dịch phát hành 2.500 tỷ đồng trái phiếu với kỳ hạn 05 năm, qua đó trở thành ngân hàng đầu tiên phát hành trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế tại thị trường trong nước.

Khung Khoản vay bền vững

BIDV chính thức ban hành "Khung Khoản vay bền vững" được xây dựng với sự tư vấn của tổ chức Carbon Trust. BIDV là ngân hàng thương mại Việt Nam đầu tiên công bố "Khung Khoản vay bền vững", là tiền đề để BIDV phát triển các sản phẩm tài chính bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

Khung Khoản vay bền vững của BIDV được xây dựng dựa trên các nguyên tắc do Hiệp hội Thị trường vay (Loan Market Association – LMA), Hiệp hội Kinh doanh vốn và Cho vay hợp vốn (Loan Syndications and Trading Association – LSTA) và Hiệp hội Thị trường vay châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association – APLMA) đồng ban hành, bao gồm Nguyên tắc Khoản vay xanh (Green Loan Principles – GLP); Nguyên tắc Khoản vay xã hội (Social Loan Principles – SLP) và Nguyên tắc Khoản vay Liên kết bền vững (Sustainability-Linked Loan Principles – SLLP), cũng như phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình kinh doanh tại Việt Nam.

Khung Khoản vay bền vững của BIDV được thiết kế nhằm cung cấp các sản phẩm cho vay bền vững phổ biến nhất trên thị trường toàn cầu hiện nay, bao gồm Khoản vay theo chủ đề và Khoản vay liên kết bền vững. Khoản vay theo chủ đề bao gồm Khoản vay Xanh, Khoản vay Xã hội và Khoản vay Bền vững, được thiết kế dành riêng cho các dự án có mục đích sử dụng vốn vì lợi ích môi trường (Khoản vay Xanh), hoặc phúc lợi xã hội (Khoản vay Xã hội), hoặc đồng thời vì lợi ích môi trường-xã hội (Khoản vay Bền vững).

Khoản vay liên kết bền vững bao gồm những khoản vay được xây dựng nhằm khuyến khích bên vay đạt được các Chỉ tiêu Hiệu quả bền vững được thiết lập trước và đo lường thông qua các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc đã được xác định.

Khung Khoản vay bền vững của BIDV cũng đưa ra khuôn khổ rõ ràng về Khoản vay theo chủ đề và Khoản vay liên kết bền vững. Theo đó, các Khoản vay theo chủ đề được xác định dựa trên bốn thành phần cốt lõi gồm: (i) Mục đích sử dụng vốn vay; (ii) Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án; (iii) Quản lý sử dụng vốn vay và (iv) Báo cáo. Trong khi đó, Khoản vay liên kết bền vững dựa trên năm trụ cột gồm: (i) Lựa chọn các Chỉ số đo lường hiệu quả (KPI); (ii) Xác định các Chỉ tiêu Hiệu quả bền vững; (iii) Đặc điểm khoản vay; (iv) Báo cáo và (v) Xác minh từ bên thứ ba. Khung Khoản vay bền vững được xây dựng hướng đến các chuẩn mực quốc tế, do đó, sẽ giúp rút ngắn khoảng cách giữa chuẩn mực quốc tế với thực tiễn áp dụng tại Việt Nam, đồng thời, củng cố vị thế của BIDV là một ngân hàng uy tín trên thị trường quốc tế, có vai trò chủ động và tích cực trong việc triển khai Chiến lược phát triển bền vững của Chính phủ Việt Nam.

04

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tình hình vĩ mô và ngành ngân hàng trong năm 2023

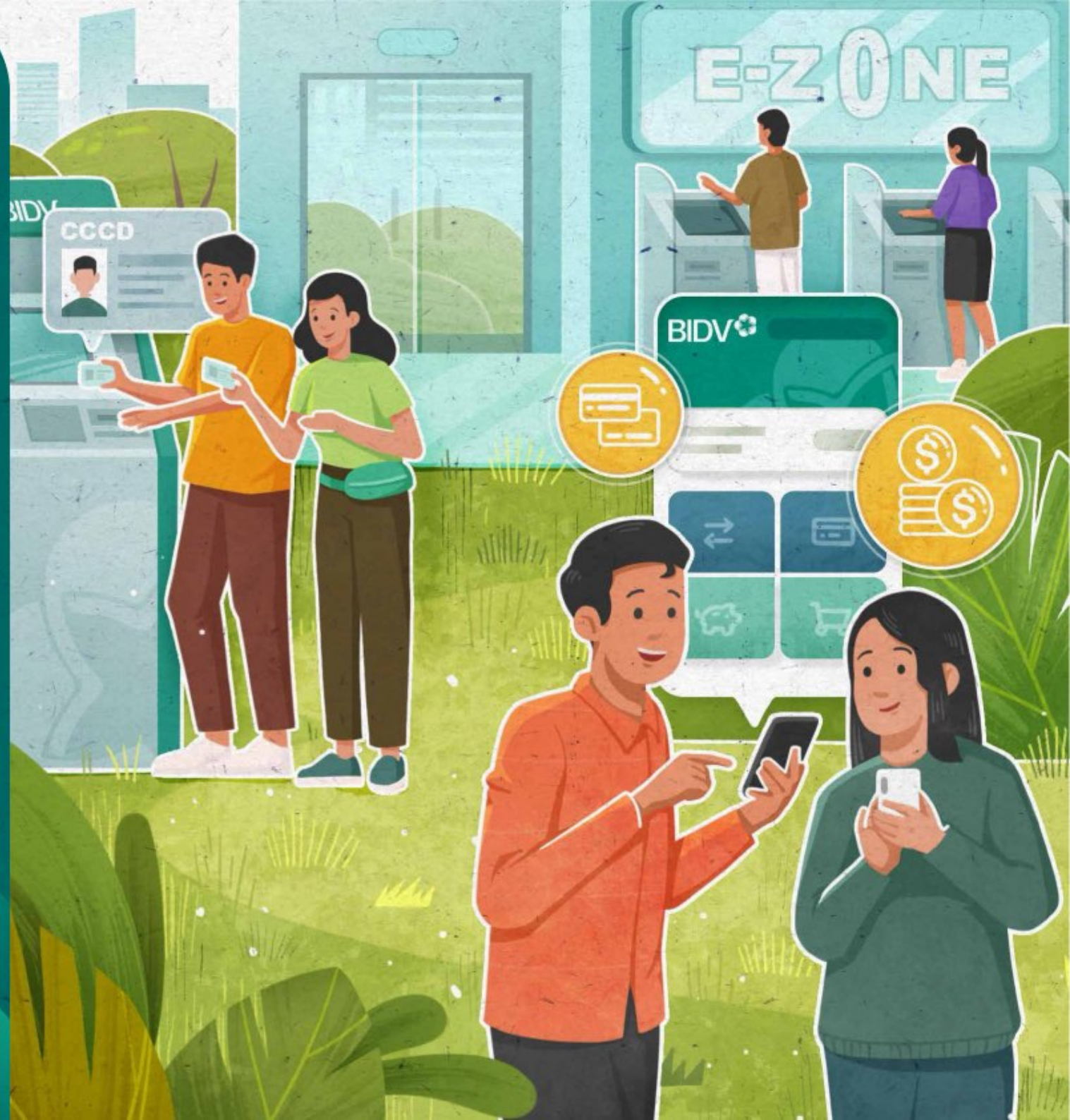
90

Kết quả công tác điều hành trong năm 2023

91

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024

98



TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2023

TĂNG TRƯỞNG GDP ĐẠT

5,05 %

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

13,78 %

• Kinh tế thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, khó lường, thách thức hơn nhiều so với dự báo; tăng trưởng chậm khi các điểm nghẽn chưa được tháo gỡ như xung đột tại Trung Đông; chiến sự Nga - Ukraina; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động xuất, nhập khẩu sụt giảm. Trong bối cảnh khó khăn như vậy, dưới sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Đảng; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ; cùng sự tham gia tích cực, đồng lòng của các cấp, các ngành, địa phương, công đồng doanh nghiệp và người dân; kinh tế Việt Nam năm 2023 vẫn ghi nhận một số kết quả tích cực: tăng trưởng GDP đạt 5,05%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,25%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 683 tỷ USD, cán cân thương mại xuất siêu 28 tỷ USD.

• Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt song song với việc triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. NHNN đã bốn lần giảm lãi suất điều hành với mức giảm 0,5-2% trong bối cảnh lãi suất trên thế giới tiếp tục tăng nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, từ đó giúp giảm mật bằng lãi suất huy động và cho vay; điều hành tỷ giá phù hợp, gia tăng dự trữ ngoại hối; Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý trong hoạt động cấp tín dụng, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp và người dân, tăng trưởng tín dụng năm 2023 đạt 13,78%.



KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Quy mô hoạt động tăng trưởng tốt:

Tổng tài sản đạt 2,3 triệu tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2022, tiếp tục duy trì vị thế Ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đến 31/12/2023 đạt 2,19 triệu tỷ đồng, tăng 12% so với đầu năm. Trong đó dư nợ tín dụng riêng lẻ đạt 1,75 triệu tỷ đồng, tăng 16,66% so với đầu năm, cao hơn mức thực hiện năm 2022 (12,65%), cao nhất trong khối Ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn Nhà nước; thị phần tín dụng đạt 13% (tăng 0,4% so với năm 2022), đứng đầu thị trường về thị phần cho vay tổ chức kinh tế và dân cư trong khối NHTMCP.

Tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2023 đạt 2,1 triệu tỷ đồng; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1,89 triệu tỷ đồng, tăng 16,5% so với đầu năm và chiếm khoảng 14% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng (tăng +0,4% so với năm 2022).

Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn:

Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN đến 31/12/2023 kiểm soát ở mức 1,12%, thấp hơn mục tiêu định hướng của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 393/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 (<1,4%); Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối NHTM đến 31/12/2023 đạt 183%.

Hiệu quả kinh doanh tiếp tục được củng cố, gia tăng so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành kế hoạch năm 2023:

Tổng thu nhập đạt 175.900 tỷ đồng, tăng 26,8% so với năm 2022, hoàn thành 113% kế hoạch NHNN giao (156.000 tỷ đồng). Chênh lệch thu chi năm 2023 đạt 47.932 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2023 đạt 26.706 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 27.589 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2022, hoàn thành vượt kế hoạch tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 (tăng 10%-15%). Các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu an toàn hoạt động của hệ thống được đảm bảo: ROA đạt 0,99%; ROE đạt 19,36%, hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

TỔNG TÀI SẢN

2,3 TRIỆU
TỶ ĐỒNG

tăng **8,5%** so với năm 2022

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

27.589 TỶ ĐỒNG

tăng **20,4%** so với năm 2022



KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023 (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Thực thi tốt chính sách tiền tệ quốc gia, đảm bảo vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường

Cung ứng lượng vốn lớn cho nền kinh tế, tiếp tục khẳng định vị thế số 1 thị trường về quy mô; tích cực cho vay các dự án lớn, trọng điểm và là nền tảng của nền kinh tế, góp phần phát triển cơ sở hạ tầng, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Chủ động cân đối nguồn ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu mua, bán ngoại tệ của khách hàng với doanh số mua bán ngoại tệ tăng gần 8% so với năm 2022; duy trì chính sách tỷ giá niêm yết cạnh tranh so với các NHTMCP lớn, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và góp phần bình ổn tỷ giá thị trường; Đa dạng nguồn tiền nhận gửi để hỗ trợ thanh khoản thị trường trong những giai đoạn thanh khoản eo hẹp.

Tham gia hỗ trợ hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) theo chỉ đạo của NHNN.

Phát huy tốt vai trò định chế tài chính chủ lực, chủ đạo của nền kinh tế, đồng hành chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, người dân

Đánh nguồn lực tài chính để hạ lãi suất cho vay hỗ trợ các khách hàng gặp khó khăn; Thực hiện chỉ đạo của NHNN về giảm mặt bằng lãi suất, năm 2023, BIDV đã thực hiện 16 lần điều chỉnh giảm lãi suất huy động vốn (HĐV) với tổng mức giảm từ 2,5-4,5%/năm tại tất cả các kỳ hạn, đối tượng khách hàng, áp trần lãi suất tối đa từ giữa tháng 02/2023, tạo tiền để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. Đến hết năm 2023, tổng dư nợ được hạ lãi suất tại BIDV đạt hơn 900 nghìn tỷ đồng, mức giảm lãi suất từ 0,5-2,5%, tổng thu nhập BIDV đã giảm để hỗ trợ cho hơn 250 nghìn khách hàng là 5.917 tỷ đồng.

Tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng khó khăn theo các Thông tư, hướng dẫn của NHNN.

Đồng hành với Chính phủ trong nỗ lực hiện thực hóa các cam kết giảm phát thải, bảo vệ môi trường, hướng tới chiến lược toàn diện về phát triển bền vững, thực hành ESG

Thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý dự án Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG tổng thể tại BIDV; Đẩy nhanh công tác lựa chọn nhà thầu uy tín nhằm hỗ trợ xây dựng Chiến lược phát triển bền vững tổng thể; Ký kết thỏa thuận Khung tài trợ bền vững trị giá 100 triệu USD với Ngân hàng Standard Chartered (SCB), đồng thời ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác về thúc đẩy tín dụng xanh và làm việc cấp cao với Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) trong khuôn khổ Hội nghị COP28 diễn ra tại Dubai, UAE vào tháng 12/2023;

BIDV là ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam ban hành "Khung khoản vay bền vững", "Khung trái phiếu xanh" theo các chuẩn mực quốc tế và được tổ chức xếp hạng Moody's đánh giá cao; Phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu theo nguyên tắc Trái phiếu Xanh của Hiệp hội Thị trường Vốn quốc tế; Đồng hành cùng nhiều diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa thông điệp phát triển bền vững tới khách hàng, đối tác. Đến 31/12/2023, BIDV dẫn đầu thị trường về tín dụng xanh với dư nợ đạt khoảng 74,2 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5% tổng dư nợ, tăng 16,4% so với thời điểm 31/12/2022.



BIDV và Ngân hàng Standard Chartered trao Thỏa thuận khung Tài trợ thương mại Phát triển bền vững trong khuôn khổ Hội nghị COP 28

Điều hành hoạt động tín dụng, huy động vốn linh hoạt, bám sát tín hiệu thị trường

Triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, trong đó ban hành các gói tín dụng lãi suất cạnh tranh, điều chỉnh, tháo gỡ điều kiện cho vay kịp thời; Định hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các ngành nghề có tiềm năng phát triển, thuộc đối tượng được Chính phủ, NHNN ưu tiên, khuyến khích. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tín dụng, quyết liệt thu hồi nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro.

Ban hành kịp thời văn bản chỉ đạo hoạt động tín dụng năm 2023 từ đầu năm và các văn bản đặc thù theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN; ban hành Chỉ thị về việc tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng và thu hồi nợ xấu với những giải pháp, cơ chế, chế tài cụ thể nhằm kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng. Triển khai nghiên cứu và hoàn thiện công tác Quản lý danh mục theo phương pháp nâng cao.

Tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

19 TRIỆU

tăng **32%** so với năm 2022

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

430.200

tăng **6,5%** so với năm 2022

Tổ chức thành công Chương trình làm việc của Ban Lãnh đạo với các chi nhánh trên toàn hệ thống để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh (KHKD), chất lượng tín dụng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các chi nhánh và xác định các giải pháp, biện pháp để đạt kết quả KHKD cao nhất năm 2023.

Lần đầu tiên Hội nghị Phòng giao dịch (PGD) BIDV được tổ chức trên phạm vi toàn hệ thống nhằm rà soát, đánh giá toàn diện, thực chất kết quả kinh doanh của Khối PGD giai đoạn 2019-2022; đồng thời ban hành các định hướng, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy Khối PGD phát triển toàn diện, tiếp tục định hướng là kênh phân phối mũi nhọn, đưa sản phẩm dịch vụ của BIDV ngày càng đáp ứng hơn tới khách hàng.

Tổ chức triển khai nhiều cơ chế, chiến dịch, hội nghị thúc đẩy hoạt động kinh doanh, phát triển mới/nâng cấp nhiều sản phẩm dịch vụ với nhiều tính năng và hàm lượng số hóa đi đầu thị trường. Trong năm 2023, BIDV phát triển mới 3,3 triệu khách hàng cá nhân, tăng 32% so với năm 2022, nâng tổng số khách hàng cá nhân (KHCCN) lên gần 19 triệu khách hàng; đồng thời, phát triển mới 24.342 khách hàng doanh nghiệp (KHHDN), tăng 6,5% so với năm 2022, nâng tổng số KHHDN lên 430.200 khách hàng.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023 (tiếp theo)

Triển khai thành công, đúng tiến độ hệ thống Core Banking mới; Tự chủ trong phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và đảm bảo khả năng vận hành hệ thống một cách ổn định, thông suốt, an toàn

Tập trung tối đa nguồn lực của hệ thống, làm việc trách nhiệm, hiệu quả với quyết tâm cao nhất, hệ thống Core Banking Profile của BIDV đã chính thức go-live vào 15 giờ 10 phút ngày 03/09/2023. Trước và sau khi chuyển đổi, hệ thống Core Banking vận hành ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh và khối lượng giao dịch lớn của hệ thống với khoảng 2.3 tỷ giao dịch tài chính trong năm 2023.

Tự phát triển thành công dự án Payment Hub (là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đạt chuẩn tin điện ISO 20022 trong cả 3 vai trò: ngân hàng gửi điện, nhận điện và trung gian), tiếp tục nghiên cứu triển khai dự án Hệ thống chuyển đổi số quản trị nội bộ toàn hàng (B.One) và Hệ thống ngân hàng điện tử cho khách hàng tổ chức (iBank 2).

Tăng cường nghiên cứu ứng dụng các xu hướng công nghệ mới trong hoạt động CNTT (Open API, điện toán đám mây...); Triển khai thành công dự án trang bị giải pháp quản lý quy trình BPM trong hoạt động kế toán nội bộ đến 100% chi nhánh trong hệ thống, góp phần tiết giảm khoảng 160 giờ lao động/ngày.



Hoàn thiện cơ cấu, mô hình tổ chức; kiện toàn nhân sự các cấp

Thành lập mới, thành lập lại, cơ cấu lại và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ một số đơn vị tại Trụ sở chính; Thành lập Khối Đảng - Đoàn thể; Thành lập lại Khối Ngân hàng bán lẻ và cơ cấu lại các đơn vị trong Khối; Thành lập Trung tâm Định giá tài sản, Trung tâm KHCN cao cấp tại TPHCM; Thành lập các bộ phận kinh doanh khu vực phía Nam của Ban KHDN, Ban KHDN Nước ngoài.

Hoàn thành công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp cao của BIDV giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031; Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027; Bổ nhiệm Phó Trưởng Khối Ngân hàng bán lẻ; Triển khai quy trình giới thiệu nhân sự; bầu bổ sung thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng BIDV, bổ nhiệm Phó Trưởng Khối CNTT&NHS; Hoàn thành công tác lấy phiếu tín nhiệm đối với lãnh đạo cấp cao BIDV theo yêu cầu của Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và Ban Cán sự Đảng, Thống đốc NHNN; Nhân rộng triển khai tổ chức lấy phiếu tín nhiệm Ban Giám đốc các đơn vị trên toàn hệ thống.

Đổi mới công tác tuyển dụng tập trung toàn hệ thống, tuyển dụng theo nhu cầu các đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu công việc; Đổi mới phương pháp xây dựng, phân bổ định biên lao động khoa học, bám sát KHKD; Xây dựng danh mục hệ thống chức danh và bản mô tả công việc theo Quy chế Chức danh và Phát triển nghề nghiệp; Phê duyệt Đề án Chuyển giao tại BIDV; Gia tăng chất lượng đội ngũ cán bộ CNTT; Truyền thông và bước đầu xây dựng văn hóa Agile tại BIDV.

Triển khai mạnh mẽ các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực gắn với thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống

Phối hợp với Công ty Tư vấn McKinsey xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình đào tạo về tư duy, kỹ năng quản trị ngân hàng trong thời đại chuyển đổi số dành cho lãnh đạo cấp cao BIDV; Hoàn thành lựa chọn nhân sự chương trình lãnh đạo tuổi 30; Đổi mới nội dung, cách thức tổ chức các chương trình đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo cấp trung (Giám đốc tập sự, Lãnh đạo quản lý, Chương trình đào tạo tại Hàn Quốc...); Tổ chức trên 500 chương trình đào tạo cho cán bộ các đơn vị trong toàn hệ thống.

Công tác nghiên cứu khoa học được thực hiện bài bản với 94 nhiệm vụ khoa học công nghệ được nghiệm thu, công nhận và lan tỏa nhiều sáng kiến cải tiến hiệu quả; Tổ chức thành công Ngày hội sáng tạo năm 2023, khuyến khích đổi mới sáng tạo tại BIDV. Từ những phong trào học hỏi sáng tạo đó, BIDV đã cán đích xuất sắc với 04 nhóm cán bộ được vinh danh tại "Lễ tôn vinh điển hình, sáng kiến vượt khó, sáng tạo, chiến thắng đại dịch Covid-19" do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức.

Chú trọng triển khai công tác quản trị rủi ro toàn diện các mặt hoạt động; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra và giám sát tuân thủ

Phát triển, cải tiến các công cụ/mô hình quản lý rủi ro, làm nền tảng cho hoạt động quản lý rủi ro hiện đại, chuyên nghiệp, hướng đến thông lệ quốc tế: Triển khai thí điểm công cụ sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ; Cải tiến phương pháp luận và danh mục triển khai công cụ tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA), chỉ số cảnh báo rủi ro chính (KR); Nghiên cứu các phương pháp tinh vốn theo Basel III... Triển khai thành công nhiều dự án nâng cao năng lực quản lý rủi ro như dự án kiểm định độc lập mô hình đo lường rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản; Trang bị giải pháp hệ thống ALM; Nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng chống rửa tiền... Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện văn hóa kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống.

Hoàn thành triển khai Kế hoạch Kiểm tra giám sát tuân thủ với 108 lượt kiểm tra tại 100 đơn vị, và Kế hoạch Kiểm toán nội bộ với 39 lượt kiểm toán tại 42 đơn vị; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong hệ thống.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với đối tác chiến lược Hana Bank; Tăng cường trao đổi, hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

Kiểm toán nhân sự và thành lập lại Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với Hana Bank để tăng cường nhân lực, tổ chức thành công nhiều sự kiện đối ngoại nổi bật, góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa BIDV và Tập đoàn tài chính Hana; Triển khai đúng tiến độ 60 dự án hợp tác kỹ thuật, chia sẻ hơn 145 đầu tài liệu nhằm cải tiến quy trình nội bộ, đổi mới nền tảng công nghệ, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và nâng cao chất lượng quản trị điều hành theo chuẩn mực quốc tế.

Phát triển và nâng tầm quan hệ hợp tác đa dạng với các đối tác quốc tế bao gồm các tổ chức phát triển đa phương như ADB, IFC, AfDB, WB, và các ĐCTC lớn toàn cầu như HSBC, Standard Chartered Bank, SMTB... Trong năm 2023, BIDV và Tập đoàn Edmond de Rothschild - ĐCTC hàng đầu trên thế giới về đầu tư và quản lý tài sản đã chính thức ký kết Hợp đồng hợp tác chiến lược, song hành đem đến cho KHCN cao cấp tại Việt Nam cơ hội tiếp cận sử dụng dịch vụ tài chính đẳng cấp toàn cầu. Định hướng nhà phát hành và định hướng tiền gửi của BIDV vẫn duy trì ở mức ổn định (Ba2), ngang trên quốc gia và thuộc nhóm các ngân hàng có định hướng tín nhiệm cao nhất tại thị trường Việt Nam.

Triển khai bài bản, có chất lượng công tác truyền thông và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp; thực hiện trách nhiệm vì cộng đồng

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông đa kênh, trong đó tăng cường truyền thông về thúc đẩy tín dụng xanh, phát triển bền vững theo mục tiêu ESG.
- Phát triển các kênh truyền thông số, hiện diện mạng xã hội BIDV trở thành kênh truyền thông chủ lực; Tăng cường thực hiện Sổ tay văn hóa BIDV, triển khai đào tạo, truyền thông sáng tạo lan tỏa văn hóa doanh nghiệp.
- BIDV được tổ chức định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance đánh giá nằm trong Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2023, xếp thứ 3 về giá trị thương hiệu ngành Ngân hàng và là thương hiệu có mức tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (69%), đạt 1,4 tỷ USD.
- Triển khai 158 chương trình an sinh xã hội với tổng số tiền hỗ trợ gần 330 tỷ đồng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, nhà đại đoàn kết, quà tết cho người nghèo trong đó một số chương trình nổi bật như Tài trợ xây dựng 1.748 nhà ở cho người nghèo với tổng giá trị tài trợ gần 75 tỷ đồng; Tặng 40.000 suất quà tết cho người nghèo với tổng giá trị 20 tỷ đồng; Hoàn thiện đưa vào sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ tại các tỉnh miền Trung; Tổ chức giải chạy thường niên BIDV Tết ấm cho người nghèo Xuân Giáp Thìn 2024.
- Với những kết quả tích cực, năm 2023 BIDV tiếp tục được các tổ chức, công đồng đánh giá cao với những giải thưởng uy tín: BIDV đã bứt phá mạnh mẽ, tăng hơn 500 bậc, đứng thứ 1.081, trong Bảng xếp hạng Forbes Global 2000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu (Tập chí Forbes); Giải thưởng "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2023", "Dịch vụ ngân hàng cao cấp tốt nhất Việt Nam", "Thế tín dụng quốc tế tốt nhất Việt Nam", "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam" và "Ngân hàng Lưu ký - Giám sát tốt nhất Việt Nam năm 2023" (The Asian Banker); Giải thưởng "Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam" (Alpha Southeast Asia); Giải thưởng "Ngân hàng cung cấp giải pháp số hàng đầu Việt Nam" (Asiamoney); 9 sản phẩm công nghệ thông tin của BIDV đạt giải Sao Khuê 2023, Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam 2023 (Vietnam Economic Times)...

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

69 %

mức tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2023



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024



Năm 2024 dự kiến Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng GDP là 6-6,5%, kiểm soát lạm phát ở mức 4-4,5%, tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn ngành ngân hàng ở mức khoảng 15%.

Quản trị chủ trương của Chính phủ, định hướng điều hành của NHNN, nhằm triển khai thành công các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Nghị quyết 22/NQ-BIDV ngày 11/01/2021) và các Chiến lược cấu phần của BIDV, đồng thời bám sát các mục tiêu tại Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025, với phương châm hành động "Tinh giản quy trình - Chuyển đổi hoạt động", BIDV đặt mục tiêu nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHKD CHỦ YẾU NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
1	Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng do NHNN giao
2	Huy động vốn	Phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng; đảm bảo an toàn, hiệu quả
3	Lợi nhuận trước thuế	Tăng trưởng phù hợp với diễn biến thị trường, năng lực của BIDV và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
4	Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN)	≤ 1,4%

(Cụ thể thực hiện theo phê duyệt của ĐHCĐ thường niên năm 2024)

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

01

Điều hành tăng trưởng tín dụng bám sát giới hạn tín dụng NHNN giao gắn với nâng cao chất lượng và gia tăng hiệu quả từ hoạt động tín dụng.

Điều hành tăng trưởng tín dụng linh hoạt, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao năm 2024 và bám sát các mục tiêu:

- Chuyển dịch cơ cấu theo hướng gia tăng cho vay trung dài hạn
- Ưu tiên cho vay VND, điều hành cho vay USD phù hợp
- Ưu tiên cấp tín dụng cho khách hàng/sản phẩm/ngành/lĩnh vực có hiệu quả cao, các phân khúc khách hàng mục tiêu FDI, SME, KHCVN và tín dụng xanh
- Thúc đẩy gia tăng quy mô dư nợ bình quân sớm. Đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ nhóm 2, nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ ngoại bảng, giảm mức trích lập DPRR
- Tiếp tục triển khai các gói "tín dụng xanh" để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải các-bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu... duy trì, tăng trưởng dư nợ/tỷ trọng tín dụng xanh của BIDV, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tài chính bền vững, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

02

Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, gia tăng huy động vốn không kỳ hạn và các nguồn tiền gửi có chi phí hợp lý nhằm gia tăng hiệu quả cân đối vốn, đảm bảo các quy định của NHNN về an toàn hoạt động.

Nhất quán điều hành lãi suất huy động vốn theo cơ chế đồng thuận với các Ngân hàng Thương mại Nhà nước để ổn định mặt bằng lãi suất, đảm bảo cạnh tranh, linh hoạt với thị trường.

03

Quản trị thu nhập - chi phí của BIDV hiệu quả nhằm gia tăng thu nhập gắn với chuyển dịch cơ cấu, kiểm soát chi phí; Điều hành CIR ở mức phù hợp và phân bổ chi phí hiệu quả đến các Khối/Ban; Nâng cao hiệu quả của các công ty con.

Chủ trọng phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới, cải tiến, hoàn thiện các sản phẩm/dịch vụ hiện hữu, mang lại hiệu quả cao, tăng cường năng lực cạnh tranh sản phẩm theo ngành (gói sản phẩm ngành, chính sách bảo lãnh đặc thù theo ngành...), theo phân đoạn khách hàng mục tiêu. Quản trị chi phí hiệu quả, kiểm soát tỷ lệ CIR theo đúng định hướng tại đề án Quản trị chi phí hiệu quả giai đoạn 2021-2025. Triển khai các giao dịch cơ cấu sở hữu vốn tại VRB; Chỉ đạo BSC triển khai các công việc liên quan đến thành lập và đi vào hoạt động Công ty quản lý Quỹ.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 (tiếp theo)

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

04

Đẩy mạnh triển khai các giải pháp tăng nền khách hàng và thúc đẩy hoạt động dịch vụ

Trong đó tập trung vào các khách hàng bán lẻ, SME, FDI và khách hàng xuất nhập khẩu, thông qua triển khai các chiến dịch marketing, các cơ chế động lực, cơ chế thưởng, chính sách phù hợp với từng đối tượng. Đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai các dự án công nghệ mới hướng tới mục tiêu dẫn đầu về thu dịch vụ số của BIDV; Nghiên cứu phát triển sản phẩm dịch vụ theo định hướng cá nhân hóa, các sản phẩm dịch vụ phù hợp theo đặc thù vùng miền, gia tăng trải nghiệm và xây dựng hệ sinh thái dịch vụ ngân hàng toàn diện. Tiếp tục hướng đến "Top of mind Private Banking" và tái định vị BIDV Premier.

05

Quyết liệt triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR

Trong đó mục tiêu quan trọng nhất là hoàn thành kế hoạch tăng vốn từ cấu phần phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư tài chính. Tích cực làm việc và bám sát với NHNN, Bộ Tài chính để bảo vệ phương án phân phối lợi nhuận 2022 của BIDV tối ưu nhất (phần đầu bảo vệ tối đa tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu).

06

Quản trị vận hành ổn định, liên tục hệ thống Core Banking mới chuyển đổi và các hệ thống CNTT; Bám sát các mục tiêu, định hướng tại Chiến lược phát triển CNTT, Chiến lược Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai các công việc, dự án lớn, trọng tâm.

Tập trung nguồn lực phát triển các hệ thống, dự án trọng điểm, ứng dụng quan trọng như Hệ thống Core Banking; Dự án Chuyển đổi toàn diện Ngân hàng bán lẻ; Hệ thống thanh toán thẻ (Core thẻ) mới; Hệ thống Contact Center; Dự án tư vấn nâng cao trải nghiệm khách hàng CRM; Hệ thống Payment Hub (giai đoạn 2); Hệ thống ngân hàng điện tử cho khách hàng tổ chức - iBank 2; các hệ thống Paygate, iConnect, ePay... Thực hiện đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số, góp phần chuyển đổi toàn diện hoạt động của toàn hệ thống trên các mặt quy trình, mô hình, cải tiến chất lượng, sản phẩm, quản lý rủi ro... hướng tới ngân hàng có công nghệ hiện đại, gia tăng các nguồn thu từ ngân hàng số.

07

Tăng cường đổi mới công tác quản trị nội bộ toàn hệ thống.

Đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển và đưa từng cấu phần Hệ thống chuyển đổi số quản trị nội bộ toàn hàng - B.One vào vận hành nhằm xây dựng môi trường số hóa toàn diện, hướng tới văn phòng không giấy tờ trong nội bộ Trụ sở chính và toàn hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí; gắn với công tác cải cách sâu rộng thủ tục hành chính, tinh giản quy trình, quy định.

08

Triển khai Kế hoạch mạng lưới năm 2022 đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 1109/NQ-BIDV, tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới và triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động Khối PGD.

Tiếp tục rà soát, xây dựng Kế hoạch mạng lưới năm 2024, trong đó đề xuất NHNN chấp thuận cho BIDV thành lập mới PGD tại các địa bàn chưa có điểm mạng lưới của BIDV, các địa bàn tiềm năng, khu vực nông nghiệp, nông thôn, khu công nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế...

09

Nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý rủi ro, chủ động ứng phó trước những biến động khó lường của thị trường tài chính, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong tất cả các mặt hoạt động.

Đổi mới, cải tiến công cụ quản lý rủi ro; Chủ động triển khai rủi ro tín dụng theo phương pháp FIRB; Nghiên cứu, đề xuất triển khai Basel III đối với một số nội dung phù hợp. Nghiên cứu, chủ động nắm bắt để tiến tới triển khai cấu phần quản lý rủi ro trong dự án "Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG tổng thể", từ phân loại rủi ro, đo lường, đánh giá tới xác định khẩu vị rủi ro ESG tại BIDV.

10

Triển khai có hiệu quả các giải pháp của Chiến lược kinh doanh tổng thể và 07 chiến lược cấu phần, phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch kinh doanh/Kế hoạch tái cơ cấu các chi nhánh giai đoạn 2023-2025.

Hoàn thành sớm công tác lựa chọn nhà thầu để đẩy nhanh tiến trình xây dựng Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG của BIDV, rút ngắn khoảng cách so với thông lệ quốc tế, các ngân hàng khác.

11

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi toàn diện, gắn với củng cố, bồi đắp văn hóa doanh nghiệp.

Triển khai dự án đo lường sự gắn kết nhân viên nhằm gia nâng năng suất, sự gắn kết của người lao động. Tiếp tục truyền thông mạnh mẽ và thực hiện các giải pháp kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân (IDP); Nghiên cứu, đưa ra các giải pháp và kế hoạch đào tạo gắn với lộ trình phát triển nghề nghiệp của người lao động. Tiếp tục tập trung tuyển dụng, đào tạo đội ngũ nhân sự CNTT, đảm bảo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực thi Chiến lược phát triển CNTT và Chiến lược Chuyển đổi số.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



Năm 2023, bối cảnh kinh tế xã hội trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn, thách thức khó lường đoán, nhưng với sự chủ động, quyết tâm, nỗ lực phát huy tối đa mọi nguồn lực, triển khai linh hoạt, sáng tạo các giải pháp, hoạt động kinh doanh của BIDV diễn ra an toàn, thống nhất và hiệu quả, tạo nên một năm “chuyển mình bất phá” hoàn thành đồng bộ, vượt trội, toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh trên tất cả các phương diện: quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu quả và phát triển thể chế, tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền tệ, đảm bảo vai trò nòng cốt, chủ lực, chủ đạo dẫn dắt thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Với phương châm hành động “**Kỷ cương – Hiệu quả – Chuyển đổi hoạt động**”, năm 2023, HĐQT đánh giá toàn hệ thống BIDV đã nỗ lực triển khai và quyết tâm nâng cao năng lực hoạt động, tập trung các biện pháp mở rộng quy mô hoạt động gắn với kiểm soát chất lượng tín dụng, cải thiện cơ cấu tài sản hợp lý, tiết giảm chi phí, tinh giản quy trình, nâng cao năng suất lao động và đẩy mạnh chất lượng phục vụ khách hàng, gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, cụ thể:

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, giải pháp để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh trong năm 2023, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và người lao động

Năm 2023, hoạt động kinh doanh của BIDV đã đạt được những kết quả tích cực, tiếp tục duy trì vị thế ngân hàng TMCP có quy mô Tổng tài sản lớn nhất Việt Nam (hơn 2,3 triệu tỷ đồng); cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững, hướng dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ và NHNN, thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh; cơ cấu nguồn vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn và tiếp tục chuyển dịch theo hiệu quả; thu dịch vụ rộng cũng ghi nhận kết quả tốt, gia tăng đóng góp trong cơ cấu tổng thu nhập của BIDV; hiệu quả hoạt động tăng trưởng rõ rệt, tổng thu nhập năm 2023 đạt 175.902 tỷ đồng, vượt kế hoạch NHNN giao, tăng 26,8% so với năm 2022, chi phí quản lý kinh doanh kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh; lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2023 đạt 26.706 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2022, vượt kế hoạch NHNN giao; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 27.589 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2022, vượt kế hoạch ĐHCĐ giao; giữ vững vị thế là ngân hàng thương mại có nền khách hàng lớn nhất thị trường với gần 500.000 khách hàng doanh nghiệp, gần 19 triệu khách hàng cá nhân và có quan hệ hợp tác với hơn 2.300 định chế tài chính từ 177 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Trên cơ sở những kết quả kinh doanh ấn tượng, BIDV luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, vốn nhà nước tại BIDV được bảo toàn và phát triển, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho gần 3 vạn người lao động toàn hệ thống. Năm 2023, BIDV thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước hơn 6.448 tỷ đồng, thuộc nhóm các doanh nghiệp dẫn đầu về số nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; vốn nhà nước tại BIDV tính theo vốn điều lệ năm 2023 là 46,2 nghìn tỷ, tính theo vốn chủ sở hữu là 96,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,69% so với cuối năm 2022; giá trị cổ phiếu tăng 26,4%, vốn hóa đạt 10,5 tỷ USD, thuộc nhóm dẫn đầu thị trường.

Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, phát huy vai trò chủ lực, chủ đạo dẫn dắt thị trường, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển

Năm 2023, BIDV luôn tiên phong, đi đầu thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, là công cụ thực hiện chính sách tiền tệ, đảm bảo các cân đối vĩ mô, phục vụ hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Trong bối cảnh giải ngân tín dụng còn khó khăn, BIDV thực hiện cung ứng lượng vốn lớn và gia tăng khả năng hấp thụ vốn cho nền kinh tế, tiếp tục khẳng định vị thế số 1 thị trường về quy mô; đóng góp tích cực cho sự phát triển của các ngành, nghề, địa phương. BIDV dành nguồn lực tài chính phù hợp để hạ lãi suất cho vay hỗ trợ các khách hàng gặp khó khăn, góp phần giảm lãi suất cho vay của thị trường.

BIDV tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ các khách hàng khó khăn theo quy định của NHNN; thực hiện nghiêm túc chương trình hỗ trợ lãi suất từ Ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/TT-NHNN của NHNN; triển khai chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng nhằm tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; tham gia hỗ trợ các ngân hàng yếu kém theo định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, đóng góp vào đảm bảo an toàn và lành mạnh hóa hệ thống các tổ chức tín dụng.

Quyết liệt triển khai Chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trên tất cả các mặt hoạt động, tạo bước đà để chuyển đổi hoạt động toàn diện, đồng bộ theo mô hình kinh doanh tiên tiến, hiện đại

Năm 2023 đánh dấu những dấu mốc quan trọng trong hoạt động tổng thể của BIDV nói chung và hoạt động CNTT nói riêng – một trong những điểm sáng, nổi bật nhất của toàn hệ thống. Bên cạnh thành công của việc chuyển đổi hệ thống Core Banking Profile vào ngày 03/9/2023 đúng thời hạn, lực lượng CNTT&NHS tại BIDV đã đảm bảo nguồn lực phù hợp để tự xây dựng, tự triển khai và phát triển các Dự án CNTT trọng điểm, thể hiện khát vọng, tâm huyết và năng lực làm chủ công nghệ của cán bộ BIDV, kiên định mục tiêu là ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, đưa BIDV bước sang một trang sử mới: chủ động, tự tin tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc vào kỷ nguyên số.

Đẩy mạnh việc phát triển kênh phân phối số: (i) Số hóa các sản phẩm truyền thống, phát triển sản phẩm mới trên kênh số dành cho cả KHCN và KHDN, tăng cường ứng dụng công nghệ mới, mang đến nhiều tính năng vượt trội, cải thiện trải nghiệm và tiện ích cho người dùng, qua đó, cả số lượng và giá trị giao dịch trên môi trường số đều tăng trưởng mạnh mẽ. Chỉ tính riêng năm 2023, BIDV có 93% số lượng giao dịch toàn hàng thực hiện trên kênh số (1,5 triệu khách hàng giao dịch trên kênh số với tổng doanh số hơn 14,2 triệu tỷ đồng); (ii) Hoạt động kết nối đối tác trên lĩnh vực số được tăng cường phát triển, mở rộng hệ sinh thái các lĩnh vực phi ngân hàng.

Chủ trọng số hóa hoạt động quản trị nội bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng Robotica trong công tác tác nghiệp, quản trị nội bộ nhằm hỗ trợ tự động hóa, giảm thiểu sai sót, tiết kiệm thời gian và đặc biệt là đảm bảo tự nghiên cứu, triển khai Dự án số hóa quản trị nội bộ toàn hàng, góp phần nâng cao năng suất lao động cho toàn hệ thống.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 (tiếp theo)

Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển kinh doanh; xây dựng Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025

Năm 2023, BIDV tiếp tục triển khai quyết liệt Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được NHNN phê duyệt và đồng bộ 07 Chiến lược cấu phần, đảm bảo phù hợp với thực tiễn, bối cảnh và xu hướng của môi trường kinh doanh, cũng như các định hướng phát triển dài hạn của BIDV.

Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 và các chỉ đạo, hướng dẫn của NHNN, BIDV đã xây dựng, hoàn thiện Phương án Cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025 và báo cáo NHNN, trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo quy định.

Tiếp tục hoàn thiện và phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản lý rủi ro tiên tiến, chuyên nghiệp, hướng tới các thông lệ quốc tế

Năm 2023, bên cạnh các kết quả hoạt động kinh doanh tích cực, công tác hoàn thiện và phát triển thể chế cũng được đặc biệt chú trọng. Hệ thống các cơ chế, chính sách, văn bản chế độ, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ đã được điều chỉnh và hoàn thiện kịp thời, cập nhật các điểm mới, sửa đổi, bổ sung của một số văn bản pháp luật có liên quan, hướng tới mục tiêu tinh gọn, đơn giản hóa quy trình, nâng cao năng lực phản ứng chính sách nhằm bám sát và phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động, kinh doanh; kịp thời tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, điểm nghẽn và khơi thông các nguồn lực phát triển mạnh mẽ hơn nữa cho toàn hệ thống.

Nâng cao năng lực quản trị điều hành, phát huy vai trò, trách nhiệm các cấp, đặc biệt là tinh thần gương mẫu, nêu gương của người đứng đầu đơn vị; duy trì kỷ cương, kỷ luật hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong thực hiện công việc; tăng cường công tác phối hợp, xử lý công việc với quyết tâm và trách nhiệm cao, không ngừng nỗ lực linh hoạt, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động.

Đổi mới và cải tiến các công cụ quản lý rủi ro, làm nền tảng cho hoạt động quản lý rủi ro hiện đại, chuyên nghiệp, hướng đến thông lệ quốc tế. Hoàn thiện và xây dựng phương án vận hành mô hình chấm điểm theo phương pháp Machine Learning; hoàn thành báo cáo tự kiểm định mô hình đo lường rủi ro tín dụng theo IRB Basel II; triển khai đầy đủ và không ngừng cải tiến các công cụ/phương pháp đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro đối với các loại rủi ro trọng yếu;...

Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả gắn với kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng, tiếp tục cải thiện cơ cấu tín dụng và hướng dòng vốn vào lĩnh vực ưu tiên

Năm 2023, trong bối cảnh tín dụng toàn ngành tăng trưởng chậm, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn nhiều hạn chế, thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, triển khai nghiêm túc, đồng bộ các chính sách, giải pháp của NHNN để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, dư nợ tín dụng của BIDV đạt 1,75 triệu tỷ đồng, tăng 16,66% so với năm 2022, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao, cao hơn mức thực hiện năm 2022, chiếm 13% dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đúng đầu về thị phần cho vay TCKT và dẫn cư trong khối NHTMCP. Trong đó, BIDV đã tập trung kiểm soát chặt chẽ dư nợ đối với các lĩnh vực hạn chế cấp tín dụng theo đúng định hướng chỉ đạo của Chính phủ, NHNN từng thời kỳ...

Chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,12% hoàn thành kế hoạch ĐHDGD giao, đảm bảo theo đúng mục tiêu định hướng của NHNN ($\leq 1,4\%$). BIDV cũng thực hiện trích DPRR đầy đủ theo quy định, tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối NHTM đến 31/12/2023 đạt 183%.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 (tiếp theo)

Điều hành cân đối vốn hiệu quả, chủ động; tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp gia tăng thu nhập và quản lý chi phí hiệu quả

BIDV đã điều hành cân đối vốn linh hoạt, bám sát thị trường, đảm bảo an toàn thanh khoản; Tiếp tục ưu tiên, khuyến khích gia tăng nguồn vốn giá rẻ; triển khai các phương pháp nhằm đảm bảo các giới hạn tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN và gia tăng thu nhập cho ngân hàng; điều hành giảm lãi suất huy động vốn theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN; ban hành ngân sách cạnh tranh, cơ chế, chính sách động lực nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu cho vay theo đúng định hướng tiết giảm chi phí vốn, gia tăng nguồn thu lãi cho ngân hàng.

BIDV tiếp tục triển khai các giải pháp gia tăng thu nhập và quản lý chi phí hiệu quả: (i) Xây dựng và triển khai Đề án các giải pháp gia tăng thu nhập và kiểm soát chi phí giai đoạn 2023-2025; (ii) Tiết giảm chi phí thông qua tăng cường áp dụng các giải pháp tự động hóa và triển khai thành công các giải pháp tập trung hóa, tự động hóa nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí; (iii) Quản lý chi phí công vụ, chi phí quản lý kinh doanh tại các đơn vị được thực hiện nhất quán trong hệ thống.

Kiến toàn mô hình tổ chức và nhân sự cấp cao, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động

Tiếp tục chỉ đạo kiến toàn, điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh, tiến tới tiệm cận các mô hình, thông lệ tiên tiến trong hoạt động ngân hàng. Trong đó, năm 2023 tập trung hoàn thành việc cơ cấu, thành lập các đơn vị chức năng tại Trụ sở chính, thành lập Khối Đảng – Đoàn thể, hoàn thiện các phương án thành lập Trung tâm Khách hàng cao cấp (KHCC) tại TP.HCM và mô hình quản lý KHCC tại chi nhánh, bộ phận kinh doanh theo khu vực; thí điểm tập trung công tác định giá tại Trụ sở chính theo mô hình ngân hàng hiện đại.

Kiến toàn đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị điều hành cấp cao, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của hệ thống BIDV.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát huy ý tưởng sáng tạo, ứng dụng nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến vào thực tiễn hoạt động kinh doanh; tăng cường rà soát, đánh giá và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng công tác luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và triển khai đồng bộ các chương trình đào tạo Lãnh đạo các cấp, hoàn thành lựa chọn nhân sự Chương trình lãnh đạo tuổi 30 (BL.30) để xây dựng nguồn cán bộ kế cận và nguồn cán bộ trẻ, chất lượng cao của hệ thống.



Tăng cường trao đổi, hợp tác, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh hợp tác toàn diện với đối tác chiến lược Hana Bank

Trong quan hệ trao đổi, hợp tác quốc tế, BIDV vẫn tiếp tục nhận được sự tin nhiệm cao thông qua việc không ngừng phát triển và nâng tầm quan hệ hợp tác đa dạng với các đối tác quốc tế. Năm 2023, BIDV lần thứ ba được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) vinh danh "Leading partner Bank in Vietnam 2023". Đặc biệt, ngày 16/11/2023, BIDV và Tập đoàn Edmond de Rothschild – ĐCTC hàng đầu trên thế giới về đầu tư và quản lý tài sản, có lịch sử lâu đời tại Châu Âu đã chính thức tổ chức lễ ký kết Hợp đồng hợp tác chiến lược, song hành đem đến cho khách hàng cá nhân cao cấp tại Việt Nam cơ hội tiếp cận sử dụng dịch vụ tài chính đáng cấp toàn cầu.

Năm 2023, BIDV và đối tác chiến lược Hana Bank tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp hợp tác chiến lược giữa hai bên với nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt trong các hoạt động phát triển Ngân hàng Bán lẻ, Khách hàng cao cấp, QLRR, đa dạng hóa danh mục lợi nhuận, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh tuyên truyền thực hành và bồi đắp Văn hóa doanh nghiệp; phát triển và nâng cao giá trị thương hiệu BIDV

Năm 2023, BIDV tiếp tục nhất quán tư duy, nhận thức và hành động về 05 giá trị cốt lõi BIDV; đẩy mạnh tuyên truyền thực hành Sổ tay Văn hóa BIDV, quyết tâm thực hiện tốt nhất các Quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp và Quy tắc ứng xử để mỗi người cán bộ BIDV có thể thấm nhuần và ngày càng nâng cao, hoàn thiện hơn nữa phong cách, bản lĩnh trong công việc và kỷ năng ứng xử với các mối quan hệ.

Các chỉ số thương hiệu chính (nhận biết thương hiệu, sức mạnh thương hiệu và giá trị thương hiệu) đều đạt TOP 3 ngành ngân hàng. Đặc biệt, chỉ số về "giá trị thương hiệu BIDV" có sự tăng trưởng ấn tượng (tăng 69%), là thương hiệu có tốc độ tăng trưởng giá trị thương hiệu nhanh nhất Việt Nam, đạt 1,4 tỷ USD; bứt phá mạnh mẽ trên bảng xếp hạng thế giới, tăng 524 bậc trong TOP 2.000 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu; sức mạnh thương hiệu tăng từ AA+ lên AAA-, vào Top 10 thương hiệu mạnh nhất Việt Nam. Các kết quả trên phản ánh hiệu quả của các chương trình truyền thông quảng cáo, hoạt động cộng đồng và đặc biệt là nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh của BIDV thời gian qua.

TĂNG HƠN 500 BẬC TRONG
TOP 2000
doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu

TOP 10
thương hiệu mạnh nhất Việt Nam



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 (tiếp theo)

Đẩy mạnh phát triển bền vững, thực hành ESG tại BIDV; nỗ lực góp phần xây dựng tương lai Xanh cho Việt Nam

Năm 2023, BIDV tiếp tục nỗ lực hướng tới chiến lược toàn diện về phát triển bền vững và thực hành Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), hiện thực hóa các cam kết giảm phát thải carbon, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tín dụng xanh, trái phiếu xanh, năng lượng tái tạo và kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam theo định hướng của Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành và phối hợp chặt chẽ với các định chế tài chính quốc tế lớn trong quá trình tổ chức triển khai. BIDV đã ban hành Nghị quyết thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 tại BIDV; thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động thực hiện ESG, phát triển tài chính bền vững giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030; chỉ đạo ban hành Khung Trái phiếu xanh theo nguyên tắc trái phiếu xanh của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA Green Bond Principles) và được tổ chức xếp hạng Moody's đánh giá ở mức "rất tốt" và là ngân hàng đầu tiên phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh tại thị trường trong nước để tài trợ cho các dự án xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, bảo vệ môi trường.

BIDV cũng là ngân hàng đầu tiên phục vụ chương trình chuyển nhượng kết quả giám phát thải tại Việt Nam, tăng cường hợp tác tại COP28 tại Dubai như trao văn bản hợp tác với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Standard Chartered Bank về thúc đẩy các hoạt động tài trợ xanh, tài chính bền vững. Ngoài ra, BIDV cũng đã đồng hành cùng nhiều diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa thông điệp phát triển bền vững tới khách hàng, đối tác như Hội thảo "Doanh nghiệp Việt Nam – Chung tay kiến tạo Kinh tế Xanh" với sự tham gia của Lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành có liên quan, BIDV cam kết tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng tiếp cận sản phẩm tài chính bền vững; Hội nghị xúc tiến đầu tư tài chính trong khuôn khổ các chương trình bền vững Hội nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính APEC tại Los Angeles – Mỹ (đại diện BIDV trình bày tham luận về "Trái phiếu xanh – động lực cho tăng trưởng bền vững" tại Hội nghị); Diễn đàn Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam (VCCI); Toa đàm Ngân hàng Xanh (VNBA);...

Về các sản phẩm, dịch vụ, BIDV cũng tích cực đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch vụ hướng tới phát triển bền vững như tiên phong chuyển đổi số tạo nên cuộc cách mạng Xanh cho hệ sinh thái toàn diện của BIDV; ưu tiên triển khai các Gói tín dụng xanh hỗ trợ thị trường; dẫn đầu các ngân hàng thương mại trong việc tài trợ các dự án thuộc lĩnh vực tín dụng xanh với tổng dư nợ hơn 74.200 tỷ đồng, chiếm gần 5% tổng dư nợ của BIDV.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Năm 2023, công tác giám sát, đánh giá của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành tiếp tục được thực hiện đồng bộ, bài bản và không ngừng được cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hướng tới thông lệ tiên tiến và chuẩn mực tốt trong quản trị điều hành. Theo đó, HĐQT tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các công cụ, cơ chế phối hợp trao đổi thông tin để phục vụ công tác giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Điều hành: (i) Ban hành cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ; (ii) Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng các công cụ, cơ chế vận hành, phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động giám sát, đánh giá của HĐQT; (iii) Tăng cường chỉ đạo các đơn vị thường xuyên rà soát hệ thống phân cấp, ủy quyền, quy trình nội bộ... để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ công tác giám sát, đánh giá của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành.

Trên cơ sở các công cụ, cơ chế nêu trên, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2023 với một số kết quả nổi bật như sau:

Trên cơ sở phân tích và dự báo thị trường, căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng KHKD đã được HĐQT giao, bám sát phương châm hành động của toàn hệ thống, Tổng Giám đốc đã ban hành Chương trình hành động với các công việc cụ thể, chi tiết, toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, kiên định với mục tiêu chung của toàn hệ thống.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Điều hành tới các đơn vị Trụ sở chính và các đơn vị thành viên cũng được đảm bảo thống nhất, hiệu quả, linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Năm 2023, trên cơ sở định hướng và sự tham gia chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, Ban Điều hành đã tổ chức các Chương trình làm việc của Ban Lãnh đạo với toàn bộ các chi nhánh tại tất cả cụm địa bàn để nắm bắt các ý kiến đề xuất, kiến nghị và chỉ đạo triển khai các giải pháp phát triển kinh doanh tại từng địa bàn.

Ban Điều hành ban hành văn bản phân công công tác các thành viên theo từng thời kỳ, điều hành công việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, xử lý công việc đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm được giao, đảm bảo sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc, đảm bảo công việc được giải quyết rõ ràng, minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ và HĐQT giao và không ngừng nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế của BIDV trên thị trường.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Quan triệt chủ trương của Chính phủ, định hướng điều hành của NHNN, nhằm triển khai thành công các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các Chiến lược cấu phần của BIDV, đồng thời bám sát các mục tiêu tại Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021 - 2025, với phương châm hành động **"Tinh giản quy trình – Chuyển đổi hoạt động"**, năm 2024, BIDV đặt mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu chính như sau:

- Dự nợ tín dụng tăng trưởng tuân thủ giới hạn NHNN giao
- Huy động vốn tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả và các tỷ lệ an toàn vốn theo quy định
- Lợi nhuận trước thuế phân bổ tăng trưởng phù hợp với diễn biến thị trường, năng lực của BIDV và phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

HĐQT BIDV quyết tâm tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2024 với 7 mục tiêu ưu tiên như sau:



Thứ nhất, nâng cao năng lực phân tích dự báo và hoạch định chiến lược của HĐQT; chủ động nắm bắt và xử lý hiệu quả các vấn đề mới phát sinh, với các kịch bản, phương án phù hợp; chỉ đạo hệ thống thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ Nghị quyết số 22/NQ-BIDV ngày 11/01/2021 về Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, các Chiến lược cấu phần và Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021 - 2025.



Thứ hai, chuyển đổi toàn diện, đồng bộ, thực chất, bài bản tất cả hoạt động theo định hướng phát triển xanh, bền vững. Kiên quyết cải tiến, tinh giản quy trình, số hoá quản trị nội bộ, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực phục vụ khách hàng gắn với ứng dụng công nghệ cao.



Thứ ba, tiếp tục nâng cao năng lực tài chính của hệ thống; khai thác các nguồn thu trong hệ sinh thái; thực hiện Đề án Quản trị chi phí hiệu quả.



Thứ tư, tập trung các biện pháp mở rộng quy mô hoạt động gắn với kiểm soát chất lượng tín dụng; cơ cấu lại nền khách hàng; xác định và thực hiện các cơ cấu hợp lý đảm bảo cân bằng giữa gia tăng hiệu quả và đảm bảo an toàn hệ thống.



Thứ năm, thực hiện đúng tiến độ các dự án trọng điểm; vận hành tích hợp và phát triển các ứng dụng dịch vụ nâng cao năng lực cạnh tranh toàn hệ thống.



Thứ sáu, triển khai các dự án, các thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, nâng cao vị thế và uy tín của BIDV trên thị trường trong nước và khu vực.



Thứ bảy, tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị điều hành của các cấp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, kiểm tra, giám sát; thực hành và phát huy các giá trị văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kiểm soát rủi ro.



06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của HĐQT năm 2023	116
Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, trọng tâm công tác năm 2024	125
Hoạt động quản trị công ty	128
Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư	152



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, trong năm 2023, HĐQT BIDV tổ chức 04 phiên họp định kỳ (hàng quý) và 01 phiên họp chuyên đề, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	05/05	100%	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	04/05	80%	Ông Lê Ngọc Lâm vắng mặt có lý do tại cuộc họp HĐQT định kỳ Quý III/2023 (ngày 05/7/2023) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp HĐQT theo quy định.
3	Ông Trần Xuân Hoàng	04/05	80%	Ông Trần Xuân Hoàng vắng mặt có lý do tại cuộc họp HĐQT định kỳ Quý IV/2023 (ngày 05/10/2023) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp HĐQT theo quy định.
4	Ông Đặng Văn Tuyên	02/05	40%	Ông Đặng Văn Tuyên được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 28/04/2023 nên không tham dự 02 cuộc họp HĐQT trước ngày 28/04/2023 và vắng mặt có lý do tại cuộc họp HĐQT định kỳ Quý IV/2023 (ngày 05/10/2023) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp HĐQT theo quy định.
5	Bà Phan Thị Chinh	05/05	100%	
6	Ông Lê Kim Hòa	05/05	100%	
7	Ông Phạm Quang Tùng	05/05	100%	
8	Ông Ngô Văn Dũng	04/05	80%	Ông Ngô Văn Dũng vắng mặt có lý do tại cuộc họp HĐQT định kỳ Quý II/2023 (ngày 14/4/2023) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp HĐQT theo quy định.
9	Ông Yoo Je Bong	05/05	100%	
10	Ông Nguyễn Văn Thạnh	05/05	100%	

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT BIDV còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Về việc thực thi trách nhiệm của HĐQT liên quan đến việc giám sát chiến lược, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của ngân hàng

Năm 2023, với chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV, HĐQT BIDV đã thực hiện đầy đủ các chức năng, trong đó: (i) Trên cơ sở các định hướng, chiến lược đã được ban hành và quyết liệt triển khai, năm 2023, HĐQT tiếp tục chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, đảm bảo chiến lược đi đúng theo các mục tiêu đã định, bao gồm Báo cáo chuyên đề về tình hình triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển ngành ngân hàng; Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại BIDV; Báo cáo tình hình Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (thời điểm giữa kỳ) và nhiều Báo cáo có liên quan khác; (ii) Với hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình 03 tuyến báo vệ độc lập cùng các chính sách, quy trình, quy định chặt chẽ về quản lý rủi ro, các thành viên HĐQT đã thực hiện rà soát đầy đủ các chốt kiểm soát trọng yếu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và có khả năng phòng ngừa các rủi ro gian lận nội bộ và bên ngoài; (iii) HĐQT theo dõi, giám sát công tác quản lý rủi ro thông qua hoàn thành áp dụng Basel II trước thời hạn và hiện đã có những bước chuẩn bị tích cực, chủ động sẵn sàng cho việc áp dụng Basel II – phương pháp nâng cao, Basel III; hoàn thiện xây dựng hệ thống Khung chính sách QLRR tổng thể và xây dựng chính sách quản lý 11 rủi ro trọng yếu tại BIDV cho giai đoạn 3 -5 năm, phù hợp với tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu tổng thể của BIDV; phát triển các công cụ, mô hình định lượng tiên tiến, hiện đại để phục vụ lượng hóa rủi ro; triển khai công tác PCRT và tuân thủ chính sách cấm vận theo quy định của pháp luật và các cam kết với đối tác.

Nội dung về các cuộc họp và Nghị quyết/quyết định của HĐQT

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ (hàng quý) và nhiều phiên họp chuyên đề. Các phiên họp HĐQT được tổ chức đầy đủ, hợp lệ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Tại các phiên họp, các thành viên Ban Điều hành theo phân công báo cáo đầy đủ các mảng hoạt động của BIDV gồm: (i) Kết quả hoạt động, kinh doanh đã thực hiện và Kế hoạch điều hành kinh doanh tiếp theo; (ii) Các chương trình, chủ trương lớn của hệ thống như Chính sách lãi suất, chương trình hỗ trợ khách hàng; tình hình triển khai các sản phẩm dịch vụ; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro; chất lượng tín dụng và xử lý thu hồi nợ; tình hình, tiến độ thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT...; (iii) Các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT và thực tiễn công việc. Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá tình hình hoạt động, kinh doanh của toàn hệ thống, đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn tại BIDV tổ chức triển khai cụ thể. Sau khi kết thúc mỗi cuộc họp định kỳ, Trưởng Ban Thư ký HĐQT kiểm Người phụ trách quản trị Công ty đều ban hành biên bản họp và Thông báo kết luận theo quy định.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã tổ chức nhiều cuộc họp, xin ý kiến bằng văn bản theo thẩm quyền, từ đó ban hành 225 Nghị quyết/Quyết định quan trọng để phê duyệt, giải quyết các vấn đề, chủ trương lớn của hệ thống.

(Danh mục các Nghị quyết/Quyết định quan trọng của HĐQT năm 2023 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 của BIDV theo quy định).

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (tiếp theo)

Quy trình, tiêu chí và kết quả đánh giá cụ thể đối với các thành viên HĐQT

BIDV đã ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá, xếp loại (KPIs) đối với Lãnh đạo cấp cao (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/ Trưởng khối, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát). Năm 2023, căn cứ Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV, Nghị quyết định hướng mục tiêu, chỉ tiêu KHKD của toàn hệ thống, BIDV đã ban hành các bộ chỉ tiêu KPIs chi tiết áp dụng đối với Chủ tịch HĐQT và từng thành viên của HĐQT. Trong đó, đối với Chủ tịch HĐQT, bộ tiêu chí đánh giá bao gồm 04 chỉ tiêu chính: (i) Trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể (được xây dựng trên cơ sở lựa chọn 3-5 chỉ tiêu tại Nghị quyết kinh doanh năm 2023); (ii) Đánh giá của các cấp liên quan (các thành viên HĐQT và các thành viên Ban Điều hành); (iii) Học hỏi và phát triển; (iv) Điểm cộng. Đối với các thành viên HĐQT, bộ chỉ tiêu đánh giá tương tự của Chủ tịch HĐQT, bổ sung thêm tiêu chí về Trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo điều hành các hoạt động, lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Công tác đánh giá, xếp loại Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT đảm bảo công khai, minh bạch, phản ánh chính xác kết quả công việc của từng cá nhân.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2023 của BIDV, kết quả đánh giá theo bộ chỉ tiêu KPIs, trong năm 2023, tất cả các thành viên HĐQT BIDV đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Năm 2023, HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 có 01 thành viên HĐQT độc lập là ông Nguyễn Văn Thịnh.

Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của BIDV, thành viên HĐQT độc lập BIDV đã tham gia vào các hoạt động của HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và phân công công tác trong HĐQT, cụ thể:

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của thành viên HĐQT

- Tham gia đầy đủ các phiên họp toàn thể của HĐQT và các phiên họp được triệu tập theo quy định.
- Nghiên cứu, có ý kiến độc lập để đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách, phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ.
- Tham gia thảo luận và biểu quyết ban hành các chiến lược hoạt động, cơ chế, chính sách, quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Tham gia thảo luận, biểu quyết, có ý kiến độc lập về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích, đối xử công bằng giữa các cổ đông, tăng cường tính khách quan, minh bạch và đảm bảo hiệu quả chất lượng hoạt động của HĐQT, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của BIDV và cổ đông của BIDV.
- Tham gia tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo sự phân công của HĐQT.
- Đánh giá về hoạt động của HĐQT để báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.
- Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành BIDV, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
- Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng hoạt động của HĐQT.

Thực hiện nhiệm vụ là thành viên của các Ủy ban thuộc HĐQT

Tham gia thực hiện nhiệm vụ là thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; tham gia các cuộc họp chuyên đề/định kỳ và cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung liên quan đến công tác quản lý rủi ro của hệ thống, công tác quản trị chiến lược, chiến lược kinh doanh, công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 (tiếp theo)

CÁC ỦY BAN

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT, bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với Hana Bank. HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2023, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV với mục tiêu nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT. Trong năm 2023, UBQLRR đã tổ chức 04 phiên họp gồm 01 phiên họp định kỳ và 03 phiên họp chuyên đề, các phiên họp UBQLRR được tổ chức triển khai theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của UBQLRR trong năm 2023 như sau:

- Tham mưu HĐQT hoàn thiện, quản lý và giám sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng bao gồm:
 - Tham mưu cho HĐQT phê duyệt ban hành các Nghị quyết, văn bản, cơ chế chính sách trong hoạt động tin dụng, quản lý rủi ro, khung QLRR toàn hàng, đánh giá nội bộ mức độ vốn theo thông lệ Basel II và tuân thủ quy định Thống tư 13, Thống tư 41 NHNN gồm: (i) Khung chính sách QLRR tổng thể giai đoạn 2023-2026; (ii) Báo cáo đánh giá nội bộ về mức độ vốn ICAAP giai đoạn 2022-2026; (iii) Các chính sách, hạn mức, mô hình QLRR...; (iv) Các chính sách trong hoạt động tín dụng.
- Triển khai các Chương trình hợp tác, đào tạo, khảo sát với Đối tác chiến lược Hana Bank về tổ chức quản trị và vận hành hoạt động QLRR toàn hàng tại Hana Bank Hàn Quốc.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác giám sát quản lý rủi ro của hệ thống:
 - Tham mưu HĐQT thực hiện công tác giám sát tình hình thực hiện các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng, thực hiện các báo cáo giám sát chuyên đề về an toàn vốn, rủi ro trọng yếu và các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động toàn ngân hàng.
 - Tham mưu HĐQT về tình hình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách QLRR trọng yếu theo quy định Thống tư 13; giám sát tình hình thực hiện các yêu cầu, kiến nghị và xử lý khắc phục các hạn chế về quản lý rủi ro của hệ thống theo quy định Thống tư 13.

Ủy ban nhân sự (UBNS)

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc xây dựng thực hiện chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền lương, thưởng, thù lao, đề xuất xem xét, thẩm định ứng viên đề cử, ứng cử chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành... và các vấn đề khác liên quan đến công tác nhân sự.

Việc tham mưu, tư vấn của UBNS được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn hoặc qua các cuộc họp định kỳ/chuyên đề với kết luận của UBNS được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên Ủy ban tham gia biểu quyết. UBNS hoạt động, làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm với các thành viên đến từ HĐQT, Ban Điều hành và một số các lãnh đạo các đơn vị chủ chốt có liên quan đến công tác nhân sự như Ban Tổ chức nhân sự và Ban Tài chính.

Trong năm 2023, UBNS đã có ý kiến đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban như:

- Hướng dẫn xếp cấp lương vị trí Phó trưởng Khối, Chuyên gia cấp cao, Chuyên gia, Chuyên viên cấp cao;
- Rà soát, phê duyệt Đề án Chuyên gia tại BIDV;
- Sửa đổi Quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ.

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức (UBCL&TC)

Ủy ban CL&TC trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống. Trong năm 2023, Ủy ban đã thực hiện nhiệm vụ:

- Thực hiện Tổng kết hoạt động năm 2022 và xây dựng Chương trình công tác năm 2023.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống trong đó đã tham gia ý kiến đối với:
 - Phương án điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Ban Tài trợ dự án và Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ;
 - Phương án điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm tra và giám sát tuân thủ và Ban Quản lý rủi ro hoạt động và thị trường;
 - Phương án thành lập Trung tâm Định giá tài sản tại BIDV;
 - Phương án điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các phòng tại Chi nhánh liên quan đến quy trình giải ngân tại phòng Quản trị tín dụng;
 - Phương án thành lập Trung tâm KHCN cao cấp tại TP HCM và mô hình kinh doanh phân khúc khách hàng ưu tiên tại chi nhánh.



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 (tiếp theo)

CÁC ỦY BAN (tiếp theo)

Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT)

Ủy ban Công nghệ thông tin trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT về nội dung liên quan đến công nghệ thông tin (CNTT) trong việc ban hành cơ chế, chính sách trong hoạt động CNTT, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra giám sát về hoạt động CNTT...

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của UBCNTT trong năm 2023 bao gồm:

- Các phiên họp đã tổ chức trong năm 2023: tổ chức 05 phiên họp gồm:
 - Các phiên họp định kỳ theo Quy: 03 phiên họp định kỳ theo Quy (Quy I, Quy II và Quy III/2023)
 - (i) Cập nhật công tác thực hiện Kế hoạch CNTT, CDS và các chỉ đạo của UBCNTT hàng Quý;
 - (ii) Cập nhật tiến độ, giám sát và chỉ đạo việc triển khai các dự án CNTT trọng tâm/trọng điểm theo đúng Kế hoạch CNTT 2023 đã được phê duyệt.
 - (iii) Thảo gỡ các khó khăn/vướng mắc trong quá trình triển khai Dự án/Phương án CNTT.
 - (iv) UB CNTT chỉ đạo các Ban/TT chủ động nghiên cứu các hình thức mua sắm dịch vụ CNTT mới xuất hiện trên thị trường mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh. Đến nay, BIDV đã ban hành được Văn bản số 648/QĐ-BIDV ngày 30/6/2023 về Quy định tạm thời về việc mua sắm giải pháp phần mềm, nền tảng, hệ thống hạ tầng CNTT theo hình thức thuê bao.
- Các phiên họp chuyên đề: 02 phiên họp chuyên đề nhằm tháo gỡ các khó khăn/vướng mắc trong quá trình triển khai Dự án/Phương án CNTT.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT và cho ý kiến chỉ đạo để chỉnh sửa, hoàn thiện và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của UB CNTT ban hành theo Quyết định số 423/QĐ-BIDV ngày 22/5/2023.
- Tham mưu và có ý kiến đối với các nội dung đầu tư mua sắm tài sản, dịch vụ CNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.



Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với Hana Bank (UBHTCL)

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV – Hana Bank được thành lập để hỗ trợ, tham mưu HĐQT trong công tác triển khai các cam kết hỗ trợ kỹ thuật, và tăng cường hiệu quả hợp tác chiến lược giữa BIDV và Hana Bank, Tập đoàn Tài chính Hana. Các nội dung hoạt động chính UBHTCL trong năm 2023 bao gồm:

- Hoàn thành chương trình công tác UBHTCL năm 2023 với 03 đợt xin ý kiến thành viên UBHTCL bằng văn bản, 03 chương trình họp UBHTCL và 01 chương trình họp cấp cao giữa Ban Lãnh đạo BIDV - Hana Bank vào tháng 6/2023 theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của UBHTCL.
- Các nội dung kết luận, cho ý kiến của UBHTCL tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy trình, đảm bảo triển khai đúng tiến độ và hiệu quả 60 dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật, 12 chương trình tọa đàm chuyên môn với Hana Bank, 08 chương trình khảo sát và 01 chương trình cử cán bộ BIDV sang làm việc/học tập ngắn hạn tại Hana Bank và đón 04 đoàn chuyên gia Hana Bank sang chia sẻ trực tiếp tại BIDV.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT nghiên cứu triển khai, áp dụng các giải pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiện toàn thể chế, chuyển đổi quy trình nội bộ để tiệm cận thông lệ quốc tế trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của Hana Bank trong ứng dụng công nghệ, phát triển sản phẩm số, quản trị rủi ro, quản trị dữ liệu, và phát triển nhân lực thông qua các dự án hợp tác kỹ thuật tiêu biểu như: Hợp tác phát triển nền khách hàng FDI Hàn Quốc, xây dựng quan hệ tin dụng với các tập đoàn lớn, đa dạng hóa các sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp trên phần mềm iBank; Hỗ trợ công tác chuyển đổi Core Banking, hoàn thiện hệ thống quy định an ninh bảo mật và năng lực về phòng chống thất thoát dữ liệu; Chuẩn hóa quy trình phục vụ khách hàng cá nhân cao cấp, triển khai tính năng đối tiền ngoại tệ, nhận tiền mặt tại quầy trên SmartBanking; cải tiến quy trình nghiệp vụ nội bộ thông qua dự án B.One...



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 (tiếp theo)

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo liên quan đến và phục vụ quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký HĐQT đã tham gia trong năm 2023 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian tổ chức	Đối tượng học
1	Chương trình đào tạo Lãnh đạo Cấp cao BIDV - Chứng nhận thành viên hội đồng quản trị	Tháng 11/2023	01 thành viên HĐQT
2	Kinh nghiệm Lãnh đạo và Huấn luyện dành cho Lãnh đạo cấp trung - Manager Coach and Leadership	Tháng 11/2023	01 thành viên Ban Kiểm soát.
3	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại - Hội thảo Ngân hàng toàn cầu "Global Banking Summit" - Financial Times	Tháng 11/2023	01 thành viên Ban Kiểm soát.
4	Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết 2023 - Tọa đàm "Quản trị công ty hướng tới Phát triển bền vững"	Tháng 12/2023	01 thành viên Ban Điều hành, Người phụ trách quản trị BIDV và 03 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.
5	Cập nhật kiến thức cho Giám đốc Ban/Trung tâm/Đơn vị thành viên	Tháng 9/2023	Người phụ trách quản trị BIDV.
6	Phương pháp làm việc Agile	Tháng 2/2023 - Tháng 6/2023	23 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.
7	Chuyên nghiệp hóa báo cáo với Excel Dashboard	Tháng 4/2023	03 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.
8	Nghiệp vụ then chốt trong quản lý ngân hàng thương mại	Tháng 4/2023	01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.
9	Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua đào tạo về tư duy logic và chiến lược	Tháng 6/2023	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.
10	Diễn đàn kinh doanh: Đối mới mô hình tăng trưởng do Forbes Việt Nam tổ chức	Tháng 8/2023	01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.
11	Chương trình đào tạo Thư ký, trợ lý chuyên nghiệp	Tháng 9/2023	14 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.
12	Chương trình đào tạo cán bộ quản lý ngân hàng cấp cao (do SECO/Thụy Sĩ tài trợ)	Tháng 9/2022 - Tháng 3/2024	Người phụ trách quản trị BIDV
13	Diễn đàn thường niên về Tài chính xanh và Quản trị xanh	Tháng 11/2023	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023, TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2024

Giám sát hoạt động kinh doanh và việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, TGD và Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành BIDV

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giám sát hoạt động của BIDV trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của NHNN trong năm; tập trung giám sát các hoạt động trọng yếu trên cơ sở bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN về thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán... và các chỉ tiêu kế hoạch, định hướng tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ để đưa ra các vấn đề cần lưu ý/khuyến nghị góp phần đảm bảo hoạt động của BIDV phù hợp với quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kết quả giám sát cho thấy công tác quản trị, điều hành của HĐQT, TGD năm 2023 đã được triển khai phù hợp với chủ trương, định hướng của Chính phủ và NHNN, thực hiện có hiệu quả mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại BIDV; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động; tăng trưởng tín dụng tuân thủ các giới hạn của NHNN; điều hành cân đối vốn linh hoạt, phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng; các chỉ tiêu về an toàn hoạt động tuân thủ quy định của NHNN; tiếp tục chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động ngân hàng...

Chỉ đạo hoạt động và thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB

BKS đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với Kiểm toán Nội bộ (KTNB) trong triển khai kiểm toán theo kế hoạch năm 2023 đã phê duyệt, theo đó đã hoàn thành 100% kế hoạch với phạm vi kiểm toán tiếp tục được mở rộng về đơn vị và nghiệp vụ. Ngoài ra, trong năm 2023, KTNB cũng đã rà soát hoạt động công nghệ thông tin của BIC, thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của NHNN đối với các tổ chức tín dụng. Kết quả kiểm toán cho thấy về cơ bản các đơn vị đã tuân thủ cơ chế, chính sách pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ BIDV. Các sai sót, hạn chế phát hiện qua KTNB đã được các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục. Các kiến nghị về tăng cường kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng hoạt động đối với nghiệp vụ/hoạt động được kiểm toán được Ban Lãnh đạo BIDV ghi nhận, chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện. BKS đã chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2024, báo cáo NHNN đúng tiến độ.

Thông qua chỉ đạo, giám sát hoạt động KTNB năm 2023, BKS đánh giá Trưởng KTNB và các kiểm toán viên nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử theo quy định của BIDV trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Thẩm định BCTC

BKS đã thực hiện thẩm định BCTC năm 2022, BCTC bán niên 2023 của BIDV, theo đó đánh giá các báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của BIDV và được trình bày theo đúng quy định của NHNN, phù hợp với hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Kết quả thẩm định BCTC năm 2022 đã được BKS báo cáo ĐHĐCĐ năm 2023.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Cập nhật danh sách người có liên quan

BKS thường xuyên theo dõi và cập nhật kịp thời danh sách người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của BIDV. Trong năm 2023, BIDV đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. BIDV đã công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Rà soát/đánh giá giao dịch, hợp đồng với người có liên quan

Thực hiện trách nhiệm giám sát/đánh giá các giao dịch, hợp đồng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, trên cơ sở thu thập dữ liệu, yêu cầu các cá nhân, đơn vị cung cấp thông tin về các giao dịch, hợp đồng phát sinh trong năm 2023 thuộc đối tượng giám sát, BKS đã chỉ đạo kiểm toán nội bộ rà soát định kỳ đảm bảo các hợp đồng, giao dịch được phê duyệt đúng thẩm quyền.

Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành, người quản lý khác và cổ đông;

BKS đã tham dự các phiên họp định kỳ của HĐQT; thường xuyên được HĐQT, Ban Điều hành, người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BIDV. Kết quả giám sát, KTNB cùng các khuyến nghị của BKS được gửi đầy đủ tới HĐQT, TGD và đã được Ban Lãnh đạo chỉ đạo các đơn vị, cá nhân nghiên cứu thực hiện, có báo cáo kết quả định kỳ cho BKS để theo dõi, đánh giá.

BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trước các cổ đông tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên. Trong năm 2023 không phát sinh trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông lớn yêu cầu kiểm tra sổ kế toán, ghi chép kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành của BIDV.



Các thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022 - 2027

CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát (BKS), trong năm 2023, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ (hàng quý), cụ thể như sau:

	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Cao Cự Trí	04/04	100%
2	Nguyễn Thị Thu Hà	04/04	100%

Các cuộc họp định kỳ chủ yếu tập trung vào đánh giá kết quả giám sát hoạt động BIDV, đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS, chỉ đạo và đánh giá hoạt động KTNB, rà soát các quy định nội bộ của BKS... Biên bản cuộc họp của BKS được ghi chép đầy đủ.

Ngoài các phiên họp trên, BKS thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội ý, thảo luận để thông qua các nội dung khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật.

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2024



Thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động ngân hàng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết ĐHĐCĐ, giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và giám sát khác theo chỉ đạo, yêu cầu của NHNN.



Chỉ đạo triển khai hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2024, xây dựng kế hoạch KTNB năm 2025 và hoàn thành các nội dung khác theo kế hoạch hoạt động của BKS/KTNB.



Thẩm định BCTC định kỳ theo quy định.



Chỉ đạo triển khai các công tác phát sinh khác của BKS, KTNB

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Chính sách về giao dịch với bên liên quan

Năm 2023, BIDV đã ban hành chính sách giao dịch với người có liên quan, theo đó giao dịch với người có liên quan được đảm bảo nguyên tắc hợp lý, theo cơ chế thị trường và ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, ĐHQ

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao, tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương của người quản lý theo phê duyệt của NHNN và nằm trong phạm vi ngân sách thù lao của HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Thù lao của từng thành viên của Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
I THÀNH VIÊN HĐQT					
1	Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	2.481	2.331	
2	Lê Ngọc Lâm	UV HĐQT, Tổng Giám đốc	2.153	1.944	
3	Phan Thị Chinh	UV HĐQT	2.205	1.972	
4	Ngô Văn Dũng	UV HĐQT	1.903	1.709	
5	Yoo Je Bong	UV HĐQT	3.927	3.904	
6	Phạm Quang Tùng	UV HĐQT	1.969	1.788	
7	Nguyễn Thị Thu Hương	UV HĐQT	-	1.355	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/11/2022
8	Trần Xuân Hoàng	UV HĐQT	2.264	2.053	
9	Lê Kim Hoà	UV HĐQT	1.999	1.861	
10	Quách Hùng Hiệp	UV HĐQT	2.099	1.878	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 30/1/2024; bầu Ủy viên HĐQT ngày 30/1/2024
11	Đặng Văn Tuyên	UV HĐQT	1.089	-	Bầu Ủy viên HĐQT từ ngày 28/04/2023
II THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.903	1.788	
2	Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	1.903	1.702	
3	Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	1.811	1.667	
4	Trần Long	Phó Tổng Giám đốc	1.641	1.526	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó Tổng Giám đốc	1.641	1.526	
6	Phan Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	1.625	1.467	
7	Hoàng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	1.641	1.526	
III THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT					
1	Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	-	1.487	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/12/2022
2	Tạ Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	1.818	1.625	Miễn nhiệm Kế toán trưởng ngày 30/1/2024; bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát ngày 30/1/2024
3	Cao Ouy Trí	Thành viên	1.487	1.095	
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	974	898	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2023 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ tại BIDV.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP chứng khoán BIDV (BSC)	Công ty con	Thông qua nội dung Phụ lục sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng Hợp tác phát triển khách hàng giữa BIDV và BSC
2	Công ty Liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")	Các công ty liên doanh	Phê duyệt chủ trương, phương án và hợp đồng thuê diện tích văn phòng tại tầng 11 và 12, Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (là giao dịch với bên có liên quan – Công ty liên doanh Tháp BIDV)
3	Hana Bank - Chi nhánh Hà Nội, chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Nhà đầu tư chiến lược	Phê duyệt Hợp đồng/Thỏa thuận hạn mức cam kết ký giữa BIDV và Chi nhánh Hana Bank Hà Nội và Hồ Chí Minh
4	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiên tại cơ sở kinh doanh và Hợp đồng bảo hiểm tiên trên đường vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC
5	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC) - BIC Miền Đông	Công ty con	Phê duyệt phương án, thông qua hợp đồng cho BIC Miền Đông thuê một phần PGD Đồng Khởi, chi nhánh Đồng Nai.
6	Hana Bank China	Nhà đầu tư chiến lược	Thông qua giao dịch và dự thảo Thư tin dụng dự phòng (SBLC) do Hana Bank China phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Sailun Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là BIDV.
7	Ngân hàng Hana – Chi nhánh Hà Nội	Nhà đầu tư chiến lược	Thông qua giao dịch và dự thảo Thư báo lãnh để bảo lãnh vay vốn cho Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là Ngân hàng Hana-Chi nhánh Hà Nội.
8	Công ty Cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)	Công ty liên kết	Phê duyệt điều chỉnh giao dịch IRS với VALC phù hợp với thông lệ chuyển đổi LIBOR.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
9	Công ty Liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")	Các công ty liên doanh	Phê duyệt chủ trương, phương án và hợp đồng thuê diện tích văn phòng tại tầng 11, Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội với Công ty Liên doanh tháp BIDV.
10	Ngân hàng Hana - Chi nhánh Hà Nội	Nhà đầu tư chiến lược	Thông qua giao dịch và mẫu thư bảo lãnh để bảo lãnh cho Công ty CP Chứng khoán MB vay vốn tại Ngân hàng Hana – Chi nhánh Hà Nội.
11	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Phê duyệt phương án, hợp đồng cho thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại trụ sở Phòng giao dịch Kiên Thành – Chi nhánh Kiên Giang, khách hàng thuê là Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.
12	Công ty Bảo hiểm BIDV Hải Dương	Công ty con	Phê duyệt phương án, hợp đồng cho thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại trụ sở chính Chi nhánh Hưng Yên, khách hàng thuê là Công ty bảo hiểm BIDV Hải Dương.
13	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) - Chi nhánh Hà Nội	Công ty con	Phê duyệt giao dịch hợp vốn giữa BIDV Ninh Bình với BIDC Chi nhánh Hà Nội và dự thảo Thỏa thuận cho vay hợp vốn đối với khách hàng CTCF Đầu tư Thành Thắng Group.
14	Hana Bank	Nhà đầu tư chiến lược	Phê duyệt thông qua Thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật giữa BIDV và Hana Bank lần 1.
15	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC
16	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) - Chi nhánh Hà Nội	Công ty con	Thông qua cho vay hợp vốn giữa BIDV Hà Nội và BIDC Hà Nội.
17	Ngân hàng liên doanh Lào – Việt (LVB)	Công ty con	Phê duyệt cấp tín dụng hợp vốn giữa BIDV và Ngân hàng liên doanh Lào – Việt (LVB) để tài trợ dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Sum 1A của Công ty TNHH Điện lực Nậm Sum 1A.
18	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife ("BIDV MetLife")	Công ty liên doanh	Phê duyệt nội dung Phụ lục Hợp đồng đại lý năm 2023 với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife.
19	Công ty Bảo hiểm BIDV Sài Gòn và Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST	Công ty con	Phê duyệt phương án và hợp đồng cho thuê văn phòng tại tòa nhà 472 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP-Hồ Chí Minh với Công ty Bảo hiểm BIDV Sài Gòn và Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST.
20	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Phê duyệt phương án xử lý bảo hiểm tại PGD Cái Dầu – CN An Giang giữa BIDV và BIC.
21	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife ("BIDV MetLife")	Công ty liên doanh	Phê duyệt Phụ lục Hợp đồng đại lý số 02/2023 với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife.
22	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Phê duyệt nội dung Hợp đồng đại lý bảo hiểm với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC).

Việc giao dịch với các bên có liên quan luôn được BIDV thực hiện hợp lý, minh bạch và theo cơ chế thị trường.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Quy trình theo dõi, đánh giá công tác quản trị công ty

Quy trình giám sát và đánh giá công tác quản trị công ty

Việc giám sát và đánh giá công tác quản trị công ty được triển khai theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của BIDV, trên cơ sở báo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty, phù hợp với Điều lệ BIDV và được Đại hội đồng cổ đông thống qua.

Nhằm mục tiêu hướng công tác quản trị công ty theo các Thông lệ tốt trong khu vực và trên thế giới, BIDV đã nghiên cứu áp dụng (i) Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD, (ii) Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN và (iii) Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và Tổ chức tài chính quốc tế IFC hợp tác xây dựng. Theo đó, Người phụ trách quản trị công ty tại BIDV đã có báo cáo đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt về quy trình và các tiêu chí giám sát, đánh giá công tác quản trị công ty tại BIDV.

Định kỳ vào các ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, đơn vị đầu mối trực thuộc HĐQT (Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông) sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan trong hệ thống đánh giá công tác quản trị công ty tại BIDV theo các tiêu chí của Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN. Người phụ trách quản trị công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo và thông qua nội dung Báo cáo, sau đó trình Ban Lãnh đạo phê duyệt. Đối với các nội dung quản trị công ty chưa phù hợp với yêu cầu của Thông lệ, đơn vị đầu mối sẽ đề xuất các giải pháp cải thiện, phân giao các đơn vị thực hiện và báo cáo tình hình triển khai với Ban Lãnh đạo tại kỳ báo cáo tiếp theo.

Quy trình giám sát và theo dõi việc thực hiện Chiến lược của HĐQT

Vai trò của HĐQT trong việc giám sát, theo dõi chiến lược được quy định rõ ràng cụ thể.

- Hiện nay, công tác xây dựng, triển khai, đánh giá, giám sát thực hiện Chiến lược tại BIDV được thực hiện theo Quy chế Quản trị chiến lược (ban hành kèm theo Quyết định số 781/QĐ-BIDV ngày 19/08/2021). Theo đó, HĐQT có nhiệm vụ thiết lập định hướng, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, ban hành chiến lược và giám sát toàn diện việc triển khai chiến lược trong từng thời kỳ.

Việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược được thực hiện định kỳ hàng năm.

Trước ngày 15/04 hàng năm, Ban Điều hành báo cáo HĐQT về tình hình triển khai các mục tiêu Chiến lược tổng thể, Chiến lược cấu phần, Kế hoạch/Chương trình hành động triển khai chiến lược đã được HĐQT phê duyệt và đề xuất điều chỉnh Chiến lược (nếu cần thiết).

Quý II hàng năm, Đơn vị đầu mối trực thuộc HĐQT (Ban Quản trị chiến lược) thực hiện đánh giá tình hình triển khai Chiến lược trình HĐQT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu ưu tiên, chỉ tiêu KHKD, thẻ điểm cân bằng, vị thế cạnh tranh của Ngân hàng so với các đối thủ, tiến độ, kết quả triển khai Kế hoạch triển khai chiến lược, kết quả thực hiện các Chiến lược cấu phần, các khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để hướng tới hoàn thành mục tiêu Chiến lược đã đặt ra (nếu cần),...

Trưởng hợp báo cáo đánh giá tình hình triển khai Chiến lược hàng năm nhận thấy có những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến các mục tiêu ưu tiên và mục tiêu lợi nhuận trước thuế vào năm cuối giai đoạn Chiến lược, HĐQT sẽ xem xét: (i) các điều kiện, giải pháp cần thực hiện trong các năm tiếp theo để đảm bảo hoàn thành mục tiêu Chiến lược cuối giai đoạn; (ii) điều chỉnh Chiến lược.

Đánh giá chung về quản trị công ty tại BIDV

BIDV cam kết thực hiện quản trị công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đối với công ty đại chúng quy mô lớn và doanh nghiệp niêm yết như Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của BIDV được xây dựng tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty, phù hợp với Điều lệ BIDV và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. BIDV đã thực hiện bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định. BIDV cũng là doanh nghiệp niêm yết luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ nội dung và kỳ hạn công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, trong những năm qua, bên cạnh việc tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty, BIDV đã nghiên cứu áp dụng Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và Tổ chức tài chính quốc tế IFC hợp tác xây dựng. Năm 2023, sau khi Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD được sửa đổi với Chương mới về "Phát triển bền vững và bền bỉ" liên quan đến các nội dung về ESG đồng thời Bộ câu hỏi Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN được cập nhật thành version 3.0 trong đó bổ sung thêm các câu hỏi đánh giá ESG tương ứng với Bộ Thông lệ của OECD vào mục C - Vai trò với các bên liên quan, BIDV đã thực hiện cập nhật các nội dung đánh giá quản trị công ty liên quan đến các nội dung này và thực hiện chấm điểm quản trị công ty tại thời điểm 31/12/2023.

Các mục tiêu quản trị công ty cụ thể BIDV hướng tới gồm:



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

🟡 Tuần thủ đầy đủ

✖ Tuần thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
A1 Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	x	BIDV chưa thể thực hiện chi trả đảm bảo thời hạn do việc chi trả phụ thuộc vào ý kiến phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữu. BIDV đã báo cáo ĐHĐCD, Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán về đặc thù này.
A2 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCD, và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCD, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.			
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự thông qua thủ lao (phi, thủ lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	🟡	Quy định tại Điều lệ
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên HĐQT?	🟡	Quy định tại Điều lệ
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên HĐQT?	🟡	Quy định tại Điều lệ
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	🟡	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên được công bố trên Website Ngân hàng và công bố trước khi Đại hội được tiến hành
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCD mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	🟡	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCD
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trắng cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCD gần nhất?	🟡	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCD
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCD gần nhất?	🟡	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCD
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGB/Giám đốc Điều hành (nếu TGB/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCD gần nhất?	🟡	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCD
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	🟡	BIDV cho phép ủy quyền biểu quyết (vắng mặt) và bắt đầu áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử từ kỳ ĐHĐCD thường niên 2024
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCD mới nhất?	🟡	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCD
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCD?	🟡	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCD
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCD gần nhất?	🟡	Thực hiện công bố thông tin trong vòng 24H sau khi ban hành BB, NQ ĐHĐCD

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCD và ĐHCD bất thường tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức Đại hội?	🟡	ĐHĐCD bất thường năm 2024: Thông báo mời họp và Tài liệu họp được công bố trên website BIDV ngày 09/01/2024; ĐHĐCD thường niên năm 2024: Thông báo mời họp và Tài liệu họp được công bố trên website BIDV ngày 05/04/2024.
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCD/ tài liệu ĐHĐCD/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	🟡	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCD bất thường năm 2024 và ĐHĐCD thường niên năm 2024 được công bố trên website BIDV và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/kiến nghị về nội dung chương trình họp ĐHĐCD và/hoặc yêu cầu triệu tập đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?	🟡	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCD
A3 Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.			
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	N/A	Năm 2023, tại BIDV không phát sinh giao dịch sáp nhập, mua lại. BIDV sẽ thực hiện vào giao dịch gần nhất (nếu có).
A4 Căn tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.			
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCD?	🟡	Thể hiện tại Báo cáo thường niên BIDV
A5 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
A.5.1	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (ví: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sổ giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	N/A	Tại BIDV chỉ có cổ phiếu phổ thông.
A6 Thông báo ĐHĐCD			
A.6.1	Mọi nghị quyết trong ĐHĐCD gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	x	BIDV đang nghiên cứu thực hiện
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCD gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	🟡	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCD bất thường năm 2024 và ĐHĐCD thường niên năm 2024 được công bố trên website BIDV
Thông báo về ĐHĐCD có những chi tiết sau không?			
A.6.3	Có cung cấp tiêu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	🟡	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCD bất thường năm 2024 được công bố trên website BIDV
A.6.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	x	ĐHĐCD thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THỂ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN (tiếp theo)

🌟 Tuân thủ đầy đủ ✖ Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	🌟	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 và ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được công bố trên website BIDV
A.7 Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.			
A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	🌟	Quy định tại Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của BIDV
A.8 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.			
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	🌟	Việc thông qua các GD với bên liên quan được BIDV thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ BIDV
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	✖	
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	🌟	Quy định tại Điều lệ
A.9 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng			
A.9.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	🌟	Hiện BIDV đã ban hành Chính sách giao dịch với bên liên quan và công bố tại Báo cáo thường niên
A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích	✖	
C. Phát triển bền vững và bền bỉ			
C.1 Việc công bố thông tin công bố bên liên quan đến phát triển bền vững phải nhất quán, có thể so sánh được và đáng tin cậy, và bao gồm các thông tin quan trọng có thể hồi tố và hướng đến tương lai mà nhà đầu tư coi trọng trong việc ra quyết định đầu tư/bổ phiếu			
C.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG mà có tính trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng không?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận khi lập báo cáo phát triển bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.1.4	Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng có được công bố không?	✖	BIDV đang nghiên cứu triển khai
C.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề xuất có được công bố không?	✖	BIDV đang nghiên cứu triển khai

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
C.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển Bền vững đã được xem xét và/hoặc phê duyệt bởi HĐQT hoặc một Ủy ban cấp HĐQT không?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.2 Khung quản trị công ty có quy trình về trao đổi thông tin giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan đối với các vấn đề phát triển bền vững			
C.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên trong về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên ngoài về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.3 Khung Quản trị công ty phải đảm bảo rằng hội đồng quản trị có xem xét các rủi ro và cơ hội trọng yếu liên quan đến phát triển bền vững trong xem xét, giám sát và định hướng công tác quản trị, công bố thông tin, mục tiêu chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả rủi ro khí hậu			
HĐQT nên đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro hay không để đảm bảo công ty có khả năng phục hồi trong các tình huống khác nhau			
C.3.1	HĐQT có đánh giá hàng năm rằng cơ cấu nợ vay của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?	🌟	Việc đánh giá cơ cấu nợ vay của BIDV so với các mục tiêu chiến lược được thực hiện theo Quy chế Quản trị chiến lược của Ngân hàng
C.4 Khung quản trị công ty cần thừa nhận quyền của các bên liên quan được thiết lập theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa các tập đoàn và các bên liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững của các doanh nghiệp lãnh đạo về mặt tài chính			
Công ty có công bố các chính sách và thực hành xác định:			
C4.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.4.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.4.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.4.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.4.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.4.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	🌟	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN (tiếp theo)

Tuân thủ đầy đủ Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
C.5	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		BIDV có cung cấp số điện thoại và phương thức liên hệ tại Báo cáo thường niên, website BIDV và các phương tiện truyền thông khác
C.6	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
C.7	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ. Quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?		BIDV đã ban hành QĐ về Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống BIDV và có thông tin liên hệ tiếp nhận qua Tổng đài CSKH hoặc email hotline
C.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	x	BIDV đang nghiên cứu triển khai
D.	Công bố thông tin và Minh bạch		
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:			
D.2.1	Mục tiêu của công ty		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – mục Tổng quan BIDV
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – mục Hoạt động kinh doanh
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – mục Hoạt động kinh doanh
D.2.4	Chính sách cổ tức		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 được công bố trên website BIDV và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – mục Tổng quan BIDV và được công bố thông tin trên website BIDV
Tuyên bố Kháng định về Quản trị Công ty			
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố kháng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị Công ty
D.3	Thủ lao của thành viên HĐQT và Ban Điều hành		
D.3.1	Cơ cấu thủ lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
D.3.2	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thủ lao của từng thành viên HĐQT không điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
D.3.3	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thủ lao (phí, thủ lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
D.3.4	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thủ lao của từng thành viên HĐQT điều hành và TGD (nếu TGD không phải là thành viên HĐQT)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
D.4	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị Công ty
D.4.2	Công ty có công bố tên của các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị Công ty

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
D.5 Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty			
D.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	☀	Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị Công ty
D.6 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán			
D.6.1	Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai?	x	BIDV có công bố thông tin về kỳ kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí
D.6.2	Phí dịch vụ phí kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	☀	Không, mức phí dịch vụ phí kiểm toán của BIDV không cao hơn phí dịch vụ kiểm toán
D.7 Phương tiện truyền thông			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.7.1	Báo cáo quý	☀	BIDV thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hàng quý trên Website Ngân hàng bằng song ngữ (Việt – Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, Tài liệu giới thiệu BIDV dành cho nhà đầu tư, Bản tin BIDV dành cho cổ đông
D.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty	☀	BIDV có website tại địa chỉ www.bidv.com.vn
D.7.3	Công ty có sử dụng hình thức truyền thông sau đây: Đánh giá của chuyên gia phân tích	☀	BIDV chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước
D.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	☀	BIDV sử dụng các phương tiện truyền thông khác gồm: thông tin báo chí, truyền hình, mạng xã hội, ...
D.8 Nội dung báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn			
D.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	☀	BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	☀	BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.8.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	☀	BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành

☀ Tuân thủ đầy đủ

x Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
D.9 Trang thông tin điện tử của công ty			
Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.9.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	☀	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.9.2	Công ty có trang thông tin điện tử công bố Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	☀	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.9.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	☀	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc DHĐCĐ bất thường	☀	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc DHĐCĐ bất thường	☀	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.9.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	☀	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.10 Quan hệ nhà đầu tư			
D.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☀	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
E. Trách nhiệm của HĐQT			
E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công ty có công bố qui chế quản trị công ty / điều lệ hoạt động của HĐQT?	☀	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – mục Quản trị Công ty
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	☀	Công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại website BIDV
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	☀	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – mục Quản trị Công ty
Tâm nhìn/sứ mệnh của công ty			
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật	☀	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/ theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	☀	Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ và tại Báo cáo thường niên – mục Hoạt động quản trị công ty
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	☀	Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN (tiếp theo)

🌟 Tuân thủ đầy đủ

✘ Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E2 Cơ cấu HĐQT			
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	🌟	Công bố thông tin tại Website Ngân hàng – mục “Về BIDV”
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	🌟	Công bố thông tin tại Website Ngân hàng – mục “Về BIDV”
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	🌟	Công bố thông tin tại Website Ngân hàng – mục “Về BIDV”
Thành phần và cơ cấu của HĐQT.			
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	✘	Hiện BIDV có 01 thành viên HĐQT độc lập
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	🌟	Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những cty khác không?	🌟	Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	🌟	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này
Ủy ban Bổ nhiệm			
E.2.8	Công ty có Ủy ban Bổ nhiệm không?	🌟	BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, bổ nhiệm, tiền thưởng, thù lao
E.2.9	Ủy ban Bổ nhiệm có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	🌟	Hiện BIDV có 01 thành viên HĐQT độc lập tham gia Ủy ban Nhân sự
E.2.10	Chủ tịch của Ủy ban Bổ nhiệm có phải là thành viên độc lập?	✘	Chủ tịch của Ủy ban Nhân sự tại BIDV không phải là thành viên HĐQT độc lập
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Bổ nhiệm?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Bổ nhiệm có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Bổ nhiệm có họp tối thiểu hai lần trong năm?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
Ủy ban Thù lao/Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Ủy ban Thù lao/Lương thưởng không?	🌟	BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, bổ nhiệm, tiền thưởng, thù lao
E.2.14	Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	✘	Hiện BIDV có 01 thành viên HĐQT độc lập
E.2.15	Chủ tịch của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✘	Chủ tịch của Ủy ban Nhân sự tại BIDV không phải là thành viên HĐQT độc lập
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
Ủy ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?	🌟	BIDV hoạt động theo mô hình có Ban Kiểm soát thuộc ĐHCĐ, không hoạt động theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán
E.2.19	Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	✘	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
E.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✘	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Kiểm toán?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✘	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.2.24	Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	🌟	Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo ĐHCĐ về việc lựa chọn kiểm toán độc lập.
E.3 Quy trình HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	🌟	Họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	🌟	Quy định tại Điều lệ, thể hiện tại Báo cáo Quản trị công ty

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN (tiếp theo)

🌟 Tuân thủ đầy đủ ✖ Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	🌟	Quy định tại Điều lệ, thể hiện tại Báo cáo Quản trị công ty
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	🌟	Số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	✖	BIDV sẽ nghiên cứu để thực hiện
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	🌟	Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	🌟	Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	🌟	Quy định tại Điều lệ
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	🌟	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	🌟	Thể hiện tại Quy chế bầu thành viên HĐQT được đăng trên website BIDV
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	🌟	Quy định tại Điều lệ
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	🌟	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
E.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	🌟	BIDV đã xây dựng Bộ tiêu chí và thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của thành viên HĐQT dựa trên các tiêu chí đánh giá.
Kiểm toán Nội bộ			
E.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	🌟	BIDV có Ban Kiểm toán nội bộ
E.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Tổng quan về BIDV

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?	🌟	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ phải được Ban Kiểm soát thông qua
Giám sát rủi ro			
E.3.17	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Tổng quan BIDV
E.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro trọng yếu (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.4 Nhân sự trong HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	🌟	BIDV có chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc do 02 cá nhân khác nhau nắm giữ
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✖	Chủ tịch HĐQT BIDV không phải là thành viên HĐQT độc lập
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	🌟	Tại BIDV không có tình huống này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	🌟	Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo thường niên
Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	🌟	BIDV chỉ có 1 thành viên HĐQT độc lập
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	🌟	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Tổng quan BIDV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.5 Hiệu quả HĐQT			
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	✪	BIDV có các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✪	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được BIDV thực hiện và các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham gia
Bố nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	x	HĐQT có thực hiện nội dung này nhưng chưa công bố
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✪	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Đánh giá của Hội đồng quản trị
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí đúng trong đánh giá?	✪	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí đúng trong đánh giá?	✪	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
Đánh giá các Ủy ban			
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các Ủy ban trực thuộc HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí đúng trong đánh giá?	✪	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)A. Quyền của cổ đông			
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	✪	BIDV áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử từ kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✪	BIDV tuân thủ quy định hiện hành
(B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1.1	Cách thức quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?	x	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)C.1.2	Báo cáo Phát triển bền vững của công ty có được kiểm định bởi tổ chức độc lập không?	x	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác/đối thoại với các bên hữu quan và các công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên hữu quan không?	✪	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.4	Công ty có thành lập một đơn vị/bộ phận/Ủy ban chịu trách nhiệm giám sát/quản lý các vấn đề quản trị bền vững không?	✪	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.5	Công ty có công bố các hoạt động thực tế của HĐQT đối với việc quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững không?	✪	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.6	Công ty có kết nối chính sách thu nhập cấp thành viên HĐQT điều hành và các quản lý cấp cao với hiệu quả hoạt động quản trị bền vững trong năm trước không?	✪	Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.7	Chính sách/hệ thống tổ chức của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	x	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1 Chất lượng báo cáo thường niên			
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✪	BIDV công bố thông tin đảm bảo quy định hiện hành

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

THẺ ĐIỂM THƯỜNG (tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(B)E.1 Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT			
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	x	Hiện chưa có tại BIDV
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	x	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)E.2 Cấu trúc HĐQT			
(B)E.2.1	Ủy ban Bổ nhiệm có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	✶	Tại BIDV hiện tại chỉ có 1 thành viên HĐQT độc lập và thành viên này đã là thành viên của Ủy ban Nhân sự
(B)E.2.2	Ủy ban Bổ nhiệm có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	✶	Ủy ban Nhân sự BIDV có thực hiện nội dung này
(B)E.3 Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	x	BIDV đang nghiên cứu thực hiện
(B)E.4 Cơ cấu & Thành phần HĐQT			
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	x	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và có 1 thành viên HĐQT độc lập
(B)E.5 Quản lý rủi ro			
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	✶	Thể hiện tại Báo cáo thường niên
(B)E.6 Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B)E.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	✶	BIDV có Ủy ban Quản lý rủi ro, trực thuộc Hội đồng quản trị

THẺ ĐIỂM PHẠT

✶ Tuân thủ đầy đủ

x Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.2 Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.			
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3 Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.			
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/DHĐCĐ bất thường?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch tiểu ban kiểm toán và tổng giám đốc/ giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	✶	Tham dự đầy đủ
(P)A.4 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			
Công ty không công bố sự tồn tại của			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.5 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?	x	Không phát sinh tại BIDV
(P)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	✶	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	✶	Không phát sinh tại BIDV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

THẺ ĐIỂM PHẠT (tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)C. Vai trò của Các bên có quyền lợi liên quan			
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.2	D. Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động quảng cáo xanh (greenwashing) không?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính	🌟	
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	🌟	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	🌟	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	🌟	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nếu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2 Cấu trúc HĐQT			
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật để có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	🌟	Không phát sinh tại BIDV

🌟 Tuân thủ đầy đủ ✖ Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)E.3 Kiểm toán Độc lập			
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT			
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	🌟	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	🌟	Không phát sinh tại BIDV

Một số điểm cần tiếp tục cải thiện và kế hoạch để nâng cao thực hành quản trị công ty

Nhằm phấn đấu thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật hiện hành và các thống lệ trong khu vực và trên thế giới, BIDV sẽ thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác quản trị công ty, cụ thể như sau:

Kế hoạch ngắn hạn

Cải thiện các nội dung liên quan đến "Quyền của cổ đông", cụ thể: Bên cạnh việc áp dụng bỏ phiếu điện tử tại các kỳ ĐHĐCĐ và với các nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, BIDV tiếp tục nghiên cứu thí điểm tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến đối với các kỳ ĐHĐCĐ bất thường đảm bảo quy định pháp luật.

Kế hoạch trung dài hạn

Cải thiện các nội dung về "Trách nhiệm của HĐQT" và "Đổi xử bình đẳng với cổ đông", cụ thể:

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về số lượng thành viên HĐQT độc lập theo thông lệ quản trị tốt nhất và phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam đặc biệt khi Luật Tổ chức tín dụng mới ban hành để yêu cầu tăng số lượng thành viên HĐQT độc lập lên tối thiểu 2 thành viên;
- Xây dựng và công bố Chính sách bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả thù vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức;
- Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban thuộc HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban để tư vấn, tham mưu cho HĐQT; tăng cường tính độc lập của các Ủy ban thuộc HĐQT;
- Xây dựng các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư – Ban Thư ký Hội đồng quản trị và Quan hệ cổ đông có vai trò là cầu nối giữa BIDV và các cổ đông, cộng đồng nhà đầu tư thông qua hoạt động công bố thông tin minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông theo chuẩn mực quốc tế, quảng bá hình ảnh của BIDV nhằm thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, đồng thời tiếp nhận, truyền tải thông tin giữa cộng đồng nhà đầu tư và Ban Lãnh đạo Ngân hàng.

Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi của cổ đông

Là công ty đại chúng quy mô lớn, doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu và trái phiếu, BIDV luôn đề cao tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong hoạt động công bố thông tin. Đến nay trong khối Ngân hàng TMCP có vốn nhà nước chi phối, BIDV là ngân hàng tiên phong trong việc công bố thông tin đầy đủ, toàn diện trên tất cả các hệ thống công bố thông tin của cơ quan quản lý nhà nước. Các thông tin được công bố đầy đủ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Trong năm 2023, BIDV đã thực hiện công bố kịp thời, đầy đủ 28 nội dung định kỳ và 186 nội dung bất thường, bao gồm các thông tin về các Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên 2021, Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo quản trị công ty, thông tin mời họp ĐHĐCĐ, thông tin xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông tin nghị hữu để hướng chế độ bảo hiểm xã hội của người nội bộ, thông tin giao dịch với các bên có liên quan, phát hành trái phiếu,...

Ngoài ra, BIDV luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Đến nay các kênh cung cấp thông tin tới cổ đông và cộng đồng các nhà đầu tư bao gồm: Thông tin cung cấp trực tiếp cho cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ; Thông tin trao đổi tại các cuộc tiếp xúc nhà đầu tư, chuyên gia phân tích; Kênh công bố thông tin trên website BIDV mới (thao tác thuận lợi trên các thiết bị cầm tay cùng nhiều tính năng mới bổ sung), cổng thông tin của Sở GD&ĐT và UBCK Nhà nước, cổng thông tin doanh nghiệp Bộ KH&ĐT; Các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Bản tin định kỳ dành cho nhà đầu tư và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 đã được BIDV tổ chức một cách chu đáo, trang trọng, đáp ứng các quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình được trình bày, các cổ đông đã biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của BIDV, đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo Ngân hàng. Sau Đại hội, các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội đã được hoàn thiện đầy đủ và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư, đảm bảo cho tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông không tham dự năm bắt được các nội dung quan trọng tại Đại hội.

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đặc biệt với đặc thù số lượng cổ đông lớn, đa dạng, BIDV rất chú trọng đến công tác quản lý cổ đông. Trong năm 2023, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của các cổ đông và nhà đầu tư, đặc biệt là các cổ đông và nhà đầu tư cá nhân thông qua kênh tương tác như điện thoại, email, chatbot trên website. Việc điều chỉnh thông tin cổ đông được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của cổ đông.

Tăng cường tần suất tiếp xúc nhà đầu tư, nâng cao chất lượng thông tin cung cấp tới thị trường

Trong năm 2023, thông qua tăng cường tần suất tiếp xúc, trao đổi theo cả phương thức trực tiếp và gián tiếp, BIDV tiếp tục xây dựng và duy trì mối quan hệ hiệu quả với lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Với quy mô hoạt động và kinh nghiệm sâu rộng của mình, các nhà đầu tư đã có những phản hồi, khuyến nghị và có đề xuất hữu ích, có giá trị thực tiễn đối với hoạt động của BIDV.

Công tác tiếp xúc Nhà đầu tư được mở rộng về quy mô và cải thiện về chất lượng, trong đó, năm 2023, BIDV đã tiến hành 50 buổi tiếp xúc và làm việc với hơn 100 nhà đầu tư là các quỹ đầu tư, định chế tài chính lớn, các ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán đến từ nhiều quốc gia và khu vực (Mỹ, Anh, Singapore, Italy, Pháp, Hongkong, Trung Đông, Việt Nam...). Nhiều nhà đầu tư và đối tác tiếp xúc và làm việc đều đánh giá cao kết quả kinh doanh của BIDV và diễn biến tích cực của cổ phiếu BID trong bối cảnh kinh tế có nhiều khó khăn và thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động mạnh. BIDV đã có nhiều phiên làm việc trao đổi sâu về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, và chiến lược hoạt động kinh doanh của BIDV, được nhà đầu tư và các đánh giá cao về tính chuyên nghiệp và sự minh bạch thông tin của BIDV. Qua đó, giúp các bên phân tích nắm bắt được triển vọng kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho việc phân tích, đánh giá và khuyến nghị đầu tư. Các báo cáo đánh giá của các bên phân tích đối với BIDV đã cải thiện đáng kể trong năm 2023. Theo đó, các công ty chứng khoán lớn đều đưa ra khuyến nghị Mua/Tăng tỷ trọng/Khả quan đối với cổ phiếu BID.

Bên cạnh đó, BIDV cũng tích cực tham dự các Hội thảo, Hội nghị đầu tư trong và ngoài nước như Vietnam C-Suite Forum 2023 do Citigroup tổ chức tháng 02/2023, Vietnam Access Days 2023 do VietCapital tổ chức tháng 02/2023, Emerging Vietnam 2023 do HSC tổ chức trong tháng 06/2023, Diễn đàn Đầu tư ASEAN Financials and Real Estate Investment Forum do Citi Group tổ chức tại Singapore tháng 08/2023. Bên cạnh tài liệu giới thiệu về BIDV dành cho nhà đầu tư cập nhật hàng quý, BIDV đã phát hành Bản tin BIDV dành cho cổ đông.

BIDV cũng xây dựng, hoàn thiện, ban hành Sổ tay Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư tại BIDV và bộ tình huống hướng dẫn thực hành Sổ tay Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư để áp dụng các thông lệ tốt. Là một trong những ngân hàng hàng đầu trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam đồng thời nằm trong Top 5 doanh nghiệp niêm yết có mức vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán, một mặt BIDV luôn nhận được sự quan tâm rộng rãi của cộng đồng đầu tư trong và ngoài nước. Sổ tay quy tắc đạo đức nghề nghiệp sau khi được ban hành đã trở thành "kim chỉ nam" dành cho các cán bộ thực hiện công việc quan hệ nhà đầu tư tại BIDV.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư 2024

Với việc tham gia chính thức của cổ đông chiến lược nước ngoài, sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng các nhà đầu tư và quá trình áp dụng các quy định của Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, BIDV định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2024 sẽ tập trung vào nội dung chính bao gồm:

(i) Trên cơ sở phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, tiếp tục triển khai các nội dung chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu đảm bảo lợi ích của các cổ đông theo các quy định pháp luật hiện hành;

(ii) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin với cộng đồng các nhà đầu tư nói chung và các nhà đầu tư quan tâm cơ hội trở thành nhà đầu tư tài chính của BIDV nói riêng để gia tăng tiềm lực tài chính và hỗ trợ phát triển hoạt động toàn diện của BIDV;

(iii) Tiếp tục thực thi các khuyến nghị của bên tư vấn về các hoạt động liên quan đến công tác quan hệ nhà đầu tư; tiếp tục cải tiến nội dung và hình thức các ấn phẩm truyền thông đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin cung cấp trên website của BIDV;

(iv) Tiếp tục duy trì hiệu quả công bố thông tin thông qua việc cung cấp kịp thời, chủ động và song song thông tin tiếng Việt và tiếng Anh, chủ động tuân thủ các quy định của Luật chứng khoán 2019 và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế;

(v) Tiếp tục hoàn thiện các quy định nội bộ trong hoạt động IR tiệm cận thông lệ quốc tế tốt nhất, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan cũng như đảm bảo quyền lợi, nâng cao giá trị cho cổ đông, đưa hoạt động IR của BIDV tiệm cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông và nhà đầu tư;

(vi) Khuyến khích các cổ đông tham gia ý kiến đối với các hoạt động của Ngân hàng để tăng cường hiệu quả công tác quản trị công ty và nâng cao vị thế, hình ảnh nhận diện thương hiệu của BIDV trên thị trường.

Thông tin liên hệ liên quan hoạt động nhà đầu tư:

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Trần Phương

Phó Tổng Giám đốc - Người được
ủy quyền công bố thông tin

Email: nheadautu@bidv.com.vn

Điện thoại: (84-24) 2220 5544

Website: www.bidv.com.vn

BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

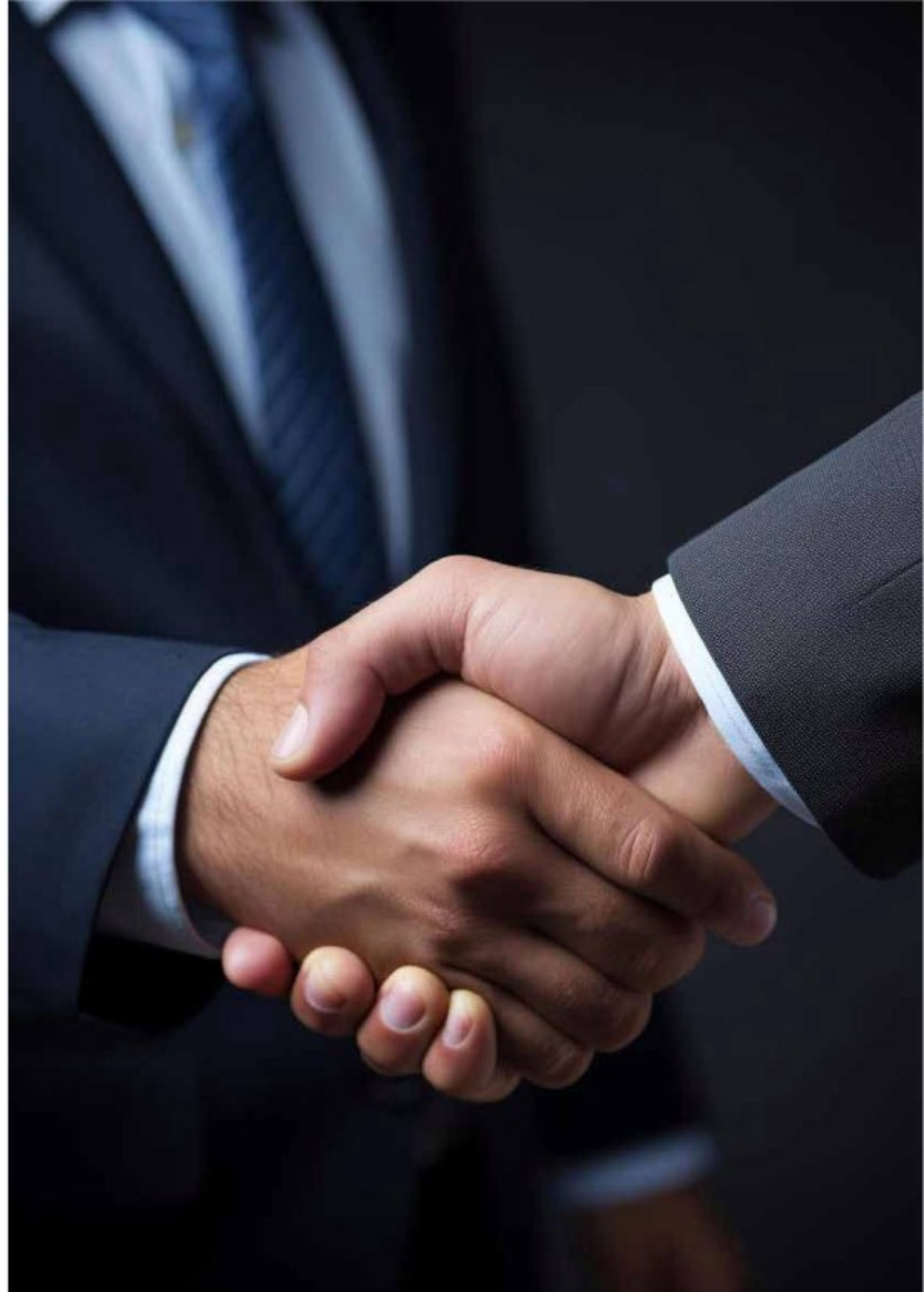
Ông Đặng Xuân Thắng

Phó Trưởng Ban
Ban Thư ký HĐQT & GHD

Email: nheadautu@bidv.com.vn

Điện thoại: (84-24) 22201099

Website: www.bidv.com.vn



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập	158
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	160
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	163
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	164
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	166



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Công ty TNHH Kiểm toán
Deloitte Việt Nam
Tầng 11, Tòa nhà Vincomex,
34 Long Biên, Phường Long Biên,
Quận Long Biên, Hồ Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 7107 0000
Fax: +84 24 6208 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 078/ VN1A-HV-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 68, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên kết quả của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Huy Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2023-001-1

Đoàn Diệu Huyền
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5593-2020-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6	11.029.204	13.745.228
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương	7	51.615.657	111.418.448
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	8	211.812.201	221.177.798
1.	Tiền gửi tại TCTD khác		197.333.127	203.466.918
2.	Cho vay các TCTD khác		14.564.284	17.795.874
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	9	(85.210)	(84.994)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	10	6.972.474	1.701.464
1.	Chứng khoán kinh doanh		7.003.656	1.748.521
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(31.182)	(47.057)
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	11	-	1.038.214
VI.	Cho vay khách hàng		1.737.195.822	1.484.168.975
1.	Cho vay khách hàng	12	1.777.664.882	1.522.221.714
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	13	(40.469.060)	(38.052.739)
VII.	Chứng khoán đầu tư	14	222.393.123	235.636.449
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	14.1	127.572.432	162.283.083
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	14.2	95.722.385	73.734.542
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	14.3	(901.694)	(381.176)
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	15	3.113.075	2.968.160
1.	Vốn góp liên doanh	15.1	2.314.557	2.243.217
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	697.727	628.324
3.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		214.888	215.076
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	15.3	(114.097)	(118.457)
IX.	Tài sản cố định	16	11.096.141	10.539.477
1.	Tài sản cố định hữu hình	16.1	6.401.362	6.103.314
a.	Nguyên giá tài sản cố định		75.608.346	74.599.661
b.	Hao mòn tài sản cố định		(9.206.984)	(8.496.347)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
2.	Tài sản cố định vô hình	16.2	4.694.779	4.436.163
a.	Nguyên giá tài sản cố định		7.153.285	6.639.598
b.	Hao mòn tài sản cố định		(2.458.506)	(2.203.435)
X.	Tài sản Có khác	17	45.641.031	38.282.498
1.	Các khoản phải thu		25.922.204	22.734.826
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		15.552.516	12.906.178
3.	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	34.2	36.982	35.542
4.	Tài sản Có khác		4.451.584	3.214.895
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(322.255)	(608.943)
TỔNG TÀI SẢN			2.300.868.728	2.120.676.711
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	35.896.488	152.752.718
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	181.830.990	177.221.298
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		143.569.390	137.045.455
2.	Vay các TCTD khác		38.261.600	40.175.843
III.	Tiền gửi của khách hàng	20	1.704.690.185	1.473.598.150
VI.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	11	328.155	-
IV.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	21	12.207.729	13.237.626
V.	Phát hành giấy tờ có giá	22	189.486.736	157.051.601
VI.	Các khoản nợ khác	23	53.561.556	42.696.813
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		34.433.979	26.051.633
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	34.2	94.150	97.371
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		19.033.427	16.547.809
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			2.178.001.839	2.016.558.206

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
VII.	Vốn và các quỹ	25		
1.	Vốn của Ngân hàng		72.711.297	66.204.497
a.	Vốn điều lệ		57.004.359	50.585.239
b.	Thặng dư vốn cổ phần		15.367.020	15.357.407
c.	Vốn khác		345.918	267.851
2.	Quỹ của Ngân hàng		15.662.247	12.447.663
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(803.547)	(760.404)
4.	Lợi nhuận chưa phân phối		30.330.738	21.503.511
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		4.966.154	4.723.238
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		122.866.889	104.118.505
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.300.868.728	2.120.676.711

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
1.	Bảo lãnh vay vốn	40	6.753.573	7.110.244
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	40	1.433.870	1.362.521
a.	Cam kết mua ngoại tệ		846.669	769.295
b.	Cam kết bán ngoại tệ		587.201	593.226
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	40	83.174.919	110.060.722
4.	Bảo lãnh khác	40	199.816.234	181.439.918
5.	Cam kết khác	40	24.005.803	10.319.504
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	41	17.967.080	13.600.041
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	42	221.408.245	194.263.040
a.	Nợ gốc của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		113.065.497	99.406.629
b.	Nợ lãi của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		108.342.748	94.856.411
8.	Tài sản và chứng từ khác	43	79.744.369	70.592.386

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	152.761.316	121.000.733
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(96.625.750)	(66.041.035)
I.	Thu nhập lãi thuần		56.135.566	55.959.698
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		11.893.400	10.345.574
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(5.323.530)	(4.694.148)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	6.569.870	5.651.426
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	4.707.371	3.136.613
IV.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30.1	305.396	(31.664)
V.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30.2	2.871.740	258.467
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		6.542.525	6.530.152
6.	Chi phí từ hoạt động khác		(4.474.726)	(2.316.065)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	31	2.067.799	4.214.087
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	355.275	290.952
	Tổng thu nhập hoạt động		73.013.017	69.479.579
7.	Chi phí nhân viên		(14.478.077)	(12.837.265)
8.	Chi phí khấu hao		(1.293.399)	(1.057.839)
9.	Chi phí hoạt động khác		(9.309.122)	(8.819.493)
VIII.	Tổng chi phí hoạt động	33	25.080.598	(22.714.597)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		47.932.419	46.764.982
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9.13	(20.343.515)	(23.842.333)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		27.588.904	22.922.649
10.	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(5.615.711)	(4.589.174)
11.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		3.948	15.049
XII.	Chi phí thuế TNDN	34	(5.611.763)	(4.574.125)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		21.977.141	18.348.524
	Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát		(472.223)	(262.612)
	Lợi nhuận thuần của Ngân hàng mẹ		21.504.918	18.085.912
	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	35	3.314	2.699

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Đơn vị: Triệu đồng

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		149.297.819	120.347.258
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(88.243.401)	(60.516.671)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		6.569.871	5.648.065
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán		8.389.150	3.479.485
Chi hoạt động khác		(3.373.336)	(1.491.709)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	31	5.431.863	5.693.753
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(23.440.129)	(20.937.375)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34	(4.551.443)	(2.756.764)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		50.080.394	49.466.042
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(1.064.184)	3.512.237
Giảm/(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		8.284.842	(55.646.978)
Giảm/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		1.038.214	(845.932)
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(255.443.174)	(167.589.073)
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và tất toán trái phiếu đặc biệt	13, 14.4	(17.924.823)	(14.823.169)
(Tăng) khác về tài sản hoạt động		(4.556.063)	(15.027.057)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(116.856.229)	(1.599.082)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		4.609.693	79.213.906
Tăng tiền gửi của khách hàng		231.092.037	222.212.133
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		32.435.138	33.369.844

Đơn vị: Triệu đồng

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
(Giảm) các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(1.029.896)	(1.112.370)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		328.154	-
(Giảm)/Tăng khác về công nợ hoạt động		(2.007.926)	1.388.383
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	25.1	(1.164)	(981)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(71.014.987)	132.517.903
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(2.005.077)	(1.091.733)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		11.710	9.868
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(2.435)	(1.585)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		182.104	165.567
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.813.698)	(917.883)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	1.059.025
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(119.694)	(301.930)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(119.694)	757.095
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(72.948.379)	132.357.115
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		297.687.381	165.330.266
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	224.739.002	297.687.381

(Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của BIDV được đăng tải tại website <https://www.bidv.com.vn> - Mục: Quan hệ nhà đầu tư)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chỉ tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.



DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 11, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "nợ") bao gồm:

- Cho vay;
 - Cho thuê tài chính;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - Bao thanh toán;
 - Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
 - Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
 - Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
 - Ủy thác cấp tín dụng;
 - Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
 - Mua, bán nợ theo quy định của NHNN về hoạt động mua, bán nợ;
 - Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
 - Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.
- Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 11 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ("Thông tư 01") ngày 13 tháng 3 năm 2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ("Thông tư 03") ngày 02 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14") ngày 07 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (tiếp theo)

điều của Thông tư 01 và các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro; Thông tư 02/2023/TT-NHNN ("Thông tư 02") ngày 23 tháng 4 năm 2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

- Thông tư số B7.020.001.SRNN ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Văn bản số B7.020.1748 Chh.Tor; Thông tư số B7-021-002-CL ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Văn bản số "Thor 7-020-055 Chhor.Tor" ngày 06 tháng 01 năm 2020 và văn bản số "B7.021.2098 Chhor.Tor" của NBC ký ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng;

Quyết định số 238/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào và các văn bản khác của Ngân hàng Trung ương Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng nui ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm đó.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng giá trị còn lại của khoản nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 11. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

NHÓM	Chỉ tiêu	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Thông tư 03, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022: tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung, và;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Thông tư 02, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung

Theo Thông tư 11, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 tại ngày 31 tháng 12, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 11.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Thông tư 11, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 11. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Thu nhập/ chi phí lãi và các khoản thu nhập/ chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 03, Thông tư 14 và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định hiện hành về hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau: (1) hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (3) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, Tổng Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm; hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm; (4) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu của phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm. Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối niên độ kế toán được ghi nhận ở phần "Các khoản phải trả và công nợ khác" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Chi phí bồi thường hoạt động kinh doanh bảo hiểm được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng đã xác định được chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh

toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo quy định hiện hành. Chi phí hoa hồng được phân bổ và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tương ứng với phí bảo hiểm được hưởng.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức độ thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương vị trí công việc hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề trước khi người lao động mất việc làm. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

CHỨNG KHOẢN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	6.437.202	1.134.303
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương	1.710.534	210.838
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành	4.726.490	779.111
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	179	144.354
Chứng khoán Vốn	566.454	614.218
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	109.462	145.788
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	456.750	468.164
Chứng khoán Vốn do các TCTD nước ngoài phát hành	242	266
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(31.182)	(47.057)
	6.972.474	1.701.464

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	1.742.315.721	1.487.905.737
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	23.119	-
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	4.612.441	3.641.307
Các khoản phải trả thay khách hàng	109.312	34.774
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	30.604.289	30.639.896
	1.777.664.882	1.522.221.714

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.727.244.452	97,16	1.478.737.759	97,14
Nợ cần chú ý	28.052.516	1,58	25.394.770	1,67
Nợ dưới tiêu chuẩn	3.819.550	0,21	3.509.216	0,23
Nợ nghi ngờ	5.523.163	0,31	2.700.900	0,18
Nợ có khả năng mất vốn	13.025.201	0,74	11.879.069	0,78
	1.777.664.882	100,00	1.522.221.714	100,00

BIẾN ĐỘNG DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	26.732.264	11.320.475	38.052.739
Số trích lập dự phòng rủi ro trong năm	18.438.614	1.904.685	20.343.299
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro trong năm	(17.924.823)	-	(17.924.823)
(Giảm)/Tăng khác trong năm	(3.090)	935	(2.155)
Số dư cuối năm	27.242.965	13.226.095	40.469.060

GÓP VỐN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đơn vị: Triệu đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	2.314.557	2.243.217
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết	697.727	628.324
Các khoản đầu tư dài hạn khác	214.888	215.076
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(114.097)	(118.457)
	3.113.075	2.968.160

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

Đơn vị: Triệu đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	127.507.860	162.218.228
Chứng khoán Chính phủ	47.271.978	59.344.327
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	75.365.814	97.316.988
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	4.870.068	5.556.913
Chứng khoán Vốn	64.572	64.855
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	23.064	23.064
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	35.491	35.491
Chứng khoán Vốn nước ngoài	6.017	6.300
Dự phòng rủi ro chứng khoán nợ chứng khoán sẵn sàng để bán	(685.917)	(333.731)
	126.886.515	161.949.352

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị: Triệu đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	95.722.385	73.734.542
Chứng khoán Chính phủ	79.961.064	53.899.667
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	13.276.354	12.618.426
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	2.484.967	7.216.449
Dự phòng rủi ro chứng khoán nợ đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(215.777)	(47.445)
	95.506.608	73.687.097

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

THUYẾT MINH THEO LOẠI TIỀN GỬI

Đơn vị: Triệu đồng

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Tiền gửi không kỳ hạn	334.075.620		266.760.543	
• Bảng VND	291.850.177		223.167.740	
• Bảng ngoại tệ	42.225.443		43.592.803	
Tiền gửi có kỳ hạn	1.359.619.055		1.194.656.503	
• Bảng VND	1.297.036.517		1.137.810.323	
• Bảng ngoại tệ	62.582.538		56.846.180	
Tiền gửi vốn chuyên dụng	6.934.877		7.487.960	
• Bảng VND	4.911.197		3.754.059	
• Bảng ngoại tệ	2.023.680		3.733.901	
Tiền gửi kỳ quỹ	4.060.633		4.693.144	
• Bảng VND	3.755.724		4.198.371	
• Bảng ngoại tệ	304.909		494.773	
	1.704.690.185		1.473.598.150	

THUYẾT MINH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG, LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Doanh nghiệp nhà nước	242.586.047	14,23	216.339.450	14,68
Công ty trách nhiệm hữu hạn	82.579.018	4,84	78.110.805	5,30
Công ty cổ phần	138.077.193	8,10	121.014.305	8,21
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	95.109.756	5,58	87.113.325	5,91
Doanh nghiệp tư nhân, cá nhân	884.774.132	51,90	759.859.737	51,56
Khác	261.564.039	15,35	211.160.528	14,34
	1.704.690.185	100,00	1.473.598.150	100,00

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng chỉ tiền gửi	138.220.425	101.022.758
Dưới 12 tháng	103.536.579	70.253.884
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	34.683.822	30.756.282
Từ 05 năm trở lên	24	12.592
Kỳ phiếu	626	620
Dưới 12 tháng	298	297
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	328	323
Trái phiếu	8.500.368	10.936.585
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	6.000.060	10.936.281
Từ 05 năm trở lên	2.500.308	304
Trái phiếu tăng vốn BIDV	42.765.317	45.091.638
	189.486.736	157.051.601

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Thu nhập lãi tiền gửi	5.282.284	3.855.881
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	135.055.542	106.776.613
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	8.751.171	7.726.795
• Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	22.772	69.856
• Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	8.728.399	7.656.939
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.300.731	2.009.860
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	371.804	247.583
Thu khác từ hoạt động tín dụng	999.784	384.001
	152.761.316	121.000.733

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Trả lãi tiền gửi	83.048.507	56.799.198
Trả lãi tiền vay	3.095.914	1.795.458
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	10.379.613	6.317.636
Chi phí hoạt động tín dụng khác	101.716	128.743
	96.625.750	65.041.035

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	11.893.400	10.345.574
Hoạt động thanh toán	4.166.373	3.868.602
Hoạt động ngân quỹ	126.159	160.062
Dịch vụ đại lý	84.011	95.261
Hoạt động bảo hiểm	3.665.263	2.537.656
Dịch vụ khác	3.851.594	3.683.993
Chi phí hoạt động dịch vụ	(5.323.530)	(4.694.148)
Hoạt động thanh toán	(510.576)	(436.269)
Hoạt động ngân quỹ	(313.563)	(301.778)
Bưu điện, viễn thông	(177.494)	(167.119)
Dịch vụ đại lý	(739)	(397)
Hoạt động bảo hiểm	(1.935.112)	(1.625.752)
Dịch vụ khác	(2.386.046)	(2.162.833)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	6.569.870	5.651.426

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	8.885.836	7.119.342
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	6.812.280	5.545.996
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	2.073.556	1.573.346
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(4.178.465)	(3.982.729)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(2.557.162)	(2.150.771)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1.621.303)	(1.831.958)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	4.707.371	3.136.613

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	345.792	308.733
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(56.305)	(307.546)
Hoàn nhập/(Trích lập) dự phòng chứng khoán kinh doanh	15.909	(32.851)
	305.396	(31.664)

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	3.394.408	348.447
Chi phí về mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	(2.150)	(6.716)
(Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư không bao gồm trái phiếu đặc biệt	(520.518)	(83.264)
	2.871.740	258.467

08

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc

182

Các công ty con, liên doanh, liên kết

191



CÁC CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
1	CN Sở Giao Dịch 1	Số 191, Đường Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
2	CN Hoàn Kiếm	Số 194, Đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
3	CN Hai Bà Trưng	Toà nhà VCCI Tower, số 9, Đường Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
4	CN Sở Giao Dịch 3	Số 20, Phố Hàng Tre, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
5	CN Hà Nội	Số 4B, Đường Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
6	CN Tây Hồ	Số 246, Đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
7	CN Đống Hà Nội	Số 46, Đường Cao Lỗ, Tổ 2, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
8	CN Nam Hà Nội	Số 1281, Đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
9	CN Thăng Long	Số 3, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
10	CN Mỹ Đình	Tầng 1, 2, 3 khu tổ hợp văn phòng, trung tâm thương mại và chung cư cao cấp Golden Palace, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
11	CN Long Biên Hà Nội	Số 137A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
12	CN Thành Đô	Số 469, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
13	CN Hà Thành	Số 74, Phố Thọ Nhượng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
14	CN Thanh Xuân	Hapulico Complex, số 1, Phố Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
15	CN Đống Đa	Số 27, Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
16	CN Cầu Giấy	Số 263, Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
17	CN Quang Trung	Số 53, Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
18	CN Ba Đình	Số 57, Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
19	CN Hà Đông	Số 197, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
20	CN Sơn Tây	Số 99, phố Phạm Ngũ Lão, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội
21	CN Thành Công - Hà Nội	Từ tầng 1 đến tầng 5, tòa nhà số 01B, Phố Yên Kiêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
22	CN Hồng Hà	Tầng 1, 2, 3, Toà nhà số 2, Đường Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

STT	Đơn vị	Địa chỉ
23	CN Đống Đa	Số 71, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
24	CN Tràng An	Tầng 1, 2, Toà nhà Liễu Giai Tower, Số 26, Đường Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
25	CN Từ Liêm	Tầng 01, 02, 03, 04 tháp văn phòng 2 và tầng 01, 02 tháp chung cư A - Dự án tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở, số 21, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
26	CN Vạn Phúc Hà Nội	Lô số A12-LK1, ô số 01 và số 02, Khu A, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - GELEXIMCO, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
27	CN Quang Minh	Km số 9, Đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
28	CN Tràng Tiền - Hà Nội	Số 41, Đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
29	CN Thái Hà	Toà nhà Golden Palm, tầng 1 và tầng 2, số 21, Đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
30	CN Hoàng Mai Hà Nội	Tầng 1 và tầng 2, Tòa CT4 Eco Green City, KĐT Tây Nam Kim Giang I, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
31	CN Gia Lâm	Số 741, Đường Nguyễn Đức Thuần, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
32	CN Hoài Đức	Tòa nhà CT1A, KĐT Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội
33	CN Ngọc Khánh Hà Nội	Tầng 1, tầng 11 và tầng 12, Toà nhà Thai Nam Building, Lô E2, Đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
34	CN Bắc Hà	Tòa nhà Văn phòng Cty 789 - Số 147, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
35	CN Vĩnh Phúc	Số 08, Đường Kim Ngọc, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
36	CN Phúc Yên	Đường Hai Bà Trưng, Phường Hùng Vương, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
37	CN Bắc Ninh	Số 01, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
38	CN Từ Sơn	Số 368, Đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
39	CN Kinh Bắc	Khu nhà ở và dịch vụ công cộng Cát Tường New, Lô CC03, Đường Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
40	CN Hải Dương	Số 2, Đường Lê Thanh Nghị, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
41	CN Bắc Hải Dương	Số 206, Đường Nguyễn Trãi 2, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
42	CN Thành Đông	Số 238, Đường Trường Chinh, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
43	CN Bắc Hưng Yên	Ngã tư Phố Nối, Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
44	CN Hưng Yên	Số 240, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

CÁC CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
45	CN Hải Phòng	Số 68, Đường Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
46	CN Đông Hải Phòng	Số 12 Lô 30A, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
47	CN Lạch Tray	Số 126 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
48	CN Quảng Ninh	Số 737, Đường Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
49	CN Móng Cái	Tổ 13, Khu 2, Đường Hùng Vương, Phường Hoà Lạc, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh
50	CN Tây Nam Quảng Ninh	Số 430, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
51	CN Hạ Long	Số 74, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
52	CN Cẩm Phá	Số 48, Đường Tô Hiệu, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh
53	CN Thái Bình	Số 80B, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
54	CN Hà Nam	Số 210, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
55	CN Nam Định	Số 202, Đường Hùng Vương, Phường Vị Xuyên, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
56	CN Thành Nam	Số 80, Đường Đông A, KĐT Hoà Vượng, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
57	CN Tam Điệp	Số 20, Đường Trần Phú, Phường Bắc Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình
58	CN Ninh Bình	Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
59	CN Thanh Hoá	Số 26, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
60	CN Bỉm Sơn	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
61	CN Lam Sơn	757 Bà Triệu, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
62	CN Nghệ An	Đại lộ V.I. Lênin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
63	CN Phú Diễn	Khố 4, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
64	CN Phú Quý	Số 417, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Hoà Hiếu, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An
65	CN Thành Vinh	Số 66, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
66	CN Hà Tĩnh	Số 88, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân Giang, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
67	CN Nam Hà Tĩnh	Thôn Xuân Thọ, Xã Kỳ Tân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
68	CN Quảng Bình	Số 189, Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

STT	Đơn vị	Địa chỉ
69	CN Bắc Quảng Bình	Số 332A, Đường Quang Trung, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình
70	CN Quảng Trị	Số 24, Đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
71	CN Thừa Thiên Huế	Số 41, Đường Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
72	CN Phú Xuân	Số 16A, Đường Nguyễn Huệ, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
73	CN Đà Nẵng	Số 90, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
74	CN Hải Vân	Số 339, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
75	CN Sông Hàn	Số 129, Đường Lê Lợi, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
76	CN Quảng Nam	Số 112, Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thành, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
77	CN Hội An	Số 86, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Phô, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
78	CN Quảng Ngãi	Số 56, Đường Hùng Vương, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
79	CN Dung Quất	Thôn Trung An, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
80	CN Bình Định	Số 72, Đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
81	CN Phú Tài	Số 340, Đường Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
82	CN Quy Nhơn	Số 155-159-161, Đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
83	CN Phú Yên	Số 100, Đường Duy Tân, Phường 5, Thành phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên
84	CN Khánh Hoà	Số 1292, Đường 2/4, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
85	CN Nha Trang	Số 11, Đường Quang Trung, Phường Vạn Thành, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
86	CN Ninh Thuận	Số 138, Đường 21/8, Phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
87	CN Bình Thuận	Số 286A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
88	CN Lào Cai	Phố 30 tháng 04, Phường Nam Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
89	CN Sa Pa	Số 20, Đường Ngô Chí Sơn, Phường Sa Pa, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai
90	CN Điện Biên	Số 888, Đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 4, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên
91	CN Lạng Sơn	Số 29, Đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn

CÁC CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
92	CN Hà Giang	Đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
93	CN Bắc Giang	Số 2, Đường Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
94	CN Hoà Bình	Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hoà Bình
95	CN Sơn La	Số 188, Đường Tô Hiệu, Tổ 5, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La
96	CN Yên Bái	Tổ dân phố số 8, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
97	CN Cao Bằng	Số 15, Đường Hoàng Đình Giông, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
98	CN Tuyên Quang	Số 04, Đường Bình Thuận, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
99	CN Bắc Kạn	Số 57, Đường Trường Chinh, Phường Đức Xuân, Thành Phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
100	CN Lai Châu	Tổ 27, Phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
101	CN Thái Nguyên	Số 653, Đường Lương Ngọc Quyến, tổ 12, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
102	CN Nam Thái Nguyên	Số 120, Đường Trường Chinh, Tổ dân phố 5, Phường Ba Hàng, Thành phố Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên
103	CN Phú Thọ	Số 1155A, Đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
104	CN Hùng Vương	Toà nhà của Nhà văn hoá Lao động tỉnh Phú Thọ, đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
105	CN Gia Lai	Số 112, Đường Lê Lợi, Phường Hoà Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
106	CN Nam Gia Lai	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Diên Hồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
107	CN Phố Nui	Số 242, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
108	CN Đắk Lắk	Số 17, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
109	CN Đông Đắk Lắk	Số 55, Đường Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk
110	CN Buôn Hồ	Số 476, Đường Hùng Vương, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
111	CN Ban Mê	Số 41, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
112	CN Lâm Đồng	Số 22, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
113	CN Bảo Lộc	Số 52, Đường Lê Thị Pha, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
114	CN Đà Lạt	Số 28, khu Hòa Bình, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

STT	Đơn vị	Địa chỉ
115	CN Kon Tum	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
116	CN Đắk Nông	Đường 23/3, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông
117	CN TP Hồ Chí Minh	Số 134, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
118	CN Phú Nhuận	Số 203, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
119	CN Bắc Sài Gòn	Số 290, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
120	CN Số Giao Dịch 2	Số 4-6, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
121	CN Nam Sài Gòn	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2,3,4,5 Tòa nhà Vinafood 2, Số 333 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
122	CN Sài Gòn	Số 271, đường An Dương Vương, Phường 03, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
123	CN Chợ Lớn	Số 49, Đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
124	CN Tây Sài Gòn	Tầng 1, số 70, Đường Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
125	CN Đông Sài Gòn	Số 23A và 25, Đường Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
126	CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
127	CN Gia Định	Lô L1-01 Lầu 1 và Lô L3-01 Lầu 3 Trung tâm Thương mại Vincom Plaza KDT Saigonres, số 188, Đường Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
128	CN Bến Thành	Số 85, Đường Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
129	CN Bến Nghé	Số 34, Đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
130	CN Ba Tháng Hai	Số 456, Đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
131	CN Tân Bình	Số 271-273-275, Đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
132	CN Củ Chi	Số 216-218, Tỉnh lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
133	CN Phú Mỹ Hưng	Số 27-29 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố Kim Long, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
134	CN Học Môn	Số 10/6A, Đường Lý Thường Kiệt, Thị trấn Học Môn, Huyện Học Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
135	CN Bình Chánh	Tầng trệt tòa nhà Hoàng Tháp Plaza, Lô 6-7 Đường 9A, KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
136	CN Hàm Nghi	Số 32, Đường Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
137	CN Kỳ Hòa	Số 137C, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 09, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

CÁC CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
138	CN Trường Sơn	Số 316, Đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 04, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
139	CN Bà Chiểu	Tầng trệt tầng lửng và tầng 4, Số 153, Đường Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
140	CN Thống Nhất	Toà nhà Sài Gòn Plaza, Số 24, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
141	CN Nhà Bè	Một phần tầng trệt, một phần tầng 3, toà nhà Dragon Hill 2, số 15 A2, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
142	CN Bình Hưng	Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1, Tòa nhà Văn phòng tại lô S, khu số 9, Quốc Lộ 50, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
143	CN Trung tâm Sài Gòn	Số 472-472A-472C, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
144	CN Bình Điền Sài Gòn	Số 230-232-234, Đường Dương Bá Trạc, Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
145	CN Quận 7 Sài Gòn	Số 38-40-42 đường Nguyễn Thị Thập, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
146	CN Bình Thạnh	Toà nhà số 11, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 06, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
147	CN Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng trệt, 1, 2, 3, 4 và 5 Toà nhà Comeco, số 549 Điện Biên Phủ, Phường 03, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
148	CN Ba Mươi Tháng Tư	Một phần tầng 1 và một phần tầng 2 Tòa nhà Leman Luxury Apartments, số 117 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
149	CN Bình Tân	Tòa nhà số 300-302, Đường Tân Lửa, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
150	CN Thủ Thiêm	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà số 33-33A, Đường Trần Nãi, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
151	CN Thành phố Thủ Đức	Một phần tòa nhà tại địa chỉ số 650-652-652A Xa Lộ Hà Nội, Khu phố 1, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
152	CN Châu Thành Sài Gòn	Một phần căn nhà số 497, Đường Nguyễn Cảnh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
153	CN Đồng Nai	Số 244, Đường Đồng Khởi, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
154	CN Nam Đồng Nai	Lô F1, Quốc lộ 51, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
155	CN Đông Đồng Nai	Số 115B, Đường Lê Duẩn, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
156	CN Biên Hoà	Số 248, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố 2, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
157	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
158	CN Bà Rịa	Số 01, Đường Trường Chinh, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

STT	Đơn vị	Địa chỉ
159	CN Phú Mỹ	Số 2457, Đường Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
160	CN Vũng Tàu - Côn Đảo	Số 475, Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
161	CN Bình Dương	Số 549, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
162	CN Nam Bình Dương	Số 10, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
163	CN Mỹ Phước	Lô D1, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
164	CN Thủ Dầu Một	Số 37, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
165	CN Dĩ An - Bình Dương	Số 16, Đường ĐT 743, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
166	CN Bình Phước	Số 737, Quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
167	CN Tây Ninh	Số 492, Đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
168	CN Long An	Số 140, Đường Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
169	CN Mộc Hoá	Số 6, Đường 30/4, Phường 1, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An
170	CN Tiền Giang	Số 208A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
171	CN Mỹ Tho	Số 34-36, Đường Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
172	CN Bến Tre	Số 21, Đại lộ Đồng Khởi, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
173	CN Đồng Khởi	Số 69, Đại lộ Đồng Khởi, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
174	CN Trà Vinh	Số 2B, Đường Lê Thánh Tôn, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
175	CN Vĩnh Long	Số 15A, Đường Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
176	CN Sóc Trăng	Số 05, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
177	CN TP Cần Thơ	Số 12, Đường Hoà Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
178	CN Đồng Bằng Sông Cửu Long	Số 53-53A, Đường Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
179	CN Tây Đô	Số 05, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
180	CN Đồng Tháp	Số 12A, Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
181	CN Sa Đéc	Số 74, Đường Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
182	CN An Giang	Số 185, Đường Lý Thái Tổ, Khóm 5, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

CÁC CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
183	CN Bắc An Giang	Số 14, Đường Quang Trung, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang
184	CN Kiên Giang	Số 259-261, Đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
185	CN Phú Quốc	Số 196, Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
186	CN Bạc Liêu	Số 169A, Đường 23/8, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
187	CN Cà Mau	Số 05A, Đường An Dương Vương, Khóm 4, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
188	CN Đất Mũi	Số 27, Đường Ngô Quyền, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
189	CN Hậu Giang	Số 16, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường 1, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
II CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI		
1	Yangon	9th Floor, HAOL - Myanmar Tower, No 192 Kabar Aye Pagoda Street, Bahan Township, Yangon City, Myanmar
III ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP		
1	Viện Đào tạo và Nghiên cứu	Số 773, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Số 7, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
3	Trung tâm Dịch vụ Kho quỹ phía Nam	Tầng 4 Tòa nhà Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, số 16 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
IV VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC		
1	Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh	Số 30, Đường Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
2	Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng	Số 198, đường Nguyễn Tri Phương, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
V VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI NƯỚC NGOÀI		
1	Văn phòng đại diện BIDV tại Lào	No. 44, Lanexang Avenue, Hatsady Village, Chamthabouly District, Vientiane, Lao PDR
2	Văn phòng đại diện BIDV tại Campuchia	No. 314 National Road 1, Veal Svov Ward, Chbar Ampouv District, Phnom Penh, Cambodia
3	Văn phòng đại diện BIDV tại Đài Bắc	3F5, No. 09 Song Jiang road, Zhong Shan district, Taipei city, Taiwan, China
4	Văn phòng đại diện BIDV tại Nga	2nd Floor, Building 2, No. 146, Yaroslavskoye Highway, Moscow, Russian Federation

CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp của BIDV	Tỷ lệ sở hữu của BIDV tại 31/12/2022
1	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST ("BSL")	Tầng 23, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.	Cho thuê tài chính	895,6 tỷ đồng	447,8 tỷ đồng	50,00%
2	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV ("BAMC")	Tầng 12, số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100 tỷ đồng	100 tỷ đồng	100,00%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV ("BSC")	Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Thị trường vốn	2.028 tỷ đồng	1.054 tỷ đồng	51,96%
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV ("BIC")	Số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Bảo hiểm	1.172 tỷ đồng	598 tỷ đồng	51,00%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB ("MHBS")	153 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Thị trường vốn	170 tỷ đồng	102 tỷ đồng	60,00%
6	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia ("BIDC")	No 235, Preah Norodom Blvd, Sangkat Tonle Bassac, Khan Chamkamorn, Phnom Penh, Cambodia	Ngân hàng	100 triệu USD	98,5 triệu USD	98,50%
7	Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt ("LVB")	No 44, Lanexang Avenue, Hatsady Village, Chamthabouly District, Vientiane Capital, Lao PDR	Ngân hàng	791,35 tỷ LAK	1.294 tỷ đồng	65,00%
8	Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga ("VRB")	Số 75 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngân hàng	3.008 tỷ đồng	1.505 tỷ đồng	50,00%
9	Công ty liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")	Tầng 13, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	Xây dựng, vận hành và quản lý khối văn phòng làm việc	209 tỷ đồng	115 tỷ đồng	55,00%
10	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife ("BML")	Tầng 3, tòa VCCI Tower, số 9 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, HN.	Bảo hiểm nhân thọ	1.145 tỷ đồng	401 tỷ đồng	37,25%
11	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam ("VALC")	Tầng 06, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Mua và cho thuê máy bay	1.319 tỷ đồng	244 tỷ đồng	18,52%

Biên tập và sản xuất: Ban Truyền thông và Thương hiệu - BIDV



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

TRỤ SỞ CHÍNH: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐIỆN THOẠI: 024 2220 5544

HOTLINE: 19009247

WEBSITE: <https://www.bidv.com.vn>

FACEBOOK FANPAGE: BIDVBankVietnam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN BIDV 2023 ĐƯỢC ĐĂNG TẠI ĐỊA CHỈ:

<https://www.bidv.com.vn/vn/quanhenhadautu/> hoặc quét mã QR code:

